TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 121, tháng 8/2019

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 74 NĂM
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9
VÀ NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM
(19/8/1945 - 19/8/2019)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



Đồng chí Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an cho các đơn vị, cá nhân có thành tích trong năm học 2018 – 2019. *Ảnh: Thái Thụy*



Khai mạc Hội thi Điều lệnh Bắn súng, Võ thuật CAND lần thứ V năm 2019, Bảng thi số 6 *Ảnh: Thái Thụy*

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Nguyên Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Nguyên Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Thượng tá, ThS. BÙI DANH TUẤN
Trưởng phòng Tổ chức - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Đại úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc Khánh 2/9 và Ngày thành lập CAND Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2019).

TRONG SỐ NÀY

SỐ 121, THÁNG 8/2019

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. BÙI DANH TUẤN: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân qua 125 câu nói của Người.

6. NGÔ VĂN XIÊM: Đào tạo nguồn nhân lực của Trường Đại học PCCC trong thời kỳ công nghệ 4.0.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

9. PHẠM THANH TÙNG: Đại tướng Võ Nguyên Giáp và chiến dịch Việt Bắc năm Đinh Hợi.

11. HOÀNG VIỆT – ĐẬU HÒA: Hà Tĩnh – Nỗ lực cứu rừng từ vòng vây biển lửa.

13. HOÀNG VIỆT: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa: Xây dựng hình ảnh người chiến sỹ Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

16. NGUYỄN QUỐC VIỆT: Nâng cao trách nhiệm các chủ thể trong quá trình xã hội hóa công tác phòng cháy và chữa cháy đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay.

19. PHAN MẬU CẢNH: Quảng Bình: Tăng cường công tác PCCC rừng – Nhiệm vụ không thể lơ là.

21. MỘC MIÊN: Để mùa Vu Lan báo hiếu bình an.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

23. LÊ QUANG HẢI: Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong giai đoạn hiện nay.

GÓC NHÌN 114

26. THÁI THỤY: Truyền thông về PCCC trên báo in hiện nay.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

28. NGUYỄN THÀNH KIÊN – NGUYỄN NGỌC DƯƠNG: Sự nguy hiểm cháy, nổ trong kiến trúc, xây dựng của các hộ gia đình kinh doanh ở mặt phố trên địa bàn TP Hà Nội.

30. LƯƠNG ANH TUẤN: Các giả thuyết về nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy do điện trong khám nghiệm hiện trường vụ cháy.

32. BUN LIÊNG SỦN THA KÍT: Công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn TP Viêng Chăn nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

35. PHẠM HUY QUANG: Phân vùng nguy hiểm cháy, nổ đối với các công trình xăng dầu.

38. TRẦN THỊ THỊNH: Giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội.

40. LÊ TRUNG KIÊN: Nâng cao giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC cho học viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC&CNCH

42. TRẦN ĐỨC HOÀN: Công nghệ dập cháy tự động ACT an toàn điện trong các nhà và công trình.

VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

44. HẢI ĐĂNG: Nhớ về bộ phim kinh điển "Sao Tháng Tám".

46. THANH PHƯỢNG: Chuyện về những tờ truyền đơn "thắp lửa".

48. NGỌC HÀ: Hành khúc "bất hủ" về Cách mạng tháng Tám.

49. THIÊN HƯƠNG: Thiên sứ.

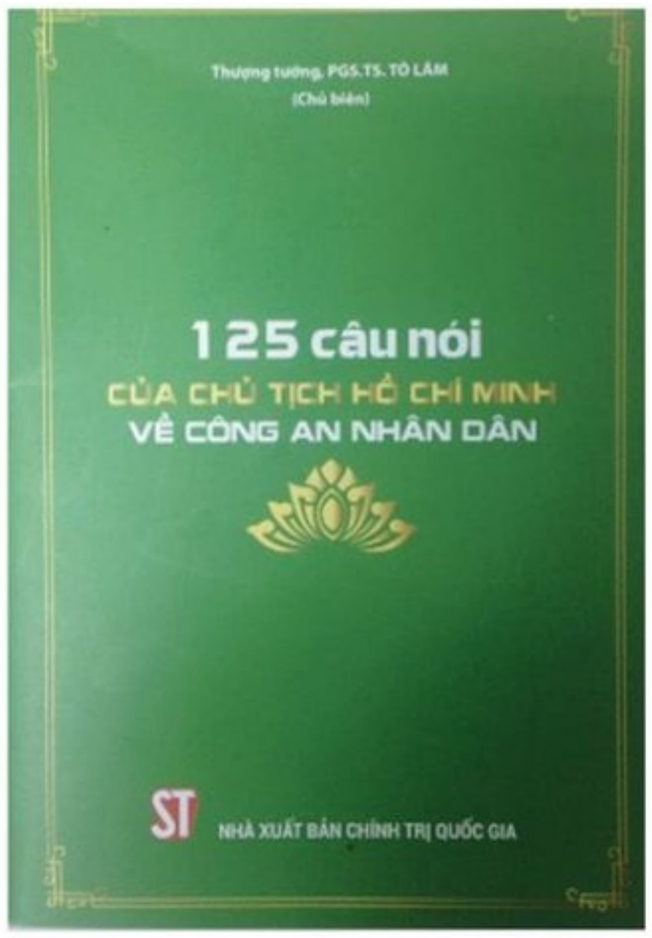
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG AN NHÂN DÂN QUA 125 CÂU NÓI CỦA NGƯỜI

Thượng tá BÙI DANH TUẤN
Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC

Tháng 8 năm 2015, Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật cho ra mắt cuốn sách "125 câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân" do Thượng tướng, PGS, TS. Tô Lâm làm chủ biên. Chỉ với 52 trang, kích thước nhỏ gọn (khổ 10x14,5cm), cuốn sách giới thiệu các quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân như: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ; đặc điểm, tính chất, nguyên tắc và phương pháp công tác Công an; tư tưởng về Đảng lãnh đạo Công an nhân dân và xây dựng lực lượng Công an nhân dân... 125 câu nói được tập hợp trong cuốn sách là những lời dạy quý báu của Bác dành cho các thế hệ các chiến sỹ Công an nhân dân. Đó cũng chính là di sản tinh thần thiêng liêng, là nền tảng lý luận, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của lực lượng Công an nhân dân, góp phần quan trọng giúp họ làm nên những chiến công to lớn, thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Trên cơ sở tập hợp các câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các buổi nói chuyện, các diễn đàn… đối với lực lượng Công an nhân dân, tác giả đã sắp xếp, bố cục thành nội dung có tính logic làm sáng tỏ những quan điểm, tư tưởng của Bác Hồ về Công an nhân dân. Nội dung cuốn sách khái quát toàn bộ phương châm, mục tiêu, phương pháp, biện pháp của công tác Công an, trở thành những luận điểm mang tính lý luận, là tài liệu học tập, là cẩm nang cho các thế hệ Công an trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Phần thứ nhất là tập hợp các câu nói của Bác về xác định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vị trí, vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong sự nghiệp cách mạng: *"Công an là một bộ máy để thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, bảo vệ nền chuyên chính của nhân dân đối với các thế lực phản động"*. Nội dung này cũng đã được khẳng định trong luật CAND ngày nay: Công an nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra sự khác biệt giữa Công an cách mạng với Công an đế quốc và chế độ cũ: *"Công an của ta là Công an nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc"*; *"Công an nhân dân hoàn toàn khác Công an đế quốc. Công an đế quốc là nanh vuốt của đế quốc để hà hiếp áp bức đa số nhân dân… Công an nhân dân phải thực sự phục vụ nhân dân"*. Chính vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *"Làm Công an không phải "làm quan cách mạng"; "Công an phải luôn cảnh giác ngăn ngừa những hành động phá hoại… để bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ sự nghiệp cách mạng"*.



Có nhiều câu nói khác của Bác đề cập đến vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công an nhưng tựu chung ta có thể hiểu Công an nhân dân trong tư tưởng của Người có vai trò vị trí hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, nhiệm vụ của Công an nhân dân hết sức nặng nề: *"Nhiệm vụ của Công an thì nhiều, nhưng nói tóm tắt là bảo vệ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa"*.

Phần thứ hai gồm 9 câu nói thể hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những đặc điểm, tính chất của công tác Công an. Có thể nói, Bác là bậc thầy, là người hiểu tường tận, sâu sắc về công tác Công an nên có những nhận xét hết sức chính xác: *"Công an thì phải đánh địch thường xuyên, lúc chiến tranh có việc, lúc hòa bình lại càng nhiều việc*. Đúng như vậy, khi chiến tranh vừa kết thúc, đất nước hòa bình, thống nhất cũng là lúc ngổn ngang công việc mà lực lượng Công an phải giải quyết. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhiệm vụ của Công an càng trở nên nặng nề hơn với những tính chất phức tạp, đa chiều và những tình huống khó dự báo... Bác cho rằng:*"Công việc làm của Công an âm thầm nhưng rất quan trọng"; "Công tác Công an có nhiều bí mật. Trong cuộc đấu tranh có nhiều việc ta giấu địch và địch cũng giấu ta"*. Có một điều không phải ai cũng dễ nhận thấy mặt trận chiến đấu của Công an hết sức thầm lặng và phức tạp – Một trận tuyến không phân

định ranh giới chiến tuyến "địch", "ta". Không phải bất cứ chiến công, thành tích nào của Công an cũng được tuyên dương, tuyên truyền công khai. Thay vào đó là những chiến công thầm lặng mà chỉ người trong cuộc hiểu. Chỉ biết rằng, trong sắc màu rực rỡ của không gian, thời gian và dòng chảy cuồn cuộn của xã hội trong nền kinh tế thị trường đã và đang có không ít cán bộ, chiến sỹ âm thầm hy sinh hạnh phúc cá nhân, hạnh phúc gia đình để lặng lẽ cống hiến vì sự bình yên. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đánh giá: *"Công tác Công an rất cần, rất quan trọng nhưng đồng thời cũng rất khó"*. Điều này đã cho thấy Bác rất chú trọng và tinh tế trong việc chọn người làm công tác Công an. Riêng đối với công tác Công an, không chỉ chọn người có lòng trung thành, dũng cảm, bản lĩnh vững vàng mà còn phải có khả năng, năng khiếu công tác Công an...

Phần thứ ba, tác giả tập hợp 34 câu nói của Bác về một số nguyên tắc, phương pháp cơ bản của công tác Công an. Những câu nói hết sức mộc mạc, giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ nhưng lại mang một tầm tư duy khái quát cao và đã được các thế hệ Công an nhân dân phát triển thành hệ thống lý luận công tác Công an. Có thể khẳng định các biện pháp nghiệp vụ cơ bản của công tác Công an được hoàn thiện như ngày nay là được hình thành từ những quan điểm cơ bản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, trong đó biện pháp quần chúng được đặt lên hàng đầu. Bác nói: *"Công an phải hết sức cảnh giác, không được chủ quan, khinh địch, phải dựa vào lực lượng của nhân dân, phải làm cho mỗi người dân hiểu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thì sẽ có hàng triệu người làm tai mắt giúp Công an, giúp bộ đội. Bọn phá hoại không sao lọt được cái lưới tai mắt của nhân dân"*. Bác cũng căn dặn Công an làm việc phải có tính khoa học, có tính dự báo, đi trước mọi vấn đề của xã hội thì mới có thể hoàn thành nhiệm vụ: *"Công an phải có kế hoạch. Công an không thể đi sau công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải. Tốt nhất là Công an đi bước trước"*.

Bên cạnh đó, Bác cũng dạy Công an với vai trò là lực lượng "chuyên chính dân chủ nhân dân", phải thể hiện được sức mạnh khi cần thiết và phải "cương quyết, khôn khéo": *"Đánh địch phải đánh cho đúng, như "đánh rắn phải đánh dập đầu"; "Phải hết sức cẩn thận và khôn khéo, nghiêm khắc với kẻ ngoan cố, đối với người thật sự cải tạo thì khoan hồng"*. Đó cũng chính là chủ trương, đường lối của Đảng ta và bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa đảm bảo tính nghiêm khắc nhưng cũng rất nhân văn trong xử lý tội phạm.

Phần thứ tư gồm 54 câu nói về công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Đây là phần trọng tâm của cuốn sách với số lượng câu nói nhiều nhất thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Sinh thời, trước bộn bề trăm công ngàn việc nhưng Bác vẫn dành thời gian chăm lo giáo dục, rèn luyện, dìu dắt lực lượng Công an. Trong đó việc giáo dục phẩm chất đạo đức người Công an cách mạng được Bác đặc biệt chú trọng. Sáu điều Bác Hồ dạy CAND là di sản vô giá mà các thế hệ Công an mãi mãi khắc ghi và thực hiện. Đối với cán bộ Công an, Bác căn dặn từng chi tiết nhỏ, trong đó Bác nhắc nhở việc thực hiện nêu gương: *"Mỗi cán bộ Công an phải cố gắng, gương mẫu trong học tập, gương mẫu về đạo đức cách mạng"; "Phải học tập cho tốt, giữ gìn kỷ luật cho nghiêm, lúc không có địch cũng coi như có địch, lúc có địch cũng như không có địch... phải dũng cảm, bình tĩnh, không lộn xộn, vội vàng khi sự việc xảy ra"*.

Trong xây dựng tổ chức, bộ máy Công an, Bác dạy: *"Cách tổ chức Công an phải giản đơn, thiết thực, tránh cái tệ quá hình thức, giấy má"; "Phải xây dựng một bộ máy Công an rất tốt, rất chắc chắn. Ai phải xây dựng? Mỗi một cán bộ Công an đều có trách nhiệm vào đấy"*. Những câu nói hết sức ngắn gọn, xúc tích nhưng hàm chứa nội hàm hết sức lớn lao, đó cũng là mục tiêu phấn đấu của Đảng và của Ngành Công an nhằm xây dựng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh từng bước chính quy, tinh nhuệ và hiện đại. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 về "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" là một trong những việc làm quan trọng thực hiện mục tiêu nói trên.

Không chỉ chú trọng xây dựng lực lượng Công an chính quy, Bác còn căn dặn phải bồi dưỡng, xây dựng lực lượng dân phòng, lực lượng bán chuyên trách. Trong những điều dạy đối với lực lượng PCCC, Người nói: *"Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng về nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ, để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí"*. Qua đó ta thấy rõ hơn quan điểm đúng đắn, sâu sắc, tầm nhìn xa trông rộng của một vĩ nhân đối với một lĩnh vực công tác hết sức quan trọng trong sự nghiệp cách mạng.

Trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, một trong những công tác quan trọng hàng đầu trong xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, quan điểm của Bác cũng chỉ ra rất rõ: *"Tuy Công an là của nhân dân, nhưng đồng thời cũng phải biết phê bình người phạm sai lầm. Trong nội bộ, Công an cũng phải phê bình nhau. Đối với những người không sửa được thì phải tẩy trừ ra khỏi ngành kẻo để lại thì con sâu làm rầu nồi canh"*.

Hai phần còn lại của cuốn sách gồm những câu nói về: Đảng lãnh đạo Công an nhân dân; công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân có nội dung ngắn gọn, hàm chứa quan điểm về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác Công an; biện pháp tạo động lực trong Công an để Công an vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Có thể nói, những câu nói, những lời huấn thị mộc mạc, giản dị của Bác được tập hợp trong cuốn sách "125 câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân" là một báu vật của lực lượng Công an nhân dân. Những ngày tháng Tám lịch sử này, mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân lại tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc, tự hào về truyền thống của lực lượng Công an nhân dân và không quên công lao trời biển của Bác – Người cha thân yêu của các lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam.■

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHỆ 4.0

Đại tá, NGND, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC



1. Công nghệ và công nghiệp

Công nghệ là thuật ngữ gọi tắt của công nghệ sản xuất bao gồm ba thành phần cơ bản: phần thiết bị kỹ thuật; phần thông tin và phần quản lý. Như vậy, công nghệ là hệ thống thiết bị kỹ thuật và thông tin về quy trình sản xuất được con người áp dụng trong quá trình chế biến tài nguyên vật chất thành sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phục vụ lợi ích của mình. Công nghệ là sản phẩm của lao động trí tuệ sáng tạo của con người. Công nghệ được sử dụng rộng rãi vào tất cả các lĩnh vực cuộc sống của con người như: công nghệ sản xuất; công nghệ sinh học, công nghệ vật lý; công nghệ hóa học; công nghệ thông tin; công nghệ quản lý; công nghệ giáo dục và đào tạo…

Công nghiệp luôn gắn chặt với công nghệ, là hai mặt của một thực thể thống nhất của nền sản xuất. Công nghệ là nền tảng của công nghiệp. Công nghiệp là phương thức chuyển tải, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của công nghệ vào sản xuất và đời sống nhằm phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội của con người. Sự ứng dụng những thành tựu và phát minh của khoa học, kỹ thuật và công nghệ làm thay đổi mang tính đột biến về năng suất và chất lượng nền sản xuất công nghiệp, tạo nên các cuộc cách mạng công nghiệp trong quá trình phát triển của xã hội loài người.

Đến nay, không kể thành tựu tìm ra lửa và ứng dụng lửa để giúp cho vượn tiến triển thành người, các nhà khoa học cho rằng thế giới đã trải qua bốn cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) sau:

Cuộc CMCN lần thứ nhất (1.0) với đặc trưng là phát minh ra máy hơi nước vào năm 1784 do nhà khoa học James Watt người Scotland.

Cuộc CMCN lần thứ hai (2.0) với đặc trưng là phát minh ra điện năng vào năm 1870, gắn với nhà khoa học Thomas Edison người Mỹ.

Cuộc CMCN lần thứ ba (3.0) với đặc trưng là tạo ra hệ thống kết nối các mạng máy tính - Internet để chuyển các gói dữ liệu thông tin toàn cầu dựa trên một giao thức liên mạng được chuẩn hóa - giao thức IP vào năm 1969.

Cuộc CMCN lần thứ tư (4.0) với đặc trưng là sự kết hợp những thành tựu của tất cả các lĩnh công nghệ với 3 nền tảng chính: công nghệ thông tin; công nghệ vật lý và công nghệ sinh học… nhằm tạo ra các sản phẩm thông minh có chất lượng cao, phục vụ sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, văn hóa, xã hội. Người đưa ra tên gọi cuộc cách mạng này là Klaus Schwab - Chủ tịch điều hành Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF). Trong đó, công nghệ thông tin với nền tảng là kỹ thuật số với các yếu tố cốt lõi gồm: Kết nối vạn vật - Internet of Things (IoT); Trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn - Big Data… đóng vai trò quan trọng nhất. Công nghệ sinh học gồm công nghệ gen, di truyền, lai tạo giống mới trong nông, lâm, ngư nghiệp… Công nghệ vật lý là chế tạo vật liệu mới, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa như: robot, xe ô tô, máy bay tự lái, máy in 3D… Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang chuyển toàn bộ thế giới thực sang thế giới số làm thay đổi cách tiếp cận của con người trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực PCCC&CNCH. Nói một cách ngắn gọn, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là đặc trưng của thời đại ngày nay.

2. Những dấu hiệu đặc trưng và thực trạng các yếu tố công nghệ 4.0 trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

Trước khi đề cập đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực, cần nhận diện cho rõ ràng những vấn đề chung của các yếu tố công nghệ 4.0 trong lĩnh vực PCCC, để có căn cứ khoa học lý giải chúng trong công nghệ đào tạo của nhà trường.

Xét dưới góc độ công nghệ, bản chất các hoạt động đảm bảo an toàn PCCC là sự kết hợp những yếu tố cấu thành của công nghệ bao gồm: hệ thống các dụng cụ, trang thiết bị phương tiện kỹ

thuật PCCC; những thông tin về các thông số liên quan đến tính năng, tác dụng của phương tiện kỹ thuật và tính chất nguy hiểm cháy, nổ, đặc điểm của các loại đám cháy, tai nạn sự cố… của các đối tượng cần bảo vệ và năng lực của đội ngũ cán bộ quản trị và ứng dụng các yếu tố trên vào việc thực hiện các quy định và quy trình kỹ thuật nhằm tạo ra các sản phẩm đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội. Kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy các yếu tố trên có những đặc điểm sau:

a. Những dấu hiệu đặc trưng của các yếu tố công nghệ 4.0 về PCCC

Yếu tố thứ nhất là hệ thống các dụng cụ, trang thiết bị phương tiện kỹ thuật PCCC (phần cứng của công nghệ), có đặc điểm chung là tiên tiến hiện đại, có độ tin cậy và mức độ tự động hóa ngày càng cao. Đó là các hệ thống tự động báo cháy và chữa cháy tự động và thông minh, kết nối với các thiết bị ngoại vi có độ chính xác cao; là robot chữa cháy; xe chữa cháy và phương tiện đa chức năng, tiện ích và tiện lợi khi sử dụng ở các điều kiện và môi trường khác nhau của đám cháy.

Yếu tố thứ hai là thông tin về các quy định, quy trình đảm bảo an toàn PCCC (phần mềm của công nghệ). Đó là các thông tin có liên quan đến tình hình công tác PCCC; thông tin về các thông số sự nguy hiểm cháy, nổ và sự cố tai nạn ở cơ sở; số hóa các tư liệu, tài liệu và xây dựng bằng các phần mềm lưu trữ để kết nối, quản lý và sử dụng rông rãi trong toàn bộ hệ thống thông qua mạng kết nối Internet và các Trung tâm điều hành chỉ huy PCCC từ Trung ương xuống các địa phương trên cả nước…

Yếu tố thứ ba là năng lực con người, có vai trò to lớn trong việc quản trị và triển khai ứng dụng hệ thống phương tiện kỹ thuật và thông tin thuộc công nghệ PCCC. Theo lý luận, năng lực của mỗi con người được cấu thành từ ba yếu tố: trình độ, kỹ năng và thái độ. Về trình độ, đó là sự hiểu biết sâu rộng, nắm vững các tính năng, tác dụng của trang bị phương tiện kỹ thuật và các thông tin cần thiết về PCCC, để áp dụng có hiệu quả vào việc thực hiện các quy định, quy trình kỹ thuật, nhằm đảm bảo an toàn cho các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ sự cố, tai nạn và mọi thiệt hại do chúng gây ra. Về kỹ năng, trước hết là kỹ năng tư duy để lựa chọn phương pháp làm việc cho phù hợp với khả năng của bản thân và các điều kiện thực tế; các kỹ năng thao tác sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật, máy móc được được trang bị; kỹ năng quản trị hệ thống trong quá trình vận hành.Về thái độ cần phải có trách nhiệm cao, sự miệt mài, chăm chỉ và đặc biệt quan trọng là phải trung thực.

b. Thực trạng các yếu tố của công nghệ 4.0 về PCCC

Qua khảo sát và nghiên cứu đánh giá những yếu tố của công nghệ PCCC của nước ta hiện nay cho thấy rằng: thời gian qua, với sự cố gắng của toàn lực lượng, nội dung của từng yếu tố nêu trên, tuy đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở, địa bàn và khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ do sự phát triển cả về quy mô xây dựng và tính đa dạng, hiện đại của thiết bị và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Còn so với sự phát triển công nghệ PCCC của các nước trong khu vực và thế giới, chúng ta đang còn một khoảng cách khá xa, thậm chí đang tụt hậu lại phía sau, được thể hiện như sau:

Cho đến nay, chúng ta chưa sản xuất được một loại phương tiện kỹ thuật PCCC nào có hàm lượng chất xám và công nghệ cao mang nhãn hiệu Việt Nam, chủ yếu là đi mua của các nước. Có thể khẳng định yếu tố đầu tiên của công nghệ PCCC gần như chưa có gì và càng không tự trang bị được cho mình.

Về yếu tố thông tin, mặc dù chúng ta đã xây dựng và ban hành một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật gồm: Luật PCCC, các Nghị định, Thông tư, Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn PCCC khá nhiều. Nhưng trong số đó có nhiều quy định, quy trình về an toàn PCCC đã lạc hậu, đa số được biên dịch từ các tài liệu của các nước như: Nga, EU và Mỹ nên nhiều quy định không phù hợp với đặc điểm và điều kiện Việt Nam, thiếu đồng bộ và thống nhất trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ sản xuất, công nghệ xây dựng và vật liệu mới… lại chậm được bổ sung, sửa đổi và khắc phục, nên rất khó khăn áp dụng vào thực tiễn công tác.

Về yếu tố con người là đội ngũ cán bộ quản trị và ứng dụng các hệ thống trên của công nghệ PCCC, mặc dù đã có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn còn hạn về năng lực tư duy, phương pháp làm việc và thái độ trách nhiệm đối với công việc được giao, nên thiếu mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm và kiên trì, kiên quyết trong hành động để có hiệu quả hơn khi thực thi các chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong khi đó, do nhiều lý do khác nhau, nhiều lãnh đạo được lựa chọn để quản lý, điều hành hệ thống công nghệ PCCC mang tính khoa học, kỹ thuật rất cao này lại chưa ngang tầm, làm hạn chế sự phát triển.

c. Nguyên nhân của thực trạng

Có rất nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan, ở đây chỉ xin nhấn mạnh yếu tố chủ quan của vấn đề để có biện pháp khắc phục. Tâm lý chung khi đề cập đến tồn tại, thiếu sót chúng ta thường nói về nguyên nhân khách quan là do kinh tế nước ta còn nghèo, kinh phí hoạt động khó khăn, điều đó chỉ đúng một phần và không phải là nguyên nhân chính. Bởi vì thực tế một số năm qua, có nhiều tỉnh, thành phố được nhà nước và địa phương đầu tư hàng nghìn tỷ đồng cho lĩnh vực đảm bảo an toàn PCCC các cơ sở kinh tế, xã hội trên địa bàn. Thêm vào đó còn các khoản đầu tư thông qua các dự án ODA với một số lượng kinh phí không nhỏ, nhưng cho đến nay, vẫn chưa tạo được một sản phẩm khoa học và công nghệ PCCC nào. Có lẽ nguyên nhân chính là ở ý thức trách nhiệm của các nhà lãnh đạo, quản lý PCCC ở các đơn vị chưa thật sự coi trọng yếu tố khoa học kỹ thuật và công nghệ PCCC, nên không được quan tâm và đầu tư cho tương xứng. Thậm chí đã có những sản phẩm nghiên cứu khoa học có chất lượng, được kiểm nghiệm đạt kết quả tốt, nhưng cũng không được quan tâm đầu tư và triển khai ứng dụng vào thực tế. Điển hình là hệ thống tự động báo cháy nhiệt điện trở do Cục Cảnh sát PCCC phối hợp Trường Đại học Bách Khoa nghiên cứu chế tạo và đã được thử nghiệm thành công từ những năm 1970; Bình bột chữa cháy BB2 do Phòng Nghiên cứu khoa học của Cục Cảnh sát PCCC chế tạo và thử nghiệm chữa cháy thành công năm 1986 trong đó có bột chữa cháy được sản xuất trong nước đảm bảo dập cháy tốt. Xe chữa cháy bằng bột do Trường Đại học PCCC nghiên cứu thành công năm 2006; Hệ thống chữa cháy bọt độ nở thấp dập tắt đám cháy ở bể chứa xăng dầu không cần lăng phun bọt LPB lắp đặt trên thành bể… Thực tế đó đang làm chậm sự phát triển công nghệ PCCC ở nước ta.

3. Công nghệ 4.0 với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực của nhà trường

Từ sự phân tích những đặc điểm của các yếu tố công nghệ 4.0 trong lĩnh vực PCCC nêu trên cho thấy, vai trò của con người là rất quan trọng đối với sự phát triển công nghệ PCCC. Như vậy, trách nhiệm của trường phải đào tạo đội ngũ cán bộ PCCC, đáp ứng các yêu cầu về năng lực, gồm ba yếu tố cấu thành là trình độ, kỹ năng và thái độ đối với công việc được giao sau khi tốt nghiệp.

Đào tạo ra đội ngũ cán bộ đáp ứng các yêu cầu nêu trên theo một quy trình được hiểu là một dạng công nghệ. Công nghệ đào tạo ở một nhà trường gồm các yếu tố cấu thành sau:

Phần cứng của công nghệ đào tạo là hệ thống cơ sở vật chất, các thiết bị kỹ thuật và phương tiện dùng để dạy - học gồm các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, nơi ăn chốn ở và sinh hoạt và phương tiện đi lại phục vụ đi học thực tế ở địa phương, cơ sở thực hành thao tác thực tế.

Phần mềm của công nghệ đào tạo là hệ thống những thông tin dùng để tra cứu, nghiên cứu khoa học, dạy và học của thầy và trò bao gồm: hệ thống các chương trình đào tạo và quy chế đào tạo để tổ chức thực thiện chương trình; hệ thống thông tin tư liệu thư viện, giáo trình, tài liệu tham khảo được số hóa trong hệ thống mạng máy tính kết nối trong và ngoài trường để khai thác sử dụng.

Yếu tố sau cùng nhưng giữ vị trí quyết định nhất là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên nhà trường phải đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện tốt các quy định và quy trình đào tạo và khai thác có hiệu quả những yếu tố phần cứng và phần mềm đã được đầu tư trang bị trong trường.

Việc đầu tư xây dựng các yếu tố nêu trên là một quá trình, đòi hỏi nhiều công sức và kinh phí, nên không thể cùng một lúc có thể làm ngay được. Vì thế, cần có kế hoạch cụ thể và chi tiết để từng bước thực hiện. Đánh giá hiện trạng những yếu tố trên ở Trường Đại học PCCC, tôi cho rằng sau nhiều năm đầu tư xây dựng cơ bản hội tụ đủ những điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện đào tạo theo hướng ứng dụng công nghệ 4.0. Mặc dù vậy, nhưng so với yêu cầu và để đáp ứng đầy đủ, có chất lượng hơn, từ kinh nghiệm của bản thân từ công tác quản lý và giảng dạy nhiều năm qua, tôi đề xuất ba nhóm giải pháp sau gắn các yếu tố công nghệ 4.0 vào công tác đào tạo nguồn nhân lực của nhà trường.

Một là, tiếp tục xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường, theo hướng ưu tiên đầu tư xây dựng một số phòng học chuyên đề với các thiết bị công nghệ hiện đại và thông minh thuộc các khoa chuyên ngành (phòng học thông minh). Chúng ta đã có ít nhiều kinh nghiệm về vấn đề xây dựng các phòng học chuyên đề, vì đã được nhà trường quan tâm triển khai thực hiện từ nhiều năm trước đây, có thời kỳ là điểm đến tham quan, học tập kinh nghiệm của các trường Công an nhân dân, nhưng điều đáng tiếc là do nhiều nguyên nhân khác nhau chúng ta không duy trì và khai thác có hiệu quả các phòng học chuyên đề và phòng thí nghiệm đã xây dựng. Thiếu sót này thuộc về trách nhiệm công tác quản lý của Ban Giám hiệu và các đơn vị được giao, trong đó có ba vấn đề sau cần rút kinh nghiệm và khắc phục bao gồm: do thiếu quy chế và quy định về trách nhiệm trong quản lý và khai thác sử dụng; chưa đầu tư thích đáng về kinh phí để kịp thời bổ xung các trang thiết bị mới, hiện đại và đồng bộ đủ sức lôi kéo thày cô giáo và học viên đến học tập và nghiên cứu và quan trọng nhất là không bố trí biên chế đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý các phòng học, phòng thí nghiệm, chủ yếu là phân công giáo viên làm kiêm nhiệm nên quản lý rất kém hiệu quả. Để xây dựng, quản lý và khai thác các phòng học chuyên đề và phòng thí nghiệm, chúng tôi cho rằng, trước khi đầu tư xây dựng cần phải thống nhất làm rõ ngay trong đơn vị giáo dục các nội dung sau: mô hình, cấu trúc của một phòng học chuyên đề; nội dung trang bị những dụng cụ, phương tiện, thiết bị dạy - học; mục đích cần đạt được và đặc biệt cần quy định rõ trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng sau xây dựng. Theo tôi, cấu hình cơ bản của mỗi phòng học chuyên đề hiện nay bao gồm: bảng thông minh kết hợp hệ thống máy chiếu đa năng được kết nối với mạng LAN, mạng Internet và thư viện điện tử của trường; bố trí chỗ ngồi của giảng viên và học viên trong lớp theo hướng linh hoạt, dễ di chuyển để thuân tiện trong việc tổ chức học nhóm, học theo tình huống nghiệp vụ; trang bị đồng bộ các thiết bị công nghệ thông tin để trình chiếu và nghe, nhìn khi sử dụng các bài giảng soạn theo giáo án điện tử; có vị trí hợp lý lắp đặt, bố trí các dụng cụ, phương tiện nghiệp vụ, sa bàn để tập thao tác thực tế; trang bị hệ thống bảng, biểu giới thiệu mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình đào tạo chi tiết từng học phần… Trong tình hình hiện nay, nhà trường có đội ngũ Tiến sỹ trẻ ở các đơn vị giáo dục và để phát huy khả năng, sự đóng góp của họ nên có kế hoạch thành lập các nhóm nghiên cứu khoa học của sinh viên thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ khác nhau, phân cho mỗi Tiến sỹ phụ trách một nhóm và gắn với nhiệm vụ quản lý, khai thác sử dụng trang thiết bị được đầu tư ở các phòng học, phòng thí nghiệm, các trường tiên tiến trên thế giới họ làm rất tốt công việc này.

Hai là, đầu tư để bổ sung, củng cố và từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin thuộc công nghệ đào tạo của trường. Trước mắt, sớm tổ chức rút kinh nghiệm và nghiên cứu xây dựng mới các chương trình đào tạo của trường cho phù hợp với quan điểm đổi mới giáo dục và đào tạo của nhà nước và mô hình tổ chức của Bộ Công an. Chương trình đào tạo mới phải lược bớt những kiến thức mang nặng tính hàn lâm, tăng thời gian thực hành nghề nghiệp, hướng tới đào tạo năng lực cho người học. Bản chất của đào tạo năng lực là trang bị những kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng trang bị các kỹ năng gồm kỹ năng về phương pháp làm viêc, kỹ năng đánh giá và xử lý tình huống, kỹ năng chung sống; và tăng cường các hình thức giáo dục thái độ trách nhiệm đối với người học. Giáo dục và đào tạo năng lực là xu hướng mang tính toàn cầu hiên nay. Trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào tạo cần nghiên cứu điều chỉnh bổ sung các quy định quản lý cho hợp lý, tránh máy móc, duy ý chí của người quản lý, hạn chế tư duy sáng tạo của thày và trò. Tiếp tục đầu tư để số hóa các giáo trình, tài liệu, hồ sơ bài giảng, giáo án, ngân hàng câu hỏi thảo luận… Đối với các thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC thì giao cho các đơn vị cập nhật, bổ xung những thông tin còn thiếu và mới thuộc lĩnh vực mình được phân công giảng dạy để từng bước hoàn thiện và chuẩn hóa các thông tin phục vụ công tác dạy - học. Đồng thời chú ý đến các thông tin về quy trình, quy chế đào tạo và những kinh nghiệm hay trong công tác giảng dạy.

Ba là, có kế hoạch đầu tư nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về mọi mặt, trong đó trước mắt là ngoại ngữ và tin học. Đối với Trường Đại học PCCC, cần tập trung vào 2 ngoại ngữ, tiếng Anh và tiếng Nga. Nên có quy định bắt buộc đội ngũ cán bộ lãnh đạo và giáo viên đến năm nào thì phải thành thạo một loại ngoại ngữ nêu trên. Về tin học phải đáp ứng được các yêu cầu trong việc xây dựng, khai thác và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học theo công nghệ 4.0.■

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP VÀ CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC NĂM ĐINH HỢI

Thiếu tá, TS. PHẠM THANH TÙNG
Phó Giám đốc Trung tâm Lưu trữ và thư viện, Trường Đại học PCCC

Nhắc đến năm Hợi, giới sử học không bao giờ quên nhắc đến thắng lợi lớn của Quân đội Nhân dân Việt Nam: Chiến dịch Việt Bắc năm Đinh Hợi 1947, chiến dịch được chỉ huy bởi vị tướng tuổi Tân Hợi là đồng chí Võ Nguyên Giáp. Với công lao to lớn sau chiến dịch này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phong quân hàm Đại tướng cho ông vào ngày 28/5/1948, đưa ông trở thành vị Tổng Tư lệnh đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam khi mới 37 tuổi. Nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Đại tướng, xin ghi lại những dấu ấn về cuộc đời và sự nghiệp của ông cùng chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh năm Tân Hợi (25/8/1911 – 4/10/2013) tại Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình. Ông được nhân dân Việt Nam và bạn bè khắp thế giới trìu mến gọi là Tướng Giáp hoặc anh Văn. Ông là vị Đại tướng đầu tiên, Tổng Tư lệnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam, cũng là người chỉ huy đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam, là một trong những người góp công thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được đánh giá là "người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh".

Cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã đưa ông lên tầm cao của các danh tướng thế giới. Được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy thác trọng trách cầm quân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nắm vững cẩm nang làm tướng mà Hồ Chủ tịch trao cho, quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện và trường kỳ, đứng vững trên nền tảng chính trị của khối đoàn kết toàn dân, ông đã dẫn dắt toàn quân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng. Trận đánh mở đầu trong kháng chiến chống Pháp là chiến dịch Thu Đông năm 1947 đã minh chứng cho tài năng quân sự kiệt xuất của ông.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính quyền non trẻ khi đó đã ký hiệp định hòa hoãn. Tuy nhiên, người Pháp đã vi phạm hiệp định, tấn công nhiều tỉnh ở miền Bắc và ra tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ ở Thủ đô. Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Bộ đội ta công kích đồng loạt vào các vị trí quân Pháp, sau đó nhanh chóng chuyển sang bao vây, ghìm giữ quân địch ở Hà Nội và các thành phố, thị xã trên địa bàn cả nước.

Bị sa lầy tại các thành phố, thị xã, thực dân Pháp xúc tiến việc chuẩn bị một cuộc tiến công lớn lên Việt Bắc, hòng tiêu diệt lực lượng chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta bằng chiến lược "đánh nhanh, giải quyết nhanh". Với trên 12.000 quân tinh nhuệ được trang bị vũ khí, phương tiện hiện đại, quân Pháp hình thành hai "gọng kìm" lớn theo đường số 4, số 3 và phối hợp với cánh quân tiến theo sông Lô, sông Gâm nhằm bao vây chặt căn cứ Việt Bắc; đồng thời, cho quân nhảy dù xuống trung tâm chiến khu, tiến hành càn quét, tìm diệt chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Chiều 14/10/1947, Thường vụ Trung ương Đảng họp thông qua Chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Hội nghị nhận định "nếu biết lợi dụng khai thác những chỗ yếu của Pháp thì nhất định cuộc tiến công của họ sẽ thất bại. Thường vụ nhất trí thực hiện ngay công thức "Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung", nhất trí tổ chức ba mặt trận như báo cáo của Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp.

Nhận thấy điểm yếu chí tử của quân Pháp là công tác hậu cần, Bộ Tổng chỉ huy dưới sự chỉ đạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chủ trương "đánh mạnh ở mặt trận Sông Lô và đường 4, phá hoạt động giao thông vận tải tiếp tế của địch, kết hợp chặt việc phát động nhân dân bỏ vườn không nhà trống, triệt nguồn tiếp tế tại chỗ của địch".

Vừa đánh vừa rút kinh nghiệm, bộ đội đã từng bước phá vỡ thế đánh nhanh thắng nhanh của quân đội Pháp, cuộc hành quân Lê - a phá sản hoàn toàn. Giai đoạn 2, Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân Xanh - tuya từ ngày 19/11 đến ngày 14/12/1947 đánh vào khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì, nơi các cơ quan Chính phủ Việt Minh trú đóng. Cuộc hành quân tiếp tục vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của Việt Minh dưới sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Kế hoạch tiêu diệt đầu não Việt Minh của thực dân Pháp phá sản hoàn toàn.

Ngày 22/12/1947, cuộc chiến đấu chống địch tấn công Việt Bắc kết thúc thắng lợi. Việt Bắc đã trở thành "mồ chôn quân Pháp" với hơn 6.000 tên địch bị loại, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 ca nô và tàu chiến và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh khác. Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm Đinh Hợi 1947 diễn ra và giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn của cuộc kháng chiến trường kỳ, đã khẳng định đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, cùng nghệ thuật quân sự đặc sắc của Việt Nam dưới sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Điểm khác biệt lớn nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà hiếm có vị

tướng nào trên thế giới làm được, đó là sự nể phục và quý trọng của các vị tướng từng bại dưới tay ông. Tướng De Castries thất bại trước Tướng Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã phải thừa nhận: "Tôi hân hạnh được làm đối thủ của Tướng Giáp, được làm kẻ chiến bại trực tiếp của một người tài giỏi như Tướng Giáp. Tôi ngưỡng mộ và kính phục ông".

"Với cựu binh Pháp, Tướng Giáp luôn là người đối thoại vĩ đại. Ý chí dân tộc mạnh mẽ cùng với tài năng quân sự thiên bẩm đã đưa ông trở thành một nhân vật lịch sử, một nhà ái quốc mà người Pháp chúng tôi ngưỡng mộ". Đó là lời khẳng định của Tướng Pháp Jean Dufourcq.

Đặc biệt trong cuộc gặp lịch sử giữa cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara với Đại tướng Võ Nguyên Giáp năm 1997, chính Tướng Chester Cooper của phía Mỹ đã bày tỏ sự ngưỡng mộ với Đại tướng Võ Nguyên Giáp: "Thưa Ngài, tôi thán phục Ngài từ 20 năm trước. Nay tôi vẫn thán phục. Chắc các bạn của tôi ở đây (Ý nói Tướng Robert McNamara) cũng sẽ như vậy".

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng quán triệt sâu sắc tư tưởng và phương pháp luận Chủ tịch Hồ Chí Minh, là người cầm quân tiếp thu và thể hiện đầy đủ tư cách một vị tướng gồm sáu đức tính Trí - Tín - Dũng - Nhân - Liêm - Trung mà Bác Hồ đã dạy. Những đức tính ấy, nhất là Trí và Dũng, bộc lộ rất sớm. Điều này có thể thấy qua cuộc đấu trí, đấu lực quy mô lớn đầu tiên giữa hai quân đội rất chênh lệch về trang bị kỹ thuật và trình độ tác chiến trong Chiến dịch Việt Bắc mùa khô năm 1947, để khẳng định rằng tài cầm quân ở tầm chiến lược của ông xuất hiện ngay từ những năm đầu của kháng chiến toàn quốc.

Đã gần 6 năm kể từ ngày Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi xa, chúng ta vẫn không thể nào quên giây phút ấy, giây phút không nói lên thành lời, cả triệu con tim Việt Nam nghẹn ngào nói lời tiễn biệt. Từ đây non sông đất nước ta mất đi một người "trung với nước, hiếu với dân", dân tộc ta mất đi một người con ưu tú, quân đội ta mất đi một người chiến sỹ cộng sản kiên trung. Cả cuộc đời của Đại tướng luôn dành cho dân tộc, cho non sông đất nước được gói trọn trong hai chữ "Vẹn toàn". Hơn 70 năm tuổi Đảng, gần 60 năm hoạt động cách mạng, cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng gắn liền với những chiến thắng có tính bước ngoặt mà chiến dịch Việt Bắc năm Đinh Hợi 1947 là một trong những minh chứng giúp chúng ta sống lại những năm tháng hào hùng của dân tộc.■



Những ngày cuối tháng 6, đầu tháng 7, khắp nơi trên cả nước nền nhiệt tăng cao, có nơi trên 40°C, nắng nóng gay gắt gây cháy rừng diện rộng, thiệt hại lớn. Trong đó, Hà Tĩnh là một trong những địa phương có cháy rừng diện tích lớn và phức tạp ở nước ta. Trước tình hình đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động thực hiện công tác ứng phó nạn cháy rừng, tăng cường lực lượng, phương tiện thường trực và triển khai nhanh phương án chữa cháy rừng hiệu quả. Đã có hàng chục lượt xe được xuất đi chữa cháy, và hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh ngày đêm túc trực, phối hợp cùng các lực lượng khác, nhiệt tình giúp đỡ nhân dân, xuyên đêm chữa cháy để cứu lấy từng hecta rừng từ vòng vây biển lửa.

Thời điểm cuối tháng 6/2019, tình hình cháy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh diễn biến rất phức tạp, số vụ cháy tăng nhanh. Theo báo cáo của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh, trung bình mỗi ngày đơn vị tiếp nhận khoảng 10 tin báo cháy. Đặc biệt, trong tuần từ ngày 27/6/2019 đến ngày 30/6/2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh đã tiếp nhận 29 tin báo cháy rừng, đơn vị đã điều động lực lượng tham gia chữa cháy 11 vụ, trong đó 07 vụ cháy rừng đã kiểm tra, thống kê số liệu báo cáo, diện tích rừng bị cháy 18,19ha, diện tích rừng bị thiệt hại ước tính 6,87ha.

Đồng chí Thượng tá Hoàng Văn Long – Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh cho biết: "Hà Tĩnh hiện có 360.200ha rừng và đất lâm nghiệp, phân bố trên địa bàn 13 huyện, thị xã, thành phố (chiếm trên 60% diện tích tự nhiên); toàn bộ diện tích đất rừng được giao cho 20 chủ rừng tổ chức quản lý 255.590ha, 27.000 chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng quản lý 71.500ha, diện tích đất rừng còn lại chưa giao đang do UBND xã quản lý 33.090ha. Trong đó, có trên 120.000ha rừng dễ cháy (102.000ha rừng trồng và 18.000ha rừng tự nhiên nghèo kiệt giang, nứa, gỗ), trải đều trên địa bàn 12 huyện, thị xã. Trong thời gian cao điểm vừa qua, tính đến 7/2019, Hà Tĩnh đã xảy ra 66 điểm phát lửa (Hương Sơn 15 điểm, Kỳ Anh 12 điểm, thị xã Kỳ Anh 06 điểm, Can Lộc 06 điểm, Cẩm Xuyên 05 điểm, Hương Khê 04 điểm, Đức Thọ 04 điểm, Lộc Hà 01 điểm, thị xã Hồng Lĩnh 02 điểm, Vũ Quang 03 điểm, Nghi Xuân 08 điểm). Theo các địa phương báo cáo hầu hết các điểm phát lửa đã được phát hiện sớm, huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ dập tắt kịp thời, không gây ảnh hưởng đến diện tích rừng. Trong số 66 điểm phát lửa nói trên có 11 điểm gây cháy rừng, diện tích rừng bị cháy ước tính hàng trăm hecta. Trong đó, đáng kể nhất là vụ cháy tại xã Sơn Trung, Sơn Ninh, Sơn Lễ, huyện Hương Sơn với diện tích cháy





HÀ TĨNH:

NỖ LỰC CỨU RỪNG TỪ VÒNG VÂY BIỂN LỬA

HOÀNG VIỆT - ĐẬU HÒA

ước tính khoảng 30ha; và 03 vụ cháy tại xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên (cháy rừng tự nhiên); 01 vụ tại xã Xuân Hồng, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân (cháy rừng trồng); 01 vụ tại xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn sáng ngày 30/6/2019 (cháy rừng trồng)."

Trước tình hình trên, cán bộ, chiến sỹ PCCC – Công an tỉnh Hà Tĩnh và các lực lượng khác đã nhiều ngày vượt nắng, thức trọn đêm, thường trực sẵn sàng đương đầu cùng lửa dữ để đảm bảo an toàn tính mạng của người dân, hạn chế thấp nhất hỏa hoạn gây ra. Nhớ lại một trong những phút giây cam go nhất chiến đấu cùng giặc lửa để giành giật từng hecta rừng, cán bộ, chiến sỹ của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh cho biết: Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 28/6/2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc xảy ra cháy rừng thông tại tiểu khu 92A thôn 7, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Do thời tiết nắng nóng, gió Lào thổi mạnh, ngọn lửa lan rộng sang các khu rừng thuộc TDP 2 và TDP 3. Đây là nơi có nhiều cơ sở kinh doanh xăng dầu nên nguy cơ cháy lan rất dễ xảy ra và sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng hàng chục nhà dân sống ven rừng tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nhận định rõ sự nguy hiểm, ngay sau khi nhận tin báo cháy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh đã báo cho Ban Chỉ đạo PCCC rừng của tỉnh và báo cáo Ban Giám đốc Công an tỉnh. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh đã điều động 08 xe chữa cháy, 01 xe chỉ huy, 04 máy bơm chữa cháy, 04 máy thổi gió, 01 xe chở quân cùng 80 cán bộ, chiến sỹ khẩn trương đến hiện trường, phối hợp tổ chức chữa cháy. Ngay khi có mặt tại hiện trường, các trinh sát nhận định, đám cháy khoảng 1km, nhiều khu vực cháy có thể cháy lan sang các cơ sở sản xuất, nhà dân, cửa hàng xăng dầu... Sau khi xác định được quy mô, diện tích đám cháy và các khu vực cần bảo vệ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh đã phân công 03 khu vực chiến đấu, huy động, phối hợp với các lực lượng tham gia chữa cháy (lực lượng Biên phòng, Quân đội, Công an, dân quân tự vệ...) hỗ trợ triển khai các lăng phun nước bảo vệ, chống cháy lan. Chỉ huy chữa cháy đã điều động tổng lực, đồng thời triển khai các lăng phun nước, tạo bức tường ngăn ngọn lửa không để lan rộng, khống chế, ngăn chặn cháy lan các cửa hàng xăng dầu, cơ sở sản xuất, nhà dân; hỗ trợ nhân dân kịp thời di dời tài sản ra nơi an toàn.

"Khó khăn nhất trong công tác chữa cháy là nguy cơ rừng phát cháy trở lại rất lớn, do các tàn lửa trong rừng gặp nhiệt độ tăng cao của thời tiết, kèm theo gió thổi mạnh, trong khi đó, cây rừng chủ yếu là rừng thông nên rất dễ cháy... Khi cháy rừng xuất hiện trở lại, tàn lửa trên diện tích đám cháy lớn đơn vị tính bằng hecta nên rất khó kiểm soát. Trong thực tế, như ở vụ cháy rừng Nghi Xuân, rừng đã cháy đi cháy lại nhiều lần. Cụ thể, sau khi chữa cháy, đến 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, đám cháy đã cơ bản được khống chế. Tuy nhiên, sau khi được dập tắt, đến khoảng 04 giờ 10 phút ngày 29/6/2019, đám cháy bùng phát trở lại, chúng tôi lại tiếp tục tổ chức chữa cháy. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày, đám cháy đã được khống chế, kiểm soát không gây nguy hiểm cho các nhà dân và các cơ quan, doanh nghiệp. Song gần 1 ngày sau, vào khoảng 1 giờ 20 phút ngày 30/6/2019, đám cháy lại bùng phát trở lại và lan nhanh sang các khu rừng thuộc địa phận xã Xuân Hồng huyện Nghi Xuân. Một lần nữa, chúng tôi lại tiếp tục triển khai chữa cháy. Đến 09 giờ ngày 30/6/2019 mới dập tắt hoàn toàn được đám cháy này. Vì vậy, có thể nói, công tác chữa cháy rất vất vả và tốn nhiều sức lực." – Thượng tá Hoàng Văn Long – Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh cho biết.

Trong quá trình tham gia chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh đã phải huy động lực lượng tiếp nước chữa cháy liên tục trong nhiều giờ đồng hồ, đảm bảo các lăng phun nước được liên tục để khống chế, dập tắt đám cháy. Đồng thời, tiên lượng rõ việc đám cháy có thể bùng phát trở lại nên đơn vị đã phối hợp với nhân dân và các lực lượng khác phát cây tạo đường băng cản lửa, thực hiện các biện pháp phòng ngừa... Để tăng hiệu quả chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh cũng đã điều động 01 xe chữa cháy của Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Vũng Áng để phối hợp cứu chữa. Ngoài ra, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã trao đổi với Ban Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An huy động 02 xe chữa cháy, 01 xe xi - téc nước và 20 cán bộ, chiến sỹ chi viện

cho công tác chữa cháy. Trong trận chữa cháy rừng này, hơn 1000 người thuộc các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, các ban ngành đoàn thể và nhân dân cùng với tối đa phương tiện đã được Ban Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh huy động tham gia chữa cháy.

Sau nhiều giờ chiến đấu cùng giặc lửa, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Hà Tĩnh đã phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ được 68 nhà dân, 204 nhân khẩu tại TDP 01, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân; bảo vệ được nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh và các công trình khác ở bìa rừng phòng hộ, cứu được hàng trăm tỷ đồng tài sản của nhà nước và nhân dân cùng hàng trăm hecta rừng Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Khó khăn chồng chất khó khăn, vất vả liên tiếp vất vả khi rừng liên tục cháy ở nhiều điểm. Có thời điểm hơn chục vụ cháy cùng xảy ra trong một ngày. Có vụ cháy trải dài hàng chục hecta. Một vụ chữa cháy rừng vất vả không kém khác của các chiến sỹ PCCC Hà Tĩnh trong thời gian cao điểm vừa qua là vụ cháy rừng xảy ra vào lúc 10 giờ ngày 30/6/2019 tại Sơn Lễ, huyện Hương Sơn. Các chiến sỹ cho biết, khi đến hiện trường, diện tích đám cháy rộng, gió Tây Nam thổi rất mạnh, điểm cháy xảy ra nhiều nơi, rừng bị cháy là rừng thông, nhiều lau lách. Công tác chữa cháy có nhiều khó khăn, vất vả, nhất là khi toàn lực lượng vừa chiến đấu nhiều giờ sau vụ cháy tại rừng Nghi Xuân. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo đơn vị đã nhanh chóng điều động, phân công lực lượng, thực hiện khẩn trương các biện pháp bảo vệ rừng. 06 xe chữa cháy, 01 xe chỉ huy, 04 máy bơm chữa cháy, 04 máy thổi gió, 01 xe chở quân cùng 60 cán bộ, chiến sỹ đã nhanh chóng được huy động đến hiện trường, phối hợp với lực lượng Công an huyện Hương Sơn, Quân đội, Biên phòng và quần chúng nhân dân tổ chức chữa cháy; vận động, hỗ trợ nhân dân di chuyển tài sản, tạo đường băng cản lửa... Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với các lực lượng tham gia chữa cháy nhanh chóng ngăn chặn, không để đám cháy lan rộng; bảo vệ được hàng chục nhà dân trong rừng và ven rừng.

Chia sẻ thêm về những ngày chữa cháy rừng, đồng chí Hoàng Văn Long cho biết: Phương tiện phục vụ công tác chữa cháy rừng hiện nay của tỉnh còn thiếu nhiều, nhất là phương tiện phục vụ chỉ huy, điều hành chữa cháy, các xe tiếp nước chữa cháy. Hiện nay Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh mới chỉ có 02 xe tiếp nước... Bên cạnh đó, diện tích đám cháy rất lớn, phải phân chia nhiều khu vực chữa cháy, các cán bộ, chiến sỹ phải túc trực chữa cháy trong rừng, phun nước liên tục trong nhiều ngày; phải huy động tối đa quân số, có nhiều thời điểm lực lượng chữa cháy trực tại đơn vị rất mỏng, còn các đồng chí phục vụ, không còn xe chữa cháy... Do đó, nếu chẳng may xảy ra cháy lớn tại các đô thị, khu công nghiệp... cùng một lúc thì rất nguy hiểm, vì quân số, phương tiện chữa cháy của tỉnh đang còn thiếu nhiều.

Khó có thể đong đếm những vất vả trong những ngày chiến đấu cùng lửa để bảo vệ rừng. Trong cuộc chiến cam go với giặc lửa, như ở vụ cháy rừng Nghi Xuân, do nhiều giờ đồng hồ chiến đấu dưới nắng nóng và cháy lớn, một số cán bộ, chiến sỹ Công an Hà Tĩnh đã bị ngất xỉu phải đưa về cơ sở y tế để truyền nước. Thượng úy Đồng Xuân Trà - Chiến sỹ Công an huyện Nghi Xuân đã không may bị bỏng trong quá trình dập lửa phải điều trị tại bệnh viện. Tuy nhiên, vượt lên trên tất cả vẫn là tinh thần giữ rừng cho dân, cho nhà nước.

"Dù mệt vô cùng nhưng xác định tinh thần trách nhiệm, cứu rừng là trên hết nên anh em luôn sẵn sàng tinh thần chiến đấu. Chỉ cần nghe thấy tiếng kẻng reo, là chúng tôi luôn sẵn sàng." – Các chiến



sỹ Cảnh sát PCCC Hà Tĩnh cho biết. Vượt qua những khó khăn, trở ngại, những vất vả do thời tiết và địa hình hiểm trở, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh đã hoàn thành nhiệm vụ đặt ra. Đơn vị đã chủ động chiến đấu và triển khai nhanh phương án chữa cháy rừng. Qua tổ chức chữa cháy đã phát huy được hiệu quả, đảm bảo triển khai đúng yêu cầu tác chiến, kỹ thuật đề ra, bảo vệ được tối đa tài sản của nhà nước và của nhân dân, nhất là đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà dân trong rừng và ven rừng; đảm bảo an toàn về người và phương tiện tham gia chữa cháy, được Nhà nước và nhân dân ghi nhận thành tích. Ông Phạm Tiến Hưng - Phó Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh nhận định: "lực lượng Công an Hà Tĩnh đã làm hết sức trách nhiệm, có mặt kịp thời, giúp dân chiến đấu với giặc lửa, và đã bố trí đông lực lượng tham gia, cùng với đó là điều tra tìm ra nguyên nhân". Trực tiếp kiểm tra, thăm hỏi các lực lượng có mặt tại hiện trường cháy rừng Nghi Xuân, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cũng đánh giá cao tinh thần chủ động, ứng cứu kịp thời của tỉnh Hà Tĩnh, sự nỗ lực cao của các lực lượng, trong đó có lực lượng PCCC&CNCH tỉnh Hà Tĩnh, sự quyết liệt, kịp thời của các cấp chính quyền và sự phối hợp tác chiến của lực lượng Quân khu 4.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác chữa cháy rừng, và những nỗ lực của các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh nói riêng cũng như lực lượng Công an tỉnh Hà Tĩnh nói chung, những vụ cháy rừng xảy ra liên tiếp cũng là bài học về ý thức PCCC rừng của người dân, cũng như tinh thần cảnh giác, bảo vệ rừng của con người. Như trong vụ cháy rừng Nghi Xuân, Hà Tĩnh, qua điều tra, lực lượng Công an đã bắt giữ ông Phan Văn T. (SN 1973, trú tại xóm 7, xã Xuân Hồng). Vườn nhà ông T. ở dưới chân núi, giáp với tiểu khu 92, thuộc rừng thông thị trấn Xuân An, trong lúc đốt rác, ông T. đã bất cẩn để lửa cháy lan sang rừng. Chỉ một sự bất cẩn nhỏ vì thiếu ý thức đã khiến hàng trăm hecta rừng chìm trong biển lửa và cả ngàn người phải trắng đêm vất vả cứu rừng. Vì vậy, trong thời tiết hanh khô nắng nóng, việc cùng nhau ý thức giữ gìn và nghiêm túc chấp hành công tác PCCC rừng sẽ là biện pháp bảo vệ rừng hữu hiệu nhất. Đó cũng chính là ước mong của những người chiến sỹ chữa cháy và CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và của các chiến sỹ thuộc lực lượng PCCC&CNCH nói chung hiện nay.■

LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA:

XÂY DỰNG HÌNH ẢNH NGƯỜI CHIẾN SỸ CÔNG AN NHÂN DÂN BẢN LĨNH, NHÂN VĂN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

HOÀNG VIỆT

Thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân (CAND) bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ" do Bộ Công an phát động, hơn 2 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa đã chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều biện pháp thiết thực, mang lại kết quả đáng ghi nhận.



Lực lượng PCCC&CNCH tỉnh Khánh Hòa thực hiện nhiệm vụ trong một vụ sạt lở đất, đá tại thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa. Ảnh: Tư liệu

Ngay sau khi Bộ Công an ban hành kế hoạch số 337/KH-BCA-X11 ngày 19/12/2016 về việc tổ chức Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", quán triệt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa (nay là Đảng ủy cơ sở Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự các nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thượng tá Nguyễn Quang Đang – Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa cho biết: "Xác định Cuộc vận động có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với lĩnh vực xây dựng lực lượng CAND, lãnh đạo đơn vị đã xác định rõ lộ trình những việc cần làm ngay và những nội dung triển khai trong những năm tiếp theo với nhiều hình thức, biện pháp sát hợp với tình hình, đặc điểm của toàn lực lượng. Đơn vị đã xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề, các Kế hoạch, Chương trình, thành lập Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc, tổ chức Lễ phát động triển khai thực hiện Cuộc vận động và kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Cuộc vận động trong toàn lực lượng. Quá trình thực hiện Cuộc vận động được đơn vị gắn kết chặt chẽ với phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc", phong trào "CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy ", xây dựng "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND". Đặc biệt, đơn vị đã tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy; sự ủng hộ, tạo điều kiện, giúp đỡ của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể và nhân dân trên phạm vi toàn tỉnh."

Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa) đã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các Phòng Trung tâm và các tổ chức đoàn thể tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Cuộc vận động bằng phương pháp tổ chức làm điểm tại 02 đơn vị, sau đó tổ chức sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm để khắc phục và tiếp tục triển khai ở các đơn vị còn lại. Các cấp ủy, lãnh đạo các Phòng, Trung tâm và các tổ chức đoàn thể đã nhận thức được tầm quan trọng của Cuộc vận động, bám sát vào nội dung kế hoạch của Bộ Công an, Cảnh sát PC&CC tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng Nghị quyết chuyên đề, các Kế hoạch, Chương trình, Bảng tiêu chí "xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn vì nhân dân phục vụ" ở cấp mình và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Cuộc vận động một cách nghiêm túc. Bên cạnh đó, đơn vị đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ liên hệ kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, đánh giá thực trạng thực hiện đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ, trong quan hệ ứng xử với đồng chí, đồng đội và trong các mối quan hệ xã hội, sinh hoạt tại nơi cư trú gắn với kiểm điểm việc chấp hành điều lệnh, kỷ luật, kỷ cương, thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm nêu gương của Đảng viên, nhất là của cấp ủy, thủ trưởng đơn vị. Tổ chức cho đảng viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sỹ (CBCS) viết bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, chấp hành nghiêm túc điều lệnh, kỷ luật, kỷ cương , giao tiếp ứng xử văn hóa, văn minh, lịch sự. Các Phòng và Trung tâm đã tổ chức cam kết thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, chú trọng vào các nội dung như: chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương nơi cư trú; phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị; ngăn chặn suy thoái về đạo đức, lối sống, cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" mà Nghị quyết TW4 khóa XII đã chỉ ra, đồng

thời, đề ra biện pháp và phương hướng khắc phục những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống.

Để thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, các bộ phận trong đơn vị đã cụ thể hóa, gắn kết các tiêu chí vào các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mà trọng tâm là công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng. Chấn chỉnh lề lối, tác phong của Đảng viên, CBCS sinh hoạt, công tác với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động trong toàn lực lượng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh CAND, đi sâu kiểm tra quy trình, chế độ công tác của đảng viên, CBCS, nhất là việc chấp hành thời gian, giờ giấc, xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác, ghi nhật ký công tác... Chú trọng kiểm tra lễ tiết, tác phong, văn hóa ứng xử đối với CBCS công tác ở những lĩnh vực nhạy cảm, thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc với doanh nghiệp và công dân, phòng ngừa sai phạm. Khuyến khích các CBCS tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, của khu dân cư nơi đơn vị đóng quân, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú, góp phần quan trọng trong việc thực hiện phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh và trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trong công tác tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động, Chi bộ các Phòng, Trung tâm và các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ) đã tăng cường tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt Chi bộ, đơn vị, sinh hoạt đoàn thể, qua đó, đã nâng cao ý thức trách nhiệm và nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng về ý nghĩa, nội dung, tầm quan trọng của việc thực hiện Cuộc vận động gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và NQTW4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, tập trung công tác tuyên truyên giữa "xây" và "chống", đấu tranh với các quan điểm sai trái, lệch lạc, phê phán các biểu hiện tiêu cực, những việc làm thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm...; đồng thời, biểu dương, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Cuộc vận động.

Đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, biểu dương trên các phương tiện truyền thông đại chúng và tuyên truyền trực quan bằng panô, áp phích, khẩu hiệu; tổ chức các buổi Tọa đàm về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Cuộc vận động "xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ" lồng ghép trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, kiểm tra an toàn PCCC, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, thực tập phương án chữa cháy và CNCH, công tác chữa cháy và CNCH. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền, xây dựng và tạo hình ảnh đẹp về người chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH tận tụy trong công việc, ứng xử có văn hóa, vì nhân dân phục vụ ngay trong tác phong làm việc hàng ngày và trong thực tiễn chiến đấu với giặc lửa, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Qua hơn 2 năm triển khai, toàn thể CBCS trong đơn vị đã chấp hành nghiêm túc, hiệu quả Cuộc vận động, đơn vị đã chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh ban hành Nghị quyết, triển khai nhiều chương trình, kế hoạch công tác liên quan đến lĩnh vực đảm bảo an toàn PCCC&CNCH. Qua đó, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về PCCC đã được nâng lên, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, cụ thể trên các lĩnh vực: tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC; kiểm tra đảm bảo an toàn PCCC, thẩm duyệt; huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ PCCC... Ngoài ra, đơn vị cũng đã phối hợp bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các sự kiện chính trị, xã hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh; tổ chức chữa cháy,



Lực lượng PCCC&CNCH tỉnh Khánh Hòa cứu nạn, tìm kiếm thi thể người mất tích bên chân núi ở xã Phước Đồng, TP Nha Trang.
Ảnh: Tư liệu



Lực lượng PCCC&CNCH tỉnh Khánh Hòa cứu nạn, tìm kiếm thi thể người mất tích bên chân núi ở xã Phước Đồng, TP Nha Trang.

Ảnh: Tư liệu

cứu nạn, cứu hộ thành công nhiều vụ cháy và sự cố tai nạn, đảm bảo kịp thời, giảm thiệt hại về người và tài sản, được chính quyền và nhân dân khen ngợi.

Qua hơn 2 năm thực hiện, không phát hiện vụ việc nào có CBCS liên quan đến việc lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được phân công để những nhiễu, gây phiền hà trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp gây bức xúc trong nhân dân. Không có đơn thư, thông tin phản ánh vụ việc nào liên quan đến tham nhũng hoặc sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình triển khai thực hiện Cuộc vận động, Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã xuất hiện những tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng tiêu biểu như: Phòng Tham mưu, Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về phòng cháy, Phòng Cảnh sát PC&CC số 1; Phòng Cảnh sát PC&CC số 2; Thượng tá Lê Văn Hùng, Thượng tá Nguyễn Quang Đang, Thiếu tá Trần Thị Lý Tường Vi, Đại úy Nguyễn Quốc Đạt... Đã có nhiều lượt tập thể, cá nhân của đơn vị được Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC&CNCH và phong trào Toàn dân tham gia PCCC.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Cuộc vận động, vẫn còn có chi bộ, đơn vị chưa đi vào chiều sâu; việc viết phiếu thu hoạch, đăng ký và cam kết, liên hệ kiểm điểm của một số đảng viên, CBCS chưa sát với chức trách, nhiệm vụ, vị trí công tác chuyên môn. Công tác kiểm tra, quản lý cán bộ ở một vài chi bộ, đơn vị chưa chặt chẽ... Việc phát hiện, xây dựng, nhân rộng và tuyên truyền về các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác có nơi còn chưa nhiều...

"Trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánhh Hòa sẽ tiếp tục gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và với các phong trào thi đua trong toàn lực lượng CAND. Chúng tôi sẽ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị theo hướng dẫn của Đảng ủy - Ban Giám đốc Công an tỉnh; trong đó tập trung thảo luận, đánh giá thực trạng, nhận diện rõ những biểu hiện suy thoái để chấn chỉnh sửa chữa, khắc phục kịp thời, xây dựng các tiêu chí về đạo đức, phong cách để thực hiện. Phổ biến trong toàn thể CBCS thường xuyên "tự soi, tự sửa", kết hợp với kiểm điểm tập thể - cá nhân, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm. Bên cạnh đó, đơn vị sẽ khuyến khích phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ chủ chốt; Tiếp tục nâng cao hiệu quả các mặt công tác, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra giám sát, phòng chống tiêu cực tham nhũng, lãng phí cũng sẽ được tăng cường. Ngoài ra, chúng tôi sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, đề xuất biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực, không ngừng củng cố mối đoàn kết thống nhất để xây dựng lực lượng PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa trong sạch, vững mạnh." – Thượng tá Nguyễn Quang Đang cho biết.■

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CÁC CHỦ THỂ TRONG QUÁ TRÌNH XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đại tá, TS. NGUYỄN QUỐC VIỆT
Trưởng phòng Quản lý khoa học và đào tạo sau đại học, Trường Đại học PCCC

Công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) là hoạt động mang tính xã hội hóa, là sự nghiệp của toàn dân với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm, đồng thời phát huy quyền làm chủ của quần chúng trong hoạt động PCCC. Quá trình thực hiện đổi mới đất nước, quan điểm của Đảng về xã hội hoá gắn liền với quá trình cải cách nền hành chính nhà nước cũng được hình thành trong các văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI, XII. Xã hội hóa công tác PCCC nhằm huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho các hoạt động PCCC góp phần đảm bảo an toàn về PCCC các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân.

Có thể hiểu một cách khái quát rằng: xã hội hóa là việc nhà nước bằng các chủ trương, chính sách của mình, thông qua các cơ quan quản lý nhà nước tác động điều chỉnh xã hội, đưa mô hình quản lý từ tập trung của nhà nước thành mô hình quản lý rộng rãi của mọi tầng lớp trong xã hội, nhằm huy động ở mức cao nhất sự tham gia của toàn xã hội, phát huy vai trò của các tổ chức, tầng lớp trong xã hội, từng bước giảm dần sự bao cấp của nhà nước.

Quan điểm của Đảng về xã hội hoá gắn liền với quá trình cải cách nền hành chính nhà nước có thể khái quát ở một số khía cạnh sau: xã hội hoá là một xu thế tất yếu và được triển khai, thực hiện trước hết ở các lĩnh vực dịch vụ công; xã hội hóa là một chủ trương chính sách lớn, có ý nghĩa quan trọng không chỉ trước mắt mà còn lâu dài, nhằm huy động mọi tiềm năng và nguồn lực các thành phần kinh tế và của toàn xã hội, cùng hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; xã hội hoá luôn gắn với việc đổi mới và tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước. Có thể thấy rằng, quan điểm về xã hội hoá của Đảng và Nhà nước ta là nhất quán và thống nhất, phản ánh xu thế tất yếu của quá trình đổi mới toàn diện nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên về phương diện lý luận cũng như trong quá trình tổ chức thực hiện đã và đang xuất hiện những vấn đề mới phát sinh đòi hỏi phải quan tâm giải quyết như: cơ chế, chính sách bảo đảm; phạm vi và mức độ xã hội hoá trong từng lĩnh vực; vai trò của nhà nước trong xã hội hoá, vấn đề dân chủ tại cơ sở và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của quần chúng đối với các tổ chức xã hội hoá.

Phòng cháy và chữa cháy là dịch vụ công có nhiệm vụ đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản và môi trường của nhân dân và đất nước. Hoạt động PCCC mang tính xã hội rộng lớn, vì vậy phải coi đây là sự nghiệp của toàn dân, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và mỗi cá nhân. Xã hội hóa công tác PCCC là quá trình chuyển biến từ mô hình quản lý tập trung bao cấp của nhà nước sang mô hình quản lý có sự tham gia rộng rãi của nhiều chủ thể trong xã hội, trên cơ sở đẩy mạnh vai trò, trách nhiệm định hướng và xây dựng các văn bản pháp quy của nhà nước và phát huy quyền tự chủ của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhằm huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho các hoạt động PCCC góp phần đảm bảo an toàn về PCCC các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân. Cùng với quá trình đổi mới toàn diện nền kinh tế, xã hội và trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, càng ngày chúng ta càng nhận thức đầy đủ hơn sự cần thiết phải từng bước xã hội hóa công tác PCCC. Sự cần thiết đó bắt nguồn từ chính yêu cầu của công tác PCCC trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta hiện nay.

Từ lý luận và thực tiễn công tác PCCC, có thể khái quát nên một số quan điểm về xã hội hóa công tác PCCC ở nước ta giai đoạn hiện nay như sau: để xã hội hóa công tác PCCC đạt được kết quả phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, trong đó trọng tâm mọi hoạt động PCCC phải được tiến hành từ cơ sở, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, từ hộ gia đình; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình, đó là những người chịu trách nhiệm chính tổ chức và thường xuyên kiểm tra an toàn về PCCC nhằm bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC ở cơ sở; xã hội hóa công tác PCCC phải được tiến hành đồng bộ trong sự tác động giữa hai yếu tố nguồn lực chủ yếu cho hoạt động PCCC đó là: nhân lực và vật lực gồm lực lượng; trang bị phương tiện cần thiết nhằm đảm bảo duy trì hoạt động dựa trên nguyên tắc cơ sở, địa phương tự chịu trách nhiệm; xã hội hóa công tác PCCC luôn được

đặt trong việc phát huy vai trò quản lý của nhà nước trong đó có trách nhiệm tham mưu, đề xuất và kiểm tra, hướng dẫn của Cảnh sát PCCC&CNCH. Thực tiễn công tác PCCC 58 năm qua đã chứng minh ở những cơ sở nào, địa phương nào, lãnh đạo và những thành viên trong các cơ sở đó quan tâm, thực hiện tốt công tác PCCC, coi PCCC như là hoạt động tất yếu trong hoạt động của cơ sở, thì ở đó không xảy ra cháy hoặc nếu có cháy thì cũng dập tắt kịp thời. Với nhận thức mới về tầm quan trọng của xã hội hóa công tác PCCC, Luật phòng cháy và chữa cháy, trên cơ sở tổng kết thực tiễn PCCC đã coi xã hội hóa công tác PCCC như là giải pháp mang tính chiến lược.

Cơ sở pháp lý cho xã hội hóa công tác PCCC là những quy định trong Luật PCCC (năm 2001) và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC (năm 2013), cụ thể là những quy định về nguyên tắc trong hoạt động PCCC, quy định về trách nhiệm trong hoạt động PCCC, quy định về giáo dục kiến thức PCCC, tổ chức lực lượng, trang bị phương tiện, phương án và đầu tư cho hoạt động chữa cháy. Các mô hình xã hội hoá công tác phòng cháy, chữa cháy hiện nay bao gồm: Đội Dân phòng, Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở, Đội Phòng cháy chữa cháy chuyên ngành, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ PCCC, các mô hình tự quản về công tác PCCC.

Thúc đẩy quá trình xã hội hóa công tác PCCC, như đã xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân vì đây là một công việc vô cùng lớn. Tuy nhiên với với trò nòng cốt của mình, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vừa là chủ thể trực tiếp thực hiện việc thúc đẩy quá trình xã hội hóa vừa là người tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung, yêu cầu, mô hình để thúc đẩy quá trình xã hội hóa công tác PCCC. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không những phải nắm chắc chức năng, nhiệm vụ của mình mà còn phải hiểu rõ trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội, từ đó đề ra các biện pháp công tác cụ thể nhằm phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong PCCC mới có thể thúc đẩy thực hiện thành công quá trình xã hội hóa công tác PCCC trên phạm vi cả nước. Do đó, để góp đảm bảo an toàn tài sản và tính mạng của nhân dân, trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình xã hội hóa về công tác PCCC cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH: Trong quá trình xã hội hóa công tác PCCC chính là việc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được nhà nước giao, luôn luôn chủ động tham mưu, đề xuất cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các chủ trương chính sách, quy định pháp luật; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nội dung xã hội hóa công tác PCCC, nhằm huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân gia tích cực vào các hoạt động PCCC góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân. Cụ thể gồm các nội dung sau:

Trong công cuộc thúc đẩy quá trình xã hội hóa công tác PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng phải tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm đầu tư xây dựng lực lượng cách mạng, chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại. Chủ động nắm chắc tình hình địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền hoạch định, phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới các Đội PCCC&CNCH chuyên nghiệp làm nòng cốt trong công tác PCCC, đề xuất chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của cơ quan cảnh sát PCCC&CNCH, trang bị phương tiện chiến đấu cho các đơn vị, tham mưu cho lãnh đạo chỉ huy các cấp về các chủ trương phương hướng, biện pháp PCCC&CNCH nhằm tích cực phòng cháy và sẵn sàng chữa cháy kịp thời có hiệu quả; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình kế hoạch đã ban hành, thực hiện chế độ thống kê báo báo, sơ tổng kết các chuyên ngành, chuyên đề, các mặt công tác của đơn vị…

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải xây dựng được phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC một cách sâu rộng, liên tục và bền vững, phải tập hợp được mọi tầng lớp quần chúng thành các tổ chức chặt chẽ, tự quản, tự nguyện, phải thông qua hành động của quần chúng trong tổ chức để nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ kiến thức, năng lực làm công tác PCCC. Phong trào quần chúng PCCC chính là nền tảng cốt lõi, biểu hiện sinh động của xã hội hóa công tác PCCC.

Kiểm tra, hướng dẫn các nội dung, hoạt động về PCCC&CNCH trong mô hình xã hội hóa công tác PCCC.

Kinh doanh dịch vụ PCCC là nhân tố thúc đẩy quá trình xã hội hóa, xong để đảm bảo việc phát triển đúng hướng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các điều kiện về cơ sở vật chất, yêu cầu chuyên môn của người đứng đầu, người chủ trì thiết kế, chỉ huy trưởng, cán bộ chuyên môn, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành: Muốn thúc đẩy nhanh và toàn diện quá trình xã hội hóa, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải nỗ lực tham mưu đề xuất Bộ Công an báo cáo Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy nhằm cụ thể hóa các yêu cầu của Luật PCCC, đó là:

Chính phủ có trách nhiệm phê duyệt quy hoạch, kế hoạch mang tính chiến lược về PCCC trong phạm vi toàn quốc; quyết định những vấn đề chung thuộc nội dung, phạm vi quản lý nhà nước; đề ra và tổ chức chỉ đạo thực hiện các chủ trương, biện pháp công tác lớn về PCCC&CNCH; bảo đảm các điều kiện về tài chính, phương tiện, chế độ chính sách… và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động PCCC nói chung và xã hội hóa công tác PCCC nói riêng;

Bộ Công an có trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về PCCC trong phạm vi cả nước và thực hiện các nhiệm vụ như: đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc; đề xuất ban hành hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH; hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động PCCC&CNCH; xây dựng và tổ chức thực hiện dự án đầu tư trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về trang bị, sử dụng phương tiện PCCC; xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tổ chức đào tạo cán bộ chuyên môn về PCCC&CNCH...

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH và có nhiệm vụ cụ thể như: ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về PCCC trong phạm vi quản lý và thẩm quyền của mình; phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn kiến thức về PCCC; chỉ đạo xây dựng và duy trì phong trào quần chúng PCCC; chỉ đạo việc đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, trang bị phương tiện PCCC...

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các ban, ngành: Ủy ban nhân dân có vị trí, vai trò hết sức quan trọng ở địa phương, lĩnh vực PCCC thuộc quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp, theo quy định của Luật PCCC và Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân có trách nhiệm sau:

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: ban hành các quy định về PCCC tại địa phương (ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC theo thẩm quyền, như: Quyết định, Chỉ thị; các quy định cụ thể hóa các yêu cầu về PCCC được quy định trong Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật khác về PCCC của các cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp với yêu cầu công tác PCCC tại địa phương); chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa phương; xử lý hành chính các vi phạm về PCCC theo thẩm quyền; hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC; đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC; quy hoạch địa điểm, đề xuất cấp đất và xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH... Thông qua những hoạt động của mình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện có vai trò quyết định đến việc đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC tại địa phương quản lý.

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã: chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa phương; bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC đối với khu dân cư; xử lý hành chính các vi phạm về PCCC theo thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC; tổ chức quản lý các Đội Dân phòng tại các thôn, ấp, bản, tổ dân phố; đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC cho các Đội Dân phòng theo quy định; đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy: thông tin báo cháy, đường giao thông, nguồn nước chữa cháy. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và có tác động trực tiếp đến các điều kiện để đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC như: lực lượng tại chỗ, phương tiện PCCC tại chỗ, hạ tầng chữa cháy (giao thông, nguồn nước...).

Hiện nay mô hình lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được thống nhất trên toàn quốc theo nguyên tắc: "Bộ tinh, tỉnh gọn, huyện toàn diện và bám sát cơ sở", tại các địa phương lực lượng cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc Công an tỉnh được phân cấp cụ thể có vai trò tham mưu đối với UBND cấp tỉnh, hướng dẫn, chỉ đạo đối với UBND cấp huyện, các ban ngành, UBND cấp xã được trực tiếp và thuận lợi. Mặc dù vậy, ở góc độ phân cấp nào thì lực lượng cảnh sát PCCC&CNCH cũng phải xác định rõ chỉ có nâng cao vai trò trách nhiệm của mình trong công tác tham mưu, hướng dẫn, phối hợp kiểm tra đôn đốc mới có thể làm tốt công tác PCCC&CNCH nói chung cũng như thúc đẩy quá trình xã hội hóa công tác PCCC nói riêng.

Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức do thiếu trách nhiệm trong tổ chức, quản lý, kiểm tra việc thực hiện hoạt động PCCC mà để xảy ra cháy thì tùy theo tính chất, mức độ thiệt hại mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật...

Luật PCCC đã xác định rõ lực lượng Cảnh sát PCCC là một trong những lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC. Xã hội hóa PCCC là xu thế tất yếu, nhưng không phải là buông lỏng trách nhiệm quản lý hoặc bỏ mặc để nó tự chuyển hóa, mà trái lại nó đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải làm tốt công tham mưu, phối hợp với các tổ chức khác nhằm nâng tầm quản lý trên một tâm thế mới nhằm huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC một cách phong phú, đa dạng, có hiệu quả.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật PCCC (năm 2001).

2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC (năm 2013).

3. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật PCCC.

QUẢNG BÌNH:
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG NHIỆM VỤ KHÔNG THỂ LƠ LÀ

Đại tá PHAN MẬU CẢNH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Quảng Bình

Trong thời gian vừa qua, do tình trạng nắng nóng kéo dài, trên phạm vi cả nước đã xảy ra nhiều vụ cháy rừng nghiêm trọng mà trọng tâm là tại khu vực miền Trung, trong đó có Quảng Bình. Dự báo nắng nóng còn tiếp tục diễn biến phức tạp dẫn đến nguy cơ cháy rừng là rất lớn, cùng với các cấp, các ngành, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình đã chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR), hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra trên địa bàn.

Từ tháng 5/2019 đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã liên tiếp xảy ra hơn 20 vụ cháy rừng lớn, nhỏ, trong đó nhiều vụ cháy rừng gây thiệt hại nghiêm trọng. Điển hình là vụ cháy rừng xảy ra vào chiều ngày 19/5/2019 tại khu vực rừng xã Võ Ninh lan sang khu vực rừng xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã huy động 12 lượt xe chữa cháy cùng 60 cán bộ, chiến sỹ trực tiếp có mặt tại hiện trường, phối hợp cùng các lực lượng chức năng và địa phương chữa cháy kịp thời. Đến tối ngày 20/5/2019, đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn, nhưng thiệt hại lên đến 154,2ha rừng phòng hộ, trong đó diện tích rừng trồng đã thành rừng chiếm đến 34,5ha. Với tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài như hiện nay, cùng với gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh, nhiều khu vực rừng trên địa bàn tỉnh đối mặt với nguy cơ cảnh báo cháy cao, địa hình rừng núi lại rất phức tạp, có nơi nhiều dốc núi cao, phương tiện chữa cháy hiện đại không thể tiếp cận được. Để làm tốt công tác PCCC rừng trên địa bàn, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình đã triển khai nhiều biện pháp phòng, chống cháy rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Xác định PCCCR là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ tài nguyên rừng của tỉnh nhà, để thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy, nổ, nhất là trong mùa cao điểm, được sự chỉ đạo của lãnh đạo Công an tỉnh và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, ngay từ đầu năm, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình đã khẩn trương xây dựng và thực hiện quyết liệt các phương án, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về công tác PCCCR. Trên cơ sở đó, phối hợp với Chi cục Kiểm Lâm, Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu UBND, Ban Chỉ đạo PCCCR các huyện, thị xã, thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCCR các cấp và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác PCCCR mùa hanh khô, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành liên quan, chính quyền địa phương tăng cường lực lượng tuần tra, canh gác để phát hiện sớm điểm phát lửa, kịp thời huy động lực lượng dập tắt ngay không để xảy ra cháy lớn lan trên diện rộng; xây dựng phương án bảo vệ rừng và PCCCR; bố trí, sắp xếp, sẵn sàng lực lượng, hậu cần, chỉ huy, phương tiện PCCCR để chữa cháy rừng theo phương châm "4 tại chỗ" phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị; rà soát, phân vùng trọng điểm cháy để có biện pháp phòng ngừa; bố trí lực lượng trực 24/24 giờ trong mùa nắng nóng cao điểm. Đặc biệt là vào thời điểm nắng nóng kéo dài, nguy cơ xảy ra cháy rừng là rất cao, nghiêm cấm người không phận sự vào, ra khu vực rừng, sử dụng lửa đốt ong, khai thác, xử lý thực bì, vệ sinh rừng và đốt lửa trái phép trong rừng và khu vực ven rừng…

Với phương châm "phòng là chính, chữa cháy phải khẩn trương, kịp thời và triệt để", Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn công tác chữa cháy trong đó có PCCCR, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác PCCCR và sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động bằng nhiều biện pháp như: phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các hội nghị chuyên đề tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng tại các thôn, bản; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Bình thực hiện chuyên mục phát sóng tuyên truyền về công tác PCCCR, xây dựng các bài viết về PCCCR phát trên hệ thống loa phát thanh… Để tăng cường các biện pháp PCCCR, đơn vị còn thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương mở lớp tập huấn, hướng dẫn kiến thức về PCCCR cho các tổ, đội xung kích PCCCR ở cơ sở để họ trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuần tra, kiểm soát phòng, chống cháy rừng tại các địa danh được bảo vệ.

Đồng thời, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh cũng trực tiếp phối hợp với các đơn vị Kiểm lâm xây dựng các băng xanh, băng trắng cản lửa, tham gia phát quang những khu vực có nguy cơ cháy lan những khu vực lân cận và rừng nguyên sinh tạo các hành lang để chống cháy lan. Xây dựng các phương án PCCCR để chủ động xử lý các sự cố xảy ra. Khảo sát giao thông, nguồn nước chữa cháy, để khi có sự cố xảy ra tại những tuyến đường giao thông mà xe chữa cháy có thể tiếp cận được thì lực lượng chuyên nghiệp sẽ sử dụng nguồn nước để chữa cháy, dập tắt đám cháy không để cháy lan, cháy lớn. Tổ chức diễn tập, phối hợp với các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm "4 tại chỗ", "4 sẵn sàng"; xác định phân vùng trọng điểm cháy rừng, phân cấp cháy rừng cụ thể cho từng địa phương, nhận định thời gian dễ xảy ra cháy rừng, từ đó tổ chức dự báo và cảnh báo nguy cơ



Cháy rừng tại khu vực rừng thông ở xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch ngày 30/6/2019. *Ảnh: Gia Anh*

cháy rừng, đồng thời duy trì các chốt gác lửa, chòi canh, đặc biệt trong những ngày nắng nóng…

Để kịp thời phát hiện các thiếu sót, tồn tại trong PCCCR, công tác tuần tra, kiểm soát tại khu vực rừng có nguy cơ xảy ra cháy cao cũng được đơn vị tiến hành thường xuyên. Trong tháng 5/2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã phối hợp cùng các cơ quan, ban ngành liên quan tiến hành kiểm tra thực địa tại 9 vùng trọng điểm có nguy cơ cháy cao. Qua kiểm tra đã phát hiện nhiều thiếu sót như: thiếu hệ thống đường băng cản lửa, hồ chứa nước chữa cháy, biển cấm lửa; hệ thống chòi canh bị hư hỏng chưa được khắc phục; người dân vào rừng không chấp hành tốt các quy định an toàn về PCCC. Công tác xử lý thục bì chưa đảm bảo tại một số vùng. Đoàn Kiểm tra đã tiến hành hướng dẫn, chấn chỉnh và xây dựng các phương án PCCCR phù hợp thực tế của từng địa phương để đáp ứng kịp thời công tác PCCC khi có hỏa hoạn xảy ra.

Cùng với các mặt công tác trên, lực lượng PCCC&CNCH - Công an tỉnh tập trung lực lượng, phương tiện thường trực chiến đấu 24/24 sẵn sàng nhận nhiệm vụ và lên đường chữa cháy rừng một cách kịp thời, hiệu quả nhất góp phần hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

Dự báo tình hình nắng nóng còn kéo dài, khô hạn diễn biến phức tạp dẫn đến nguy cơ cháy rừng tiếp tục xảy ra là rất cao. Để giảm thiểu các vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Quảng Bình cùng các cơ quan, ban, ngành liên quan, các chủ rừng, lực lượng tham gia bảo vệ rừng và nhân dân khu vực có rừng cần chủ động trong công tác phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, cần quản lý, giám sát nguồn lửa, nguồn nhiệt mà cụ thể là bố trí các điểm chốt chặn, trạm kiểm soát, thực hiện canh gác, bảo vệ an toàn khu vực rừng. Duy trì chế độ thường trực 24/24 giờ trong suốt mùa hanh khô để kiểm soát chặt chẽ, hạn chế người vào những khu vực rừng có nguy cơ cháy cao; phát hiện kịp thời điểm cháy; hướng dẫn khách thăm quan du lịch tại những khu vực trọng điểm cháy rừng cao.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, chủ rừng trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt khi ra vào rừng, cụ thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh của xã, phường, thị trấn, lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt, hội họp tại thôn, xóm, thông qua trực quan sinh động bằng cách tăng dày các bảng, biển cấm lửa tại các cửa rừng.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCCR. Tổ chức các đoàn công tác, phối hợp giữa các lực lượng tiến hành kiểm tra công tác PCCCR tại các vùng trọng điểm cháy rừng, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống cháy rừng. Bên cạnh đó, các chủ rừng phải khẩn trương rà soát, xác định vùng trọng điểm cháy rừng trong phương án PCCCR. Bố trí lực lượng, phương tiện tại các điểm chốt, trạm canh gác. Thường xuyên tuần tra, kiểm soát thông qua hệ thống vệ tinh cảnh báo cháy rừng của Cục Kiểm lâm và có phương án chữa cháy rừng cụ thể cho từng khu vực có nguy cơ cháy cao.

Thứ tư, để chủ động trong chữa cháy rừng, giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy rừng gây ra cần chủ động, thực hiện theo phương châm "4 tại chỗ", không để xảy ra cháy lớn. Huy động các lực lượng, phương tiện tại chỗ xử lý ngay khi mới phát hiện cháy rừng xảy ra, không để xảy ra cháy lan trên diện rộng. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể với từng thành viên của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững các cấp để tăng cường kiểm tra, giám sát và đôn đốc PCCCR tại cơ sở.■



ĐỂ MÙA VU LAN BÁO HIẾU BÌNH AN

MỘC MIÊN

Với truyền thống văn hóa "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc và tín ngưỡng tâm linh thờ cúng tổ tiên, lễ Vu Lan đã trở thành một nét văn hóa tốt đẹp của người Việt Nam. Cứ đến mùa Vu Lan báo hiếu, các chùa, cơ sở thờ tự và nhiều gia đình đều tổ chức cúng lễ, bày tỏ tấm lòng tri ân của người sống với người đã khuất. Tuy nhiên, việc người dân mua quá nhiều vàng mã, đốt mã, thắp nến, hương không chỉ gây tốn kém, ô nhiễm môi trường mà còn ảnh hưởng đến an toàn PCCC.

Vào Rằm tháng Bảy, với quan niệm "trần sao âm vậy", mỗi gia đình Việt Nam, nhà ít thì bỏ ra vài chục nghìn, nhà khá giả thì vài trăm, nhà giàu có đôi khi cả tiền triệu để mua vàng hương, đồ lễ. Tính ra, mỗi năm, người dân cả nước tốn không dưới nghìn tỷ đồng chỉ để phục vụ cho việc mua và đốt vàng mã. Không chỉ tốn kém, gây ô nhiễm môi trường cho người sống, việc đốt vàng mã tràn lan, tùy tiện còn tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ mất an toàn PCCC. Đã có rất nhiều vụ hỏa hoạn xảy ra ở mức độ vô cùng nghiêm trọng mà nguyên nhân đều xuất phát từ việc đốt vàng mã.

Dư luận chắc hẳn vẫn chưa quên vụ cháy rừng nghiêm trọng dưới chân núi Bà Hỏa (TP Quy Nhơn, Bình Định) vào ngày 9/8/2014. Chỉ vì trong lúc đi thăm mộ người thân đốt nhang, anh Lâm vô tình làm rơi tàn lửa xuống đám cỏ khô và thực bì làm ngọn lửa bùng phát. Sau đó, ngọn lửa bùng cháy dữ dội nhanh chóng lan rộng sang các khu vực trên rừng trên núi Bà Hỏa, uy hiếp hàng trăm hộ dân sống dưới chân núi. Ngay sau khi xảy ra vụ cháy, lãnh đạo tỉnh Bình Định đã phải huy động trên 800 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC và người dân thâu đêm chữa cháy. Đến 3 giờ sáng 10/8/2014, vụ cháy đã được dập tắt nhưng 20ha rừng dưới chân núi Bà Hỏa đã bị thiêu rụi hoàn toàn, tổng giá trị thiệt hại tài sản của vụ cháy rừng lên đến trên 1 tỷ đồng. Hay vào ngày 7/8/2016, vụ cháy xe bồn chở 23.000 lít xăng ở Móng Cái, Quảng Ninh do tàn lửa từ việc thắp hương, đốt vàng mã ngày Rằm tháng Bảy của gia đình ở ngay cạnh cây xăng, phát tán đúng lúc xe bồn đang bơm xăng xuống bể chứa. Ngay sau đó, hơn 100 cán bộ, chiến sỹ, nhân dân đã được huy động để xử lý đám cháy nhưng chiếc xe bồn chở xăng bị cháy hoàn toàn, một phần cây xăng cũng bị cháy, hư hỏng nặng. Gần đây, ngày 15/9/2018, hàng nghìn cư dân sống tại chung cư Gold View, đường Bến Vân Đồn, quận 4, TP Hồ Chí Minh phải sơ tán khẩn cấp trong đêm vì có cháy tại một căn hộ. Trước đó, một cư dân sống ở đây lúc đốt vàng mã ngoài hành lang đã để lửa bén sang nhiều tấm bìa carton bên cạnh khiến lửa bùng phát dữ dội. Hàng nghìn người dân và lực lượng Cảnh sát PCCC đã phải mất ngủ vì sơ tán khẩn cấp. Có thể nói, chỉ cần một sơ suất nhỏ, sự vô ý, bất cẩn của người dân khi thắp hương, đốt vàng mã cũng có thể dẫn đến hậu quả khôn lường...

Vào gần ngày Rằm tháng Bảy Âm lịch, nếu dạo quanh các con phố Hà Nội, không khó để chúng ta có thể bắt gặp hình ảnh những người đốt vàng mã ngay trên vỉa hè, đường đi trong khi bên cạnh là hàng hóa, là các phương tiện giao thông vẫn đang qua lại, thậm chí là đốt vàng mã ngay dưới chân cột điện, dây diện. Do nhà ở chật hẹp, đặc biệt là ở những thành phố lớn, người dân mang ra vàng mã ra ngoài để đốt, tàn lửa bay khắp nơi mỗi khi có gió thổi qua. Chỉ vô ý một tàn lửa nhỏ, bắt vào hàng hóa, phương tiện đi lại cũng có thể trở thành một thảm họa lớn. Không chỉ người dân sống trên phố, người dân ở các khu chung cư cũng "thản nhiên" đốt vàng mã ngay tại ban công của chung cư. Trong khi đó, chỉ cần đốt vàng mã trong căn hộ, khói bay lên cả hệ thống báo cháy kêu ầm ĩ thì sẽ gây rối loạn trong cư dân, đe dọa đến an toàn về PCCC cho hàng nghìn



Đốt vàng mã quá nhiều không chỉ gây tốn kém, ô nhiễm môi trường mà còn ảnh hưởng đến an toàn PCCC.
Ảnh: Tư liệu

con người. Theo Ban Quản lý của các khu chung cư, đặc biệt là những chung cư thu nhập thấp, tái định cư, vào thời điểm sắp đến Rằm tháng 7, nhu cầu mua bán và đốt vàng mã rất lớn, Ban Quản trị chung cư đã tăng cường tuyên truyền, giám sát nhưng vẫn còn tình trạng người dân chưa có ý thức trong sử dụng đồ thờ cúng, đốt mã.

Tại các đền, chùa, cơ sở thờ tự, càng đến gần ngày Rằm tháng Bảy lại càng "quá tải". Quá tải về lượng người đổ về các đình chùa làm lễ, quá tải cả về lượng vàng mã người dân mang đến cung tiến, thậm chí có người đem cả "ngựa, xe" đi đốt, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao. Mặc dù loa phát thanh tại các cơ sở thờ tự không ngừng nhắc nhở công tác đảm bảo an toàn PCCC, các biển cấm lửa được đặt khắp nơi nhưng tình trạng hút thuốc, thắp hương, hóa vàng bừa bãi vẫn không thể tránh khỏi... Hiện nay, đối với nhiều cơ sở thờ tự, bên cạnh việc hạn chế thắp hương tại các khu chính điện, để giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ do đốt vàng mã, Ban Quản lý đều xây điểm dành riêng hóa vàng mã để phục vụ nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là bài toán tạm thời cho vấn đề an toàn PCCC tại cơ sở thờ tự. Theo Điều 15, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo quy định: phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200 nghìn đồng đến 500 nghìn đồng đối với hành vi đốt vàng mã không đúng nơi quy định tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa. Thế nhưng, không có mấy cơ sở thờ tự thực hiện nghiêm túc những quy định này…

Hướng tới một mùa Vu Lan báo hiếu trang nghiêm, văn minh, tránh mê tín dị đoan, mới đây, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã ra Thông tư số 223/TT-HĐTS ngày 18/7/2019 về việc tổ chức Đại lễ Vu Lan Báo hiếu năm 2019. Theo đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề nghị các Ban Trị sự Phật giáo trên cả nước sẽ tổ chức lễ Vu Lan không đốt vàng mã, không cúng lễ thu tiền, không ảnh hưởng đến không gian công cộng, tích cực tham gia các chương trình từ thiện thiết thực cứu giúp người nghèo khổ để chuyển hóa thành nghiệp thiện lành báo hiếu tổ tiên và cha mẹ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho biết, sau Công văn 031/CV-HĐTS ban hành tháng 2/2018 đề nghị loại bỏ mê tín dị đoan, đốt vàng mã tại các cơ sở thờ tự của Phật giáo, việc đốt vàng mã tại các chùa đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, đây không phải là vấn đề có thể chấm dứt được trong một sớm một chiều bởi thực tế là khi người dân mang vàng mã đến chùa, các tăng ni không thể cấm được. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đề nghị các tăng ni nêu cao ý thức, có trách nhiệm vận động người dân từ bỏ tập tục này, bảo đảm nghi lễ trang nghiêm, tiết kiệm không làm ảnh hưởng đến văn hóa tốt đẹp trong mùa Vu Lan báo hiếu.

Để mùa lễ Vu Lan diễn ra an toàn, bình yên, lực lượng Cảnh sát PCCC cũng khuyến cáo người dân không sử dụng lửa trần, hút thuốc, thắp hương, đốt vàng mã trong khu vực kinh doanh của chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng và tại những nơi có quy định cấm lửa. Đặc biệt, khi bố trí nơi thắp hương, thờ cúng phải đảm bảo an toàn PCCC như: bố trí nơi thờ cúng hợp lý; đèn, hương, nến phải đặt chắc chắn trên các vật liệu không cháy, cách xa vật liệu dễ cháy (khi thắp nến nên đặt trên đĩa sứ không cháy). Hạn chế tối đa vàng mã, hương, nến để trên bàn thờ; khi thắp hương phải có người trông coi đến khi hết tàn hương. Khi đốt vàng mã, người dân cần phải sử dụng thùng kim loại (sắt, inox) có nắp đậy kín để tránh tàn lửa bay ra xung quanh, đồng thời phải chờ vàng mã cháy hết, dùng nước vẩy lên tro, đề phòng cháy. Người dân tuyệt đối không đốt vàng mã ở những nơi cấm như: chợ, trung tâm thương mại, nơi có vật liệu dễ cháy. Đối với nhà chung cư, nhà tập thể, các hộ liền kề phải hóa vàng tại đúng nơi quy định. Tại các khu vực đền, chùa cần tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức PCCC cho những người làm việc phục vụ tại chỗ, phát trên loa tuyên truyền cho khách đến cúng, viếng, có ý thức chấp hành về PCCC. Ngoài ra, trong thời điểm này, cơ quan chức năng cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền đến từng người dân, từng hộ gia đình bằng các biện pháp tích cực như: phát tờ rơi, tuyên truyền trên báo chí, truyền hình, trên hệ thống loa của các chợ, đình, chùa, khu dân cư… Thờ cúng tổ tiên, báo hiếu ông bà cha mẹ vốn là truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt từ xa xưa đến nay, cùng với đó là việc thắp hương, đốt vàng mã, đặc biệt là vào Rằm tháng Bảy. Và để có một mùa Vu Lan bình yên, có lẽ, điều quan trọng là ý thức phòng ngừa hỏa hoạn của mỗi người dân để hạn chế thấp nhất nguy cơ hỏa hoạn có thể xảy ra bởi một trong những nguyên nhân chính của các vụ cháy, nổ là do sự sơ ý, bất cẩn của chính người dân khi thắp hương hay đốt vàng mã.■

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Hội nhập, đẩy mạnh phát triển bền vững kinh tế, xã hội đang là mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Do đó, việc mở rộng thu hút vốn đầu tư từ trong nước và ngoài nước vào đầu tư, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được đề ra hàng năm. Song song với sự đầu tư, xây dựng và phát triển các KCN, KCX thì luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các KCN, KCX hiện nay, từ đó đề xuất một số nội dung góp phần tăng cường tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC tại các KCN, KCX trong giai đoạn hiện nay.

Trong thời kỳ đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, để đạt được những mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đã đề ra thì việc đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp được lựa chọn là một trong những chiến lược để phát triển. Ngày 09/6/2014, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 879/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Theo đó, chiến lược phát triển công nghiệp ở nước ta đó là "Huy động hiệu quả mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong nước và từ bên ngoài để phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp có kỹ năng, có kỷ luật, có năng lực sáng tạo; ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến ở một số lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, điện tử, viễn thông, năng lượng mới và tái tạo, cơ khí chế tạo và hóa dược; điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu"[5]. Với chiến lược đó, trong những năm gần đây, tốc độ công nghiệp hóa ở nước ta ngày càng tăng nhanh, đồng nghĩa với các dự án, công trình công nghiệp xuất hiện ngày càng nhiều, trong đó các dự án công trình đặc thù có tính chất nguy hiểm cháy, nổ phức tạp như: nhà máy lọc hóa dầu, kho chứa LPG, LNG bằng công nghệ lạnh chôn ngầm, nhà máy điện gió, điện mặt trời, luyện cán thép, sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, ô tô xe máy... được xây dựng với quy mô lớn, phức tạp, nhiều hạng mục có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao đặt ra nhiều áp lực phải đối mặt trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC. Do đó, việc đầu tư xây dựng và phát triển mở rộng các KCN, KCX ngày càng gia tăng nhằm đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đã đề ra. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an, hiện nay trên cả nước có 328 KCN, KCX được thành lập và



Lực lượng Cảnh sát PCCC nỗ lực khống chế đám cháy tại Công ty TNHH Pan Pacific Logistics ở KCN Sóng Thần 2 vào sáng ngày 11/4/2019.
Ảnh: Minh Duy

đã thu hút được hơn 120 tỷ USD vốn FDI, 800.000 tỷ đồng vốn đầu tư trong nước, giải quyết việc làm cho hơn 3 triệu lao động, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước [4].

Thời gian qua, nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn về PCCC nói chung và đảm bảo an toàn PCCC tại các KCN, KCX nói riêng nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm phát luật làm cơ sở pháp lý quan trọng trong quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN, KCX nói riêng, như: Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 15/7/2014;... gần đây nhất là Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý KCN, khu kinh tế. Như vậy cho thấy, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN, KCX hiện nay là tương đối đầy đủ. Bên cạnh đó, với chức năng, nhiệm vụ được giao lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn chủ động trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ về PCCC mà phát luật đã quy định, thống nhất trong việc tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC tại các KCN, KCX từ Trung ương đến các địa phương trong cả nước. Gần đây nhất là Công điện số 424/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Điện mật đi số 207 ngày 17/4/2019 của Bộ Công an ban hành kèm theo Kế hoạch số 134/KH-BCA-C07 ngày 17/4/2019 Kế hoạch kiểm tra công tác PCCC đối với các cơ sở trong khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kho hành có nguy hiểm về cháy, nổ cao trong khu dân cư, trong đó có nhấn mạnh nội dung kiểm tra đối với KCN đó là trách nhiệm PCCC của doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN theo quy định tại Điều 21 Luật PCCC và Điều 12 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; Việc phối hợp xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy đối với KCN theo quy định tại Khoản 7 Điều 31 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP [2]. Theo đó, ngày 22/4/2019, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức Hội nghị quán triệt một số nội dung, yêu cầu triển khai công tác PCCC đối với các cơ sở thuộc khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh nằm trong khu dân cư. Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ tại các KCN, KCX trên cả nước đang có chiều hướng gia tăng cả về số lượng các vụ cháy cũng như thiệt hại do cháy gây ra. Điển hình như: vào hồi 09 giờ 14 phút ngày 23/3/2017 đã xảy ra cháy tại Công ty TNHH Kwong Lung – Meko ở KCN Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ. Vụ cháy không gây thiệt hại về người, nhưng đã thiêu hủy 3.200m^2 kho nguyên liệu và các trang thiết bị, ước tính trị giá khoảng 368 tỷ đồng. Nguyên nhân cháy do chập điện; hay vụ cháy vào hồi 06 giờ 25 phút ngày 24/12/2017 tại Công ty Cổ phần Bánh kẹo Tràng An 3 Việt Nam thuộc KCN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vụ cháy làm 03 người chết, 02 người bị thương, tiêu hủy hoàn toàn 4.000m^2 nhà xưởng cùng với nhiên liệu, máy móc, ước tính trị giá khoảng 80 tỷ đồng. Nguyên nhân cháy do sự cố hệ thống thiết bị khí đốt; gần đây nhất là vụ cháy vào hồi 16 giờ 08 phút ngày 29/4/2018 tại Kho nguyên liệu và thành phẩm của Công ty TNHH thực nghiệp dệt Kangna thuộc KCN Long Giang, Tân Lập 1, Tân Phước, Tiền Giang. Vụ cháy không gây thiệt hại về người, nhưng đã thiêu hủy 12.282m^2 nhà kho cùng nguyên liệu, ước tính thành tiền khoảng 223 tỷ đồng. Nguyên nhân cháy do chập điện...[4]. Bên cạnh đó, khi có cháy, nổ xảy ra tại các KCN, KCX do đặc thù tại đây phát triển phần lớn là nhà xưởng được xây dựng bằng khung thép, mái tôn cùng với đó là số lượng chất cháy tồn chứa lớn nên khi có cháy, nổ thường xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng. Thực tế cũng cho thấy, việc áp dụng các biện pháp phòng chống cháy lan như xây tường gạch ngăn chia các khu vực sản xuất; sử dụng màng ngăn cháy bằng nước để phân chia khu vực trong nhà xưởng... tại các nhà xưởng sản xuất thuộc các KCN, KCX còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, hệ thống PCCC như hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy tự động... còn chưa được quan tâm đúng mức, việc kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống PCCC còn chưa được thường xuyên, định kỳ. Đặc biệt là hệ thống điện tại các KCN, KCX. Tại đây do nhu cầu sản xuất, công xuất tiêu thụ điện của các máy móc, dây truyền công nghệ sản xuất là rất lớn nên sử dụng nguồn năng lượng điện với công xuất lớn. Việc không đảm bảo các đường dây truyền tải điện cũng như hệ thống các đường dây dẫn điện đến các thiết bị, máy móc tiêu thụ điện, đồng thời việc thay đổi các dây truyền công nghệ, trang bị thêm các thiết bị công nghệ phục vụ cho quá trình sản xuất... nằm ngoài so với thiết kế hoặc chưa được tính toán. Việc kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống PCCC, hệ thống điện... còn thiếu những cán bộ kỹ thuật có chuyên môn trong lĩnh vực dẫn đến hiệu quả đem lại không cao. Các vụ cháy do sự cố hệ thống điện vẫn chiếm một tỷ lệ cao. Bên cạnh đó, lực lượng PCCC tại chỗ đối với các KCN, KCX còn chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Còn nhiều KCN, KCX chưa thành lập Đội PCCC chuyên ngành theo đúng quy định của pháp luật về PCCC. Kinh phí đầu tư cho việc trang bị các phương tiện phục vụ công tác PCCC còn chưa tương xứng với sự phát triển tại các KCN, KCX hiện nay. Trình độ, năng lực của lực lượng PCCC tại chỗ trong các KCN, KCX còn hạn chế, chưa phát huy hết năng lực và việc thực hiện các nhiệm vụ PCCC theo quy định của pháp luật đem lại hiệu quả chưa cao. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân nêu trên là một trong những lý do dẫn đến tình hình cháy, nổ tại các KCN, KCX có diễn biến phức tạp, để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững các KCN, KCX góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong thời gian tới. Việc tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với các KCN, KCX trong giai đoạn hiện này là rất cần thiết và cấp bách. Để làm tốt việc này, cần tập trung giải quyết có hiệu quả một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, nhằm phát huy sức mạng tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác PCCC&CNCH. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Công điện số 424/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Điện mật đi số 207 ngày 17/4/2019 của Bộ Công an ban hành kèm theo Kế hoạch số 134/KH-BCA-C07 ngày 17/4/2019 Kế hoạch kiểm tra công tác PCCC đối với các cơ sở trong khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kho hành có nguy hiểm



Công tác chữa cháy tại các khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Ảnh: TL

về cháy, nổ cao trong khu dân cư. Bên cạnh đó, cần tích cực, chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo an toàn PCCC đối với các KCN, KCX.

Hai là, tập trung đảm bảo cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng... ngay từ khâu quy hoạch xây dựng đảm bảo tương xứng với sự phát triển các KCN, KCX. Việc xác định vị trí địa lý, danh giới để quy hoạch xây dựng các KCN, KCX có ý nghĩa rất quan trọng cần được tính toán để đảm bảo thuận lợi thì mới thu hút được nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến việc đảm bảo đường giao thông cho xe chữa cháy hoạt động, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, cơ sở hạ tầng, phương tiện phục vụ công tác PCCC... Thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC ngay từ khâu quy hoạch xây dựng các KCN, KCX cũng như các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trong các KCN, KCX, đặc biệt là việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC để thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC là hết sức quan trọng để tránh không xảy ra các sự cố cháy, nổ đáng tiếc xảy ra. Tạo niềm tin vững chắc, đảm bảo sự an toàn nhằm thu hút sự đầu tư.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng PCCC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đảm bảo an toàn về PCCC của cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban Quản lý các KCN, KCX, đơn vị quản lý cơ sở hạ tầng, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN, KCX để đội ngũ này chủ động trong việc dự trù, đầu tư kinh phí, mua sắm các trang thiết bị, phương tiện PCCC đảm bảo tương xứng với sự phát triển các loại hình cơ sở trong các KCN, KCX. Đồng thời, chủ động phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC trong từng giai đoạn phát triển của các KCN, KCX đảm bảo sự đồng bộ cơ sở hạ tầng, giao thông, nguồn nước phục vụ công tác PCCC cũng như tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động PCCC tại các KCN, KCX.

Bốn là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ về PCCC cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC nói chung và đối với các KCN, KCX nói riêng. Tăng cường mở các đợt tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn trong công tác thẩm duyệt PCCC nhằm tiếp thu, vận dụng các giải pháp mang tính khoa học kỹ thuật cao, các tiến bộ khoa học của thế giới qua các trao đổi thực tế về kinh nghiệm trong công tác thẩm duyệt về PCCC đối với KCN, KCX của các nước tiên tiến như Hoa Kỳ, Nhật Bản... và đây là một giải pháp hết sức cần thiết để vận dụng vào điều kiện thực tế như hiện nay của Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là cơ hội rất tốt để trao đổi, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác phòng ngừa, áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài vào thẩm duyệt và quản lý các nguy cơ cháy để vận dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho cán bộ, chiến sỹ khi làm công tác thẩm duyệt về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam, đồng thời cũng là cơ hội để chúng ta thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH sâu rộng hơn nữa.

Năm là, đối với nhà xưởng sản xuất được xây dựng bằng khung thép, mái tôn cần tăng cường các biện pháp PCCC, giảm thiểu tốt đa việc sử dụng các chất, vật liệu dễ cháy trong xây dựng nhà xưởng. Nếu không thể bố trí được các tường ngăn cháy thì có thể thay thế tường ngăn cháy bằng thiết bị tạo màn nước Drencher bố trí thành 2 dải cách nhau 0,5m và với cường độ phun không nhỏ hơn 1 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 1 giờ. Đồng thời, các hệ thống PCCC cần được duy trì hoạt động, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy định.

Sáu là, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, tiến hành rà soát, củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành, Đội PCCC cơ sở tại các KCN, KCX và tổ chức huấn luyện, tập huấn, hội thi, hội thao về nghiệp vụ, chiến thuật về PCCC cho lực lượng này. Xây dựng và nhân rộng mô hình cơ sở đảm bảo an toàn về PCCC tại các KCN, KCX. Có hình thức động viên, khen thưởng, khích lệ phù hợp với các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC nhằm phát động, khuyến khích và thúc đẩy phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC tại các KCN, KCX. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tích cực hơn nữa trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ, đặc biệt trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC, tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC... Từ đó, lực lượng PCCC tại chỗ có thể tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong tổ chức các hoạt động PCCC tại các KCN, KCN góp phần đảm bảo an toàn về PCCC tại các KCN, KCX.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2010), QCVN 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2019), Kế hoạch số 134/KH-BCA-C07 ngày 17/4/2019 của Bộ Công an về Kiểm tra công tác PCCC đối với các cơ sở trong khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kho hàng có nguy hiểm về cháy, nổ cao trong khu dân cư, Hà Nội.

3. Chính phủ (2018), Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018), Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 91/KH-BCA-C61 ngày 24/4/2013 về triển khai các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn, Hà Nội.

5. Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Hà Nội.

TRUYỀN THÔNG VỀ PCCC TRÊN BÁO IN HIỆN NAY

THÁI THỤY

PCCC là một lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng. Công tác PCCC có liên quan đến hầu hết các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Ở bất kỳ quốc gia nào, công tác PCCC cũng được coi là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Tại Việt Nam, ngay từ xa xưa, ông cha ta đã khẳng định "thuỷ, hoả, đạo, tặc" là bốn mối hiểm hoạ lớn nhất mà con người phải đương đầu. Trong đó, giặc "lửa" được xếp thứ hai bởi mức độ tàn phá, huỷ hoại và ảnh hưởng rất lớn đến con người và môi trường. Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong vòng 15 năm, từ năm 2002, sau khi Luật PCCC có hiệu lực thi hành, đến năm 2019, trên cả nước xảy ra 28.521 vụ cháy (không kể cháy rừng), làm chết 1.123 người, bị thương 2.2890 người, thiệt hại tài sản là 11.100,66 tỷ đồng, trong đó có nhiều vụ cháy lớn, gây hậu quả nghiêm trọng cả về người và tài sản. Cũng theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an, riêng 6 tháng đầu năm 2018, đã có trên 4.000 tin, bài, phóng sự về PCCC được xây dựng và đăng phát trên các phương tiện thông tin đại chúng. Điều này cho thấy sự quan tâm của báo chí và công chúng, sự tác động, lan tỏa của công tác PCCC đối với đời sống xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, thực tế đến nay việc thực hiện công tác thông tin truyền thông về PCCC còn hạn chế như: việc phổ biến các kiến thức, kỹ năng PCCC chưa được tổ chức thường xuyên... Đặc biệt là công tác định hướng dư luận về các vụ cháy, nổ chưa thực sự được chú trọng làm ảnh hưởng, mất uy tín đến hình ảnh lực lượng PCCC, nhiều bài viết tiêu cực khiến người dân hoang mang. Qua đó có thể thấy, việc nâng cao công tác truyền thông về PCCC trên các cơ quan báo chí là vô cùng cần thiết hiện nay.

Qua khảo sát trên một vài tờ báo báo in như: Báo Công an Nhân dân, Hà Nội mới, Tuổi trẻ, các cơ quan báo in trên đã có kế hoạch tổ chức truyền thông về PCCC nằm xen kẽ với các nội dung khác trên trang báo.

Trên báo in Công an Nhân dân với số lượng 8 trang với các mục: *Công an Nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (trang 1,3); *Thời sự - Chính trị* (trang 2); *Kinh tế xã hội* (trang 4); *An ninh trật tự* (trang 5); *Văn hóa - Giáo dục – Thể thao* (trang 6); *Công an Nhân dân với bạn đọc* (trang 7); *Thời sự - Tin tức – Sự kiện* (trang 8). Về nội dung truyền thông về PCCC thường được sắp xếp ở trang *Công an Nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (trang 1,3); *An ninh trật tự* (trang 5); *Thời sự - Tin tức – Sự kiện* (trang 8). Các thông tin được chọn lọc theo sự kiện, chưa nằm trong tổng thể kế hoạch tuyên truyền.

Trên báo in Hà Nội mới cũng với số lượng 8 trang, với các mục: *Đưa nghị quyết vào cuộc sống* (trang 1); *Thời sự* (trang 2, 7, 8); *Nông nghiệp – Nông thôn* (trang 3); *Kinh tế* (trang 4); *Văn hóa xã hội* (trang 5); *Nhịp sống phương Nam* (trang 6); phản ánh các tin, bài truyền thông về PCCC nằm ở các chuyên mục: *Đưa nghị quyết vào cuộc sống* (trang 1); *Thời sự* (trang 2, 7, 8). Các bài viết truyền thông về PCCC xuất hiện theo cụm tin bài theo chủ đề bám sát tình hình thời sự và các vấn đề nóng.

Nhìn chung, báo in Công an Nhân dân, Hà Nội mới vẫn chưa có kế hoạch tập trung tuyên truyền theo chủ đề riêng truyền thông về PCCC.

Báo in Tuổi trẻ với số lượng 20 trang, với các chuyên mục: *Thời sự* (trang 1, 2, 3, 4, 5); *Kinh tế* (trang 6, 7), *Đời sống đô thị* (trang 8); *Góc nhìn bạn đọc* (trang 9); *Nhịp sống trẻ* (trang 10, 11); *Giáo dục* (trang 12, 13); *Sức khỏe* (trang 14); *Văn hóa giải trí* (trang 15); *Thể thao* (trang 16, 17); *Pháp luật* (trang 18); *Thế giới muôn màu* (trang 19, 20). Báo in Tuổi trẻ thì chưa hình thành được chuyên mục riêng truyền thông về PCCC. Các nội dung truyền thông về PCCC tập trung ở các chuyên mục: *Thời sự* (trang 1, 2, 3, 4, 5); *Đời sống đô thị* (trang 8); *Góc nhìn bạn đọc* (trang 9); *Pháp luật* (trang 18).

Qua khảo sát trên báo in Công an Nhân dân, Hà Nội mới và Tuổi trẻ trong năm 2016, 2017, 2018, số lượng bài viết trên báo Công an nhân dân là khoảng 50 bài/năm; Báo Hà Nội mới khoảng 45 bài/năm và báo Tuổi trẻ 48 bài/năm chiếm tỷ lệ rất nhỏ trên tổng số bài viết của các báo hiện nay.

Trong đó, nội dung "*truyền thông về các hoạt động PCCC và các dự án, sự kiện về PCCC*" chiếm tỉ lệ cao nhất với 48 tác phẩm (chiếm 33,6%), tiếp đến là nội dung *"những vấn đề khác: hậu quả của việc cháy nổ, những hình phạt gây cháy nổ"* với 40 tác phẩm (chiếm 30%); nội dung "*truyền thông về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCCC*" có đến 29 tác phẩm (chiếm 20,3%) và cuối cùng là nội dung "*truyền thông về những mô hình điển hình, những gương người chiến sỹ PCCC với những cách làm hay*" có 14 tác phẩm (chiếm 9,8%) và nội dung "*truyền thông về những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong PCCC*" có 12 tác phẩm (chiếm 8,4%).

Tuy nhiên, hiện nay các báo đã truyền thông tương đối đầy đủ các mặt của hoạt động PCCC như: Truyền thông tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCCC góp phần giúp các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Trên ba báo đã có 29/143 tác phẩm (chiếm 20,3%) bài tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCCC với các bài viết bài viết "*Thủ tướng yêu cầu tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy*" ngày 02/11/2016 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa có Công điện 1926/CĐ-TTg về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trên báo Công an Nhân dân hay bài viết "*Dành hơn 1.000 tỷ đồng đầu tư doanh trại, phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC*" ngày 16/9/2016 trên báo Tuổi trẻ...

Truyền thông về những tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong PCCC trên báo in Công

an Nhân dân, Hà Nội mới và Tuổi trẻ, tác giả luận văn thu được 12/143 tác phẩm báo chí (chiếm 8,4%) bàn về vấn đề này: Bài viết "*18 quốc gia tham gia triển lãm Fire Safety & Rescue Vietnam - Secutech Vietnam 2016*" trên báo Công an Nhân dân, số ra ngày 15/9/2016 đã giới thiệu cho công chúng bạn đọc về thành tựu của Fire Safety & Rescue Vietnam - Secutech Vietnam hay trên báo Hà Nội mới, số ra ngày 30/10/2016 có bài "*Ứng dụng khoa học công nghệ trong PCCC*" của tác giả Thành Tâm giới thiệu về ứng dụng tiếp nhận và xử lý thông qua hệ thống thông tin trung tâm chỉ huy điều hành PCCC&CNCH.

Những vấn đề về các hoạt động PCCC và các dự án, sự kiện về PCCC là vấn đề được đông đảo người dân quan tâm, qua khảo sát của trong thời gian từ tháng 01/2016-12/2016 trên báo in Công an Nhân dân, Hà Nội mới và Tuổi trẻ có 48/143 tác phẩm (chiếm 33,6%) các bài báo có đề cập đến nội dung này với các bài viết: Bài viết "*Ký Quy chế phối hợp PCCC các phương tiện giao thông*" của tác giả Thuy Thủy về thông tin của buổi ký giao ước thi đua giữa Cụm thi đua số 2 (Bộ Công an) và Quy chế phối hợp giữa Cục Cảnh sát Giao thông (CSGT) và Cảnh sát PCCC&CNCH trên báo Công an Nhân dân ngày 14/3/2016; bài viết "*Chuẩn bị diễn tập chữa cháy tòa nhà cao nhất Hà Nội*" ngày 17/08/2016 của tác giả Thành Tâm trên báo Hà Nội mới...

Đồng thời trong công tác truyền thông về những mô hình điển hình, những gương người chiến sỹ PCCC với những cách làm hay đã có những bài viết về chủ đề này như bài viết: Trên báo Công an Nhân dân số ra ngày 07/11/2016 có bài viết "*Mô hình chợ an toàn PCCC*" của tác giả M. Hiền; Báo Hà Nội mới, số ra ngày 14/09/2016 có bài "*Hiệu quả của mô hình PCCC 12/1*" của tác giả Tiến Thành đã giới thiệu cho công chúng bạn đọc mô hình 12/1 là dấu ấn về sự phát triển trong công tác PCCC (PCCC) theo hướng "xã hội hóa" mang đặc trưng riêng của Thành phố Cần Thơ; Trên báo Tuổi trẻ, số ra ngày 06/7/2016 có bài "*Hiệu quả từ mô hình "Cụm dân cư an toàn PCCC*" của tác giả Thanh Ba cũng đã giới thiệu về mô hình *"Cụm dân cư an toàn PCCC*" hay bài viết về gương người tốt việc tốt như: "*Hết mình với công tác phòng cháy, chữa cháy*" trên báo Hà Nội mới, số ra ngày 19/9/2018 đã giới thiệu về gương sáng Thượng úy Lê Văn Kỳ công tác ở Đội Cứu nạn, cứu hộ



chuyên nghiệp, thuộc Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Cảnh sát PCCC tỉnh Thừa Thiên - Huế...

Ngoài ra còn có các bài viết đưa tin về các thông tin truyền thông về các hoạt động của ngành PCCC như trên báo Công an Nhân dân, số ra ngày 30/6/2016 có bài "*Bộ trưởng Tô Lâm dự Lễ kỷ niệm 5 năm thành lập Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội*" hay bài viết: "*12 nam, 1 nữ tử vong trong vụ cháy quán karaoke ở Hà Nội*" trên báo in Công an Nhân dân, ngày 02/11/2016; hay bài "*Khẩn trương khắc phục hậu quả vụ nổ tại Khu đô thị Văn Phú – Hà Đông*" ngày 21/3/2016 của tác giả Thành Tâm tại báo in Hà Nội mới, ngày 21/3/2016...

Những kết quả trên cũng được đánh giá bằng những con số cụ thể sau: sau khi đọc các báo in, đã có 70% độc giả cho biết họ đã hiểu được nội dung truyền thông về PCCC và có nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của nó; có đến 60% người được hỏi thích đọc, tin tưởng truyền thông về PCCC trên báo in.

Như vậy, có thể thấy trong thời gian qua, các cơ quan truyền thông báo chí nói chung và các báo in nói riêng đã có sự nỗ lực trong việc truyền thông, cập nhập những thông tin về PCCC tới cộng đồng nhân dân. Thông qua hoạt động truyền thông về PCCC trên báo in đã góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thống nhất hành động góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn về PCCC. Có thể nói, truyền thông về PCCC trên báo in trong thời gian qua đã có những bước tiến đáng kể, trở nên gần gũi hơn với cộng đồng. Truyền thông về PCCC trên báo in đã và đang dành được sự quan tâm to lớn không chỉ của công chúng đọc báo mà còn của các nhà truyền thông về pháp luật, xã hội và báo chí trong việc hoạch định chính sách về PCCC trên toàn quốc.

Tuy nhiên nếu nhìn tổng thể, ngoài những thành công đã nêu trên, vấn đề truyền thông về PCCC trên báo in Việt Nam thời gian qua còn bộc lộ một số hạn chế nhất định cần sớm được khắc phục như là: vẫn còn đến 17% công chúng độc giả không thường xuyên đọc báo in; chính vì vậy mà vẫn có đến trên 30% ý kiến của độc giả cho rằng truyền thông về PCCC trên báo in chưa thực sự hấp dẫn và thu hút được sự quan tâm theo dõi của công chúng. Còn khá nhiều nội dung trong PCCC có nội dung thông tin truyền thông nghèo nàn và hình thức đơn giản. Một số nội dung truyền thông về PCCC trên báo in còn mang nặng phong cách hành chính công vụ nên không thể tác động sâu vào tâm thức của công chúng khán giả. Chính vì vậy, mặc dù được xây dựng theo tiêu chí ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, ấn tượng và dễ nhớ, nhưng vẫn còn nhiều nội dung truyền thông về PCCC làm cho khán giả khó phân biệt được thông tin, hoặc đọc xong quên ngay. Việc bố trí, sắp xếp số lượng, tần xuất xuất hiện các tin, bài về PCCC trên báo in vẫn còn nhiều bất cập, chưa thực sự tiện lợi cho người theo dõi.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị đăng kí phát hành thông điệp truyền thông về PCCC trên báo in trong việc tổ chức thiết kế sản xuất thông điệp. Đồng thời, chưa có sự liên kết giữa các ngành chuyên môn (Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH) và các cơ quan báo chí trong việc điều tra nghiên cứu số liệu chung nên đã dẫn đến tình trạng cùng một nội dung nhưng có hai số liệu. Truyền thông về PCCC trên báo in chưa có sự giám sát, chỉ đạo và quan tâm đúng mức của các cấp, các ngành liên quan trong hoạt động này, nhất là khâu lập kế hoạch cho hoạt động, thử nghiệm truyền thông, điều chỉnh theo thông tin phản hồi và cơ chế chính sách cho những người tham gia. Cho nên, truyền thông về PCCC trên báo in tuy được phát hành rộng rãi nhưng hiệu quả vẫn chưa thực sự như mong muốn.

Qua đó cần thiết phải có những giải pháp hữu hiệu, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông trên báo chí nói chung và báo in nói riêng trong lĩnh vực PCCC và sự phối hợp, có định hướng từ các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan truyền thông hiện nay.■

SỰ NGUY HIỂM CHÁY, NỔ TRONG KIẾN TRÚC, XÂY DỰNG CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH KINH DOANH Ở MẶT PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, TS. NGUYỄN THÀNH KIÊN
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC
Thượng úy NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Trong những năm gần đây, trên địa bàn TP Hà Nội, tình hình kinh tế có bước tăng trưởng ngày càng khởi sắc, các hộ gia đình kinh doanh phát triển cả về số lượng, quy mô, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, việc sử dụng điện, các hóa chất dễ cháy trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt ngày càng tăng. Nguy cơ cháy xảy ra vẫn còn tiềm ẩn nhất là khu vực dân cư, hộ gia đình, đặc biệt là tại các hộ gia đình kinh doanh.

Về nguyên nhân chủ yếu dẫn tới xảy ra cháy ở khu vực nhà dân cao là do hiện nay ngôi nhà vừa là chỗ ở vừa là nơi sản xuất, kinh doanh cùng với đặc thù về kiến trúc, xây dựng đang là một trở ngại rất lớn. Số vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng chỉ chiếm từ 01 đến 02% nhưng thiệt hại chiếm khoảng 80 đến 85% do xảy ra tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ, nơi tập trung đông người như quán karaoke, nhà hàng...

Với xu hướng phát triển đô thị hóa, ở các mặt phố hiện nay tồn tại phổ biến là loại nhà ống, với đặc điểm có một mặt tiền quay ra đường, thường được xây dựng cao trung bình từ 1- 4 tầng, phổ biến là 2-3 tầng, chiều rộng từ khoảng 3m đến 6m, chiều dài từ 8m đến 20m, diện tích nhỏ, cá biệt có những ngôi nhà diện tích nhỏ hơn 10m^2. Phần lớn được xây dựng bằng các vật liệu thuộc nhóm khó cháy, không cháy như khung bê tông cốt thép chịu lực, tường gạch, trần bê tông cốt thép. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn tồn tại không ít những dãy phố hoặc xen kẽ trong dãy phố những ngôi nhà được xây dựng bằng các vật liệu dễ cháy, mái lợp tôn.

Lối ra vào duy nhất của ngôi nhà thường là cửa tại tầng 1, cửa này để đảm bảo an ninh thường lắp đặt rất kiên cố, có khi đến 3 lần cửa và khóa (cửa cuốn, cửa sắt, cửa kính), trước lối ra cửa này thường bố trí các vật dụng như bàn ghế, xe máy, ô tô, vật tư hàng hóa để kinh doanh nên nếu xảy ra sự cố thì sẽ rất khó mở được cửa để thoát nạn và khó khăn cho công tác chữa cháy.

Ngôi nhà thường chỉ có duy nhất 01 cầu thang bộ bên trong nhà và là cầu thang hở, có dạng rẻ quạt hoặc xoắn ốc, chiều rộng về thang nhỏ, đôi khi trên cầu thang còn chồng chất cả hàng hóa gây khó khăn cho việc thoát nạn và khi có cháy xảy ra khói, lửa sẽ theo đường thang bộ này lên tất cả các tầng trên và lan sang các gia đình xung quanh.

Cửa ra mái của ngôi nhà thường bị khóa và làm kiên cố, một số nhà tận dụng tầng mái làm các phòng ở, khi có cháy không còn lối ra mái để sang được nhà bên cạnh. Cá biệt nhiều nhà hiện nay còn cải tạo thành phòng kín, không có lối ra ngoài, không có khoảng sân thông thoáng. Đa số hộ gia đình làm lồng sắt lợp tôn bao che hết toàn bộ sân thượng, điều này đặc biệt nguy hiểm vì khi cháy xảy ra, rất khó khăn cho công tác cứu chữa và thoát nạn.



Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy TP Hồ Chí Minh tham gia chữa cháy khu vực bán đồ chơi gần chợ Kim Biên, Quận 5. Ảnh: Long Hồ

Khi xây dựng, cải tạo còn nhiều thiếu sót sơ hở, thiếu đồng bộ nên vi phạm quy định an toàn PCCC là phổ biến như sử dụng vật liệu xây dựng là chất dễ cháy như: để làm trần, vách ngăn, ốp tường (gỗ, tấm nhựa, mút xốp…); làm tăng lượng chất cháy và khả năng dễ bắt cháy, cháy lan. Nhiều gia đình đã cải tạo, cơi nới thêm nhằm mục đích sử dụng riêng không làm lan can hoặc có làm nhưng che chắn bởi lồng sắt, lưới sắt hoặc ngăn cách với nhà bên bởi các hàng rào sắt có đầu làm nhọn, khi cháy rất khó thoát nạn sang nhà bên cạnh.



Lực lượng chữa cháy phá lồng sắt cứu người mắc kẹt tại vụ cháy nhà ở kết hợp nơi bán hàng tại phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Ảnh: Tư liệu

Diện tích nhà chật hẹp có khi dưới 20m^2, khoảng cách PCCC không đảm bảo an toàn tối thiểu, nơi kinh doanh gần bếp đun nấu.

Nhiều nhà thường tận dụng mặt tiền để đặt các biển quảng cáo, che kín ban công.

Ba mặt của nhà thường là tường đặc (tiếp giáp với các nhà xung quanh), chỉ còn 01 mặt trước của nhà có thể mở được cửa sổ, do vậy khả năng thông gió, đối lưu không khí hoặc thoát khói khi có cháy của các ngôi nhà này rất hạn chế.

Các ngôi nhà thường xây thành dãy, sát nhau đặc biệt có nhiều nhà còn sử dụng tường chung để ngăn cách với nhau, do vậy khi xảy ra cháy ở một nhà sẽ dễ lan sang các nhà bên cạnh do bức xạ nhiệt hoặc lan qua các biển quảng cáo phía trước của ngôi nhà.

Nhiều gia đình thay đổi tính chất sử dụng của công trình từ chỗ không nguy hiểm sang nguy hiểm cháy nhưng không có các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC kèm theo. Ngôi nhà trước đây là nhà ở nhưng đã cải tạo để làm mục đích kinh doanh là nơi có tập trung đông người như: nhà nghỉ, quán karaoke, văn phòng…, tuy nhiên thường chỉ có 01 thang bộ để hở, bậc thang rẻ quạt không đảm bảo làm lối thoát nạn, khu vực sân thượng, lối ra mái thường cải tạo biến thành các phòng hát, phòng nghỉ cho nhân viên không còn lối thoát nạn khẩn cấp để sang mái nhà bên cạnh.

Để đảm bảo an toàn và hạn chế tới mức thấp nhất những nguyên nhân phát sinh cháy, nổ và thiệt hại do cháy gây ra cần phải làm tốt công tác quy hoạch, kiến trúc xây dựng ở các dãy phố đối với các hộ gia đình nói chung và gia đình kinh doanh nói riêng, để thực hiện được điều đó, cần làm tốt những vấn đề sau:

Không làm trần, vách ngăn, cách âm, cách nhiệt, ốp lát tường, sàn … bằng vật liệu dễ cháy. Nếu đã làm bằng vật liệu dễ cháy thì cần thay thế bằng vật liệu khó cháy hoặc không cháy hoặc cần phải sơn, ngâm tẩm chất chống cháy.

Trong quá trình xây dựng phải bố trí tại mỗi tầng ít nhất có 01 ban công, logia thông thoáng, không lắp đặt các biển quảng cáo lớn che hết mặt tiền; không lắp lồng sắt, lưới sắt ở lan can, trường hợp đã lắp thì phải có cửa và đảm bảo đủ kích thước, cửa phải ở vị trí mặt thoáng nhất, chốt trong, không được khoá, nếu có khóa thì cần trang bị búa, rìu và treo chìa khóa bên cạnh.

Cửa ra vào chính của ngôi nhà tại tầng 1 cần bố trí các giải pháp để có thể mở dễ dàng khi có sự cố như bố trí chìa khóa mở cửa tại vị trí dễ lấy (nên bố trí cả 01 bộ chìa khóa dự phòng ở tầng 2), cửa có nhiều khoá nên sử dụng các loại khoá, kiểu chìa khác nhau để dễ phân biệt khi mở và quy định nơi để nơi để chìa khoá dễ thấy, dễ lấy. Nếu lắp đặt cửa cuốn thì phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay, chuẩn bị sẵn các phương tiện, dụng cụ để phá dỡ, các phương tiện phá dỡ thông thường như búa, rìu để tạo lối thoát nạn cần thiết, đồng thời quy định đặt tại 1 vị trí nhất định để tất cả các thành viên đều biết.

Ở sân thượng, tầng mái của ngôi nhà cần bố trí khoảng thông thoáng và các lối có thể sang được mái nhà bên cạnh. Tùy theo điều kiện và kiến trúc của ngôi nhà nên bố trí 01 thang sắt đứng thoát nạn từ mái xuống tầng 1 tại mặt trước hoặc mặt sau của ngôi nhà, thang nên đặt giáp với ban công, lô gia hoặc vị trí có cửa ra, làm bằng vật liệu không cháy.

Trường hợp nhà có diện tích đủ rộng thì cần lắp đặt cầu thang bộ bên trong nhà là buồng thang kín để làm lối ra thoát nạn cho ngôi nhà và hạn chế ngọn lửa, khói có thể lan truyền lên các tầng trên. Cầu thang bộ cần thiết kế đủ chiều rộng, không nên thiết kế cầu thang xoắn ốc và bố trí bậc thang rẻ quạt.

Khi thay đổi tính chất sử dụng của công trình từ chỗ không nguy hiểm sang nguy hiểm về cháy phải có các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy kèm theo.

Các vật liệu thông tầng, thông phòng phải làm bằng vật liệu không cháy hoặc các biện pháp ngăn cách không cho chúng cháy lan thông tầng, thông phòng. Xây dựng tường, vách ngăn cháy để chống cháy lan giữa các khu vực, các phòng…

Thay thế, cải tạo các cửa dễ cháy thành các cửa khó cháy hoặc không cháy hoặc phải sơn, ngâm tẩm chất chống cháy.

Bố trí nơi thờ cúng hợp lý, tường, giá đặt bàn thờ, trần phía trên đặt bàn thờ làm bằng vật liệu không cháy, khó cháy. Nơi đun nấu phải có vách ngăn bằng vật liệu không cháy.

Bố trí các bộ phận nguy hiểm hoặc ít nguy hiểm về cháy xen kẽ giữa các bộ phận nguy hiểm (như: bếp đun – nhà tắm, nhà vệ sinh – phòng ở, phòng khách – cửa ra vào).

Cần trang bị sẵn thang, thang dây, dây tự cứu hạ chậm, ống tụt với độ dài bằng chiều cao ngôi nhà, để thoát nạn khi cháy xảy ra.

Tiến hành cưỡng chế giải toả các hành lang, vỉa hè, lòng đường bị người dân lấn chiếm (làm nơi buôn bán, trông giữ xe…) để đảm bảo giao thông cho xe chữa cháy đi lại dễ dàng, cũng như công tác cứu người, chữa cháy thuận lợi.■

CÁC GIẢ THUYẾT VỀ NGUYÊN NHÂN TRỰC TIẾP GÂY RA CHÁY DO ĐIỆN TRONG KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG CÁC VỤ CHÁY

Thiếu tá, ThS. LƯƠNG ANH TUẤN
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, tình hình cháy ở nước ta diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng cả về số vụ, mức thiệt hại. Trong đó, số vụ cháy có liên quan đến sự cố về điện chiếm tỉ lệ cao. Theo thống kê từ Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an, từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2018, cả nước đã xảy ra 13.149 vụ cháy, làm chết 346 người, bị thương 823 người; thiệt hại về tài sản ước tính 6.524,8 tỷ đồng và 7.706ha rừng. Trung bình mỗi năm xảy ra 3.287 vụ cháy, làm chết 87 người, bị thương 206 người, thiệt hại về tài sản giá trị 1.631,2 tỷ đồng và 1.926ha rừng. Trung bình mỗi ngày xảy ra 09 vụ cháy, làm chết hoặc bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản ước tính 4,4 tỷ đồng và 5,3ha rừng.

Địa bàn xảy ra cháy chủ yếu ở thành thị chiếm 60,11%, cháy tại khu vực nông thôn, miền núi chiếm 38,89%; loại hình xảy ra cháy tập trung ở nhà dân 5.636 vụ (chiếm 42,86%) và cơ sở kinh tế tư nhân 4.861 vụ (chiếm 36,97%). Đa phần các vụ cháy có nguyên nhân do sự cố hệ thống điện, thiết bị điện 6.458 vụ (chiếm 57,27%) và sơ suất trong sử dụng lửa, xăng dầu và khí đốt 3.291 vụ (chiếm 29,18%).

Tỉ lệ số vụ cháy liên quan đến sự cố điện gia tăng bởi nhu cầu sử dụng điện ngày càng nhiều, nhiều loại thiết bị điện mới, công suất lớn được đưa vào sử dụng song người dùng chưa hiểu rõ tính năng, mức độ an toàn… Theo thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam đang tăng nhanh theo sự phát triển của nền kinh tế, dự báo, nhu cầu sử dụng điện từ 26.836MW năm 2012 lên 75.000MW vào năm 2020 và 146.800MW vào năm 2030. Bên cạnh đó, trong thực tiễn, hoạt động phát hiện, thu thập, đánh giá dấu vết cháy đã xảy ra một số vụ việc kết luận chưa chính xác về dấu vết cháy trên hệ thống điện làm phát sinh nguồn nhiệt gây cháy do sự cố điện. Có thể nêu ra một số giả thuyết về nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy do điện như sau:

Thứ nhất: Giả thuyết về nguyên nhân phát sinh ra cháy do sự ngắn mạch của lưới điện.

Trong khi tiến hành giám định kỹ thuật cháy, chúng ta thường phải giải quyết vấn đề liệu có phải sự ngắn mạch của lưới điện hoặc các thiết bị điện là nguyên nhân phát sinh ra cháy, hay cháy sinh ra ngắn mạch trong lưới điện hoặc các thiết bị điện.

Sự ngắn mạch tạo ra một xung nhiệt rất lớn trong mạch điện, nó không những có khả năng đốt cháy lớp vỏ cách điện mà còn là nguồn gây cháy thứ cấp do những giọt kim loại nóng chảy sinh ra do sự ngắn mạch rơi vào các vật liệu dễ cháy.

Những chi tiết này thường là nguyên cớ người ta vin vào khi trên hiện trường cháy người ta tìm thấy những chi tiết nóng chảy của dây dẫn hoặc của các thiết bị điện và cho rằng nguyên nhân phát sinh ra cháy là sự ngắn mạch. Tuy nhiên, những kết luận như vậy không phải bao giờ cũng phản ánh đúng nguyên nhân thực sự của đám cháy. Các dấu vết nóng chảy của dây dẫn hoặc của các thiết bị điện có thể được sinh ra do sự ngắn mạch khi lớp vỏ cách điện của chúng bị phá huỷ trong đám cháy.

Để phân biệt dấu vết nóng chảy của dây dẫn là nguyên nhân hay hậu quả của đám cháy, người ta dựa trên cơ sở như sau: sự ngắn mạch của lưới điện nếu xảy ra trong môi trường khí quyển thông thường (với 21% O_2 và 79% N_2) thì kim loại đồng dây dẫn nóng chảy ở nhiệt độ cao sẽ kết hợp với Oxy không khí tạo ra Oxít Đồng I (Cu_2O) có màu đỏ son khác với màu của đồng kim loại (*xem hình 1*). Ngược lại, khi ngọn lửa phá huỷ lớp vỏ cách điện gây ra chập thì dây dẫn đồng nóng chảy ở nhiệt độ cao nằm trong vùng bao phủ của dòng sản phẩm cháy với nồng độ Oxy thấp (dưới 14%) và trong điều kiện như vậy khả năng tạo thành Oxít Đồng rất khó xảy ra.



Hình 1: Dấu vết nóng chảy của dây dẫn đồng có hình dạng giống với hình cầu.

Để xác định sự có mặt của Oxít Đồng I trong các hạt đồng nóng chảy thu được trên hiện trường, người ta sử dụng phương pháp phổ Rơnghen hoặc quan sát dưới kính hiển vi dựa trên sự khác biệt về màu sắc giữa Cu_2O và đồng kim loại. Tuy nhiên, phương pháp giám định bằng kính hiển vi được thực hiện trên một hoặc vài mặt cắt. Vì vậy, nếu kết quả phát hiện thấy Cu_2O thì có thể đưa ra kết luận về dấu vết chập điện được hình thành trong điều kiện giàu Oxy, trong trường hợp ngược lại, nếu không tìm thấy Cu_2O thì cần phải xem xét cẩn thận trước khi đưa ra kết luận.

Qua rất nhiều thí nghiệm, người ta biết rằng, các phương pháp trên chỉ cho kết quả chính xác đối với các dây dẫn bằng đồng có tiết diện không quá 4mm^2 (tương ứng với dây có đường kính ≤ 1,2mm) và được đặt hở.

Tuy nhiên, rất khó áp dụng các phương pháp này cho việc nghiên cứu các dấu vết của hiện tượng ngắn mạch trên các dây dẫn bằng nhôm và trên các chi tiết dẫn điện khác bằng hợp kim nhôm bởi nhiệt độ nóng chảy của nhôm rất nhỏ (660°C) là nhiệt độ thông thường trong các đám cháy.

Thứ hai: Giả thuyết về nguyên nhân phát sinh ra cháy do sự quá tải của mạng điện và các thiết bị điện.

Sự quá tải trong mạng điện, các thiết bị điện xảy ra do sự vượt quá giới hạn giá trị của dòng điện cho phép. Dòng điện làm việc lâu dài cho phép của dây dẫn và lõi cáp được tính toán theo tiết diện, độ dày của lớp cách điện ứng với mỗi mức hiệu điện thế và yêu cầu lắp đặt quyết định khả năng làm việc bình thường của thiết bị điện.

Sự quá tải trong mạng điện, các thiết bị điện xảy ra do sự lựa chọn không đúng về công suất hoặc sự lựa chọn tiết diện dây dẫn hoặc dây cáp điện không phù hợp. Một ví dụ điển hình về sự quá tải của cuộn dây trong động cơ là khi động cơ ba pha đang làm việc, nếu một pha của lưới điện bị mất, động cơ vẫn tiếp tục làm việc nhờ

hai pha còn lại trong điều kiện như vậy, các cuộn dây của hai pha làm việc sẽ bị quá tải, bị đốt nóng đến bốc cháy.



Hình 2: Quá tải động cơ điện.

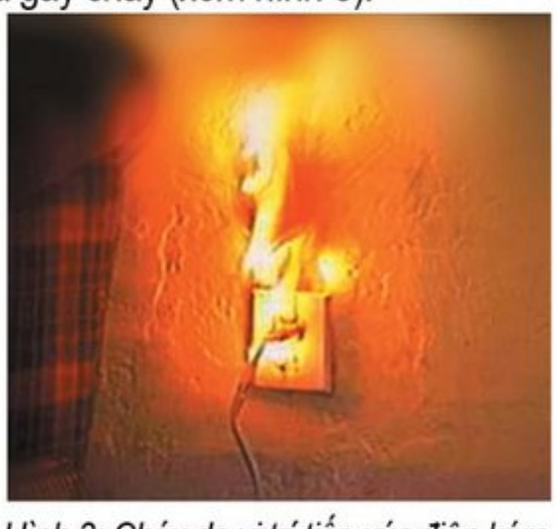
Dấu hiệu quan trọng nhất của hiện tượng quá tải là sự đốt nóng các phần dẫn điện của mạng điện và các thiết bị điện, đốt nóng lớp vỏ cách điện và nhiệt phân nó (*xem hình 2*). Điều đó kéo theo sự xuất hiện những mùi đặc trưng của của các sản phẩm phân huỷ cao su hoặc sơn, dầu... Khi đó, độ sáng của đèn điện giảm, tốc độ quay của Rôto động cơ cũng giảm. Trong chế độ làm việc khi chỉ còn 2 pha điện của động cơ ba pha làm việc thấy tiếng ồn của động cơ tăng lên, Rôto quay chậm lại, thậm chí dừng hẳn. Bởi vậy, khi đưa ra giả thuyết này cũng nên tham khảo những thông tin từ nhân chứng mô tả những biến đổi khác thường của mạng điện thể hiện trên các đèn chiếu sáng, tiếng ồn của động cơ, hoặc các mùi khác lạ xuất hiện trước khi phát hiện ra cháy.

Ngoài ra, khi kiểm chứng giả thuyết này cũng cần phải tập trung xem xét trạng thái của lớp vỏ cách điện tại những chỗ còn được bảo vệ của dây dẫn điện, lưu ý đến sự xuất hiện trên lớp vỏ cách điện những vết phồng rộp, nứt nẻ, mất đi tính dẻo và dấu vết nóng chảy bên trong vỏ nhựa là những dấu vết đặc trưng của sự quá tải trên lưới điện .

Trong thực tế các vụ cháy, thường gặp nhiều nguyên nhân phát sinh ra cháy do sự quá tải trên quạt điện. Động cơ quạt điện ở chế độ làm việc bình thường có một cân bằng về nhiệt. Khi bị cản trở hoạt động hoặc ngăn cản khả năng trao đổi nhiệt sẽ làm tăng nhiệt độ của động cơ, làm chảy mềm và gây cháy các chi tiết bằng các vật liệu dễ cháy xung quanh nó.

Thứ ba: Giả truyết về nguyên nhân phát sinh ra cháy do điện trở tiếp xúc lớn.

Điện trở tại nơi dòng điện chuyển từ vật dẫn này đến một vật dẫn khác qua một bề mặt tiếp xúc thực tế gọi là điện trở tiếp xúc. Điện trở tiếp xúc lớn là do sự ghép nối không chặt giữa các phần khác nhau của mạch điện. Ví dụ, tại các vị trí đấu dây dẫn vào cầu dao, vào các thiết bị bảo vệ, vào động cơ hoặc các máy móc dụng cụ khác. Khi sự lắp ghép hoặc đấu nối các chi tiết không đảm bảo thì những vết hàn, những mối nối… chính là các nguyên nhân tạo thành điện trở tiếp xúc lớn và gây cháy (*xem hình 3*).



Hình 3: Cháy do vị trí tiếp xúc điện kém.

Nếu các mối tiếp xúc bị đốt nóng đến nhiệt độ cao sẽ tác động đến những vật liệu dễ cháy xung quanh nó và gây ra cháy còn trong môi trường đậm đặc khí cháy, hơi dung môi hoặc bụi cháy được thì có thể chính là nguyên nhân gây ra cháy, nổ bụi hoặc cháy, nổ hỗn hợp khí.

Khi nghiên cứu khả năng phát sinh ra cháy do điện trở tiếp xúc lớn cần xem xét đến sự có mặt của các thiết bị bảo vệ. Các thiết bị này ngay cả khi được lựa chọn đúng cũng có thể không ngăn được cháy bởi dòng điện trong mạch không tăng nhưng điện trở tiếp xúc lớn gây ra một sự toả nhiệt lớn.

Sự đốt nóng tại các vị trí ghép nối của các dây dẫn, vật dẫn với nhau là dấu hiệu đặc trưng quan trọng nhất của điện trở tiếp xúc lớn. Sự xuất hiện những vết kim loại màu xanh, những dấu vết nứt nẻ, tạo vảy của lớp vỏ cách điện chính là những biến đổi sinh ra do sự tăng nhiệt độ của các mối ghép. Thông thường, khi xuất hiện những vị trí có điện trở tiếp xúc lớn và có phát nhiệt đều kèm theo mùi khét đặc trưng của cao su cháy, mùi các sản phẩm nhiệt phân của các loại sơn hoặc vật liệu khác của lớp vỏ cách điện và tiếng kêu lách tách.

Việc xây dựng giả thuyết về khả năng phát sinh ra cháy do điện trở tiếp xúc lớn ở những mối ghép của dây dẫn hoặc lõi cáp đúng hay không đúng là ở chỗ có hay không những vật liệu cháy được tại những vị trí xuất hiện điện trở tiếp xúc lớn đó.

Sau mỗi vụ cháy, việc xây dựng và kiểm chứng các giả thuyết về nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy dựa trên cơ sở các thông tin và kết quả thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy là hết sức quan trọng. Những hoạt động và hiện tượng trước và trong khi xảy ra cháy. Tại khu vực cháy có hoặc không có các hoạt động của con người, có điện hay không có điện, các dấu vết cậy phá, leo trèo, những vật chất lạ, xuất hiện sau khi xảy ra cháy… là những minh chứng quan trọng làm cơ sở xác định chính xác nguyên nhân trực tiếp gây cháy. Trên đây, tác giả đã nêu và phân tích một số giả thuyết điển hình rút ra từ thực tế về các nguyên nhân phát sinh ra cháy do điện.

Tuy nhiên, sự cố ngắn mạch, quá tải, điện trở chuyển tiếp có phải là nguyên nhân làm phát sinh nguồn nhiệt gây cháy, dẫn đến cháy xảy ra hay không phải phải phụ thuộc vào nhiều thông tin thu thập bằng các biện pháp điều tra khác nhau.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

2. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật về an toàn điện.

3. Quy phạm trang bị điện 11 – TCN 2006.

4. TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

5. TCVN 9207-2012: Hướng dẫn đặt dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

6. Đại học PCCC (2004), Giáo trình Điều tra nguyên nhân vụ cháy, Nxb Khoa học kỹ thuật.

7. Lê Quang Hải, Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hải (2017), Giáo trình Phòng cháy các thiết bị điện, Hà Nội.

CÔNG TÁC KIỂM TRA AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Trung tá BUN LIÊNG SỦN THA KÍT
Phó Trưởng phòng, Cục Cảnh sát PCCC Bộ An ninh Lào

Kiểm tra an toàn về PCCC là biện pháp có vai trò rất quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC. Theo đó, bài viết này phản ánh thực trạng công tác kiểm tra của Cục Cảnh sát PCCC và Phòng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở, chỉ ra những thiếu sót, bất cập, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn hiện nay.

Viêng Chăn là Thủ đô của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Thành phố Viêng Chăn nằm ở Tả ngạn sông Mê Kông, ở tọa độ 17^{0}58' Bắc, 102^{0}36' Đông, có diện tích 3.920km^2, chia thành 09 huyện với dân số 820,940 người (năm 2015). Là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước, trong những năm qua, Thành phố Viêng Chăn đã có bước phát triển mạnh về kinh tế, 02 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, 03 khu kinh tế đang được triển khai, nhiều khách sạn, trung tâm thương mại lớn, bệnh viện, trường học… được xây dựng. Cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội, kéo theo là sự gia tăng về yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC. Những năm qua, chính quyền thành phố đã triển khai nhiều biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn cháy, nổ. Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ vẫn diễn biến phức tạp, chỉ tính từ năm 2014 đến 2018, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 328 vụ cháy (chiếm 40% số vụ cháy trong cả nước), làm chết 02 người, bị thương 10 người, thiệt hại về tài sản 821,374 tỷ Kíp (tương đương 2,2 nghìn tỷ VNĐ).

Trên địa bàn thành phố hiện có 1.357 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Do tính chất quan trọng của địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội của cả nước, nhằm bảo đảm an toàn PCCC ở mức độ cao nhất, Bộ An ninh Lào đã giao Cục Cảnh sát PCCC quản lý những cơ sở có vị trí quan trọng về chính trị, các cơ sở lớn do Trung ương quản lý, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Theo đó, Cục Cảnh sát PCCC quản lý 386 cơ sở, bao gồm: trụ sở, văn phòng làm việc của các cơ quan nhà nước cấp Trung ương: 31 cơ sở; bảo tàng, cung văn hoá quốc gia: 7 cơ sở; bệnh viện tuyến Trung ương, trường đại học, cao đẳng: 35 cơ sở; ngân hàng: 29 cơ sở; chợ, trung tâm thương mại lớn, khách sạn 5 sao: 12 cơ sở; cơ sở sản xuất công nghiệp: 250 cơ sở; hai khu công nghiệp và các cơ sở là sân vận động quốc gia, sân bay, kho xăng dầu, kho vật tự hàng hoá: 20 cơ sở.

Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn trực tiếp quản lý 971 cơ sở, trong đó: trụ sở, văn phòng làm việc cấp thành phố: 02 cơ sở; bệnh viện tư nhân: 04 cơ sở; chợ, trung tâm thương mại (cấp huyện quản lý): 30 cơ sở; khách sạn từ 4 sao trở xuống: 166 cơ sở; quán bar: 20 cơ sở; nhà máy, xí nghiệp: 484 cơ sở; bến xe: 02 cơ sở; công ty kinh doanh xăng dầu và các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng: 263 cơ sở.

Để bảo đảm an toàn PCCC trong các cơ sở, từ năm 2014 đến nay, Cục Cảnh sát PCCC, Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn đã tham mưu cho Tổng cục Cảnh sát và UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về PCCC nhất là trong các dịp Lễ, Tết, mùa hanh khô, như: Thông báo số 395/CA-TP ngày 27/7/2016 của Công an Thành phố Viêng Chăn về việc tăng cường trách nhiệm về PCCC đối với khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn; Chỉ thị số 02/TPVC ngày 09/4/2015 của UBND Thành phố Viêng Chăn về tăng cường trách nhiệm tổ chức biện pháp PCCC trên địa bàn thành phố; Thông báo số 03/CS ngày 30/1/2017 của Tổng cục Cảnh sát về tăng cường các biện pháp phòng chống hoả hoạn trong mùa khô năm 2017… Đồng thời đối với công tác kiểm tra an toàn về PCCC, Phòng Kiểm tra PCCC của Cục Cảnh sát PCCC và Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn đã chủ động rà soát các cơ sở trên địa bàn và tham mưu cho Công an thành phố ban hành các Kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Cụ thể, năm 2014, Phòng Cảnh sát PCCC đã tham mưu cho Công an thành phố duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, cơ sở điện lực và công tác PCCC rừng; năm 2015, tiến hành kiểm tra chuyên đề đối với đơn vị, cơ sở thuộc Công an Thủ đô, cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, kiểm tra việc thực hiện quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; năm 2016, kiểm tra chuyên đề chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ, chuyên đề PCCC vật liệu nổ công nghiệp, cơ sở kinh doanh xăng dầu; năm 2018, kiểm tra PCCC cơ sở vật liệu nổ công nghiệp, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, trụ sở làm việc và nơi lưu trữ, bảo quản hồ sơ, kho vật chứng, tang vật của các đơn vị Công an thành phố.

Trong thời gian qua (từ năm 2014 đến tháng 6 năm 2019), lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn tổng cộng 2.154 lượt kiểm tra, đưa ra 8.707 kiến nghị, các cơ sở đã thực hiện được 2.318 kiến nghị trong đó:

Cục Cảnh sát PCCC: 742 lượt kiểm tra, đưa ra 3.670 kiến nghị, thực hiện được 987 kiến nghị.

Phòng Cảnh sát PCCC TP Viêng Chăn: 1.412 lượt kiểm tra, đưa ra 5.037 kiến nghị, thực hiện được 1.331 kiến nghị.

Những tồn tại, thiếu sót cơ bản thường được phát hiện và đưa ra kiến nghị tại cơ sở như: thiếu hồ sơ quản lý công tác PCCC, hệ thống điện (cũ, hư hỏng), chưa trang bị hoặc trang bị chưa đầy đủ phương tiện PCCC, sắp xếp đồ đạc (không ngăn nắp, gần nguồn nhiệt, điện...), hệ thống thoát nạn (không có biển báo, đèn chỉ dẫn lối thoát nạn...), vệ sinh công nghiệp không bảo đảm theo quy định...

Công tác kiểm tra của Phòng Kiểm tra PCCC thuộc Cục Cảnh sát PCCC và Đội Kiểm tra thuộc Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn đã bám sát vào chương trình công tác năm để tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PCCC, đồng thời triển khai đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ PCCC, bước đầu đáp ứng được yêu cầu công tác đảm bảo an toàn PCCC, góp phần đưa công tác PCCC đi vào nền nếp, chủ động phòng ngừa, hạn chế số vụ cháy xảy ra ở các cơ sở. Việc kiểm tra về cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trước khi tiến hành kiểm tra đã tiến hành lập kế hoạch, chủ động phối hợp với các ban ngành có liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành. Kết quả kiểm tra đã giúp cho công tác nắm tình hình, phân loại cơ sở, hướng dẫn, yêu cầu cơ sở thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC. Công tác kiểm tra đã kết hợp với công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, hướng dẫn cơ sở tự kiểm tra qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người đứng đầu cơ sở, nâng cao trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, người lao động trong công tác PCCC. Tuy nhiên, công tác kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn còn bộc lộ những mặt hạn chế, thiếu sót, cụ thể là: việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra tuy đã được thực hiện nhưng chất lượng chưa cao nhất là đối với kế hoạch kiểm tra định kỳ, việc xác định nội dung kiểm tra chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại hình cơ sở. Một số cán bộ kiểm tra chưa thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất hàng năm đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ dẫn đến trong quá trình kiểm tra còn nhiều trường hợp chưa phát hiện được thiếu sót, sai phạm nghiêm trọng về PCCC. Đối với các kiến nghị về PCCC chưa có biện pháp buộc cơ sở phải khắc phục, chủ yếu dừng lại ở việc tuyên truyền, hướng dẫn nên cơ sở không thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC (tỷ lệ cơ sở thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC mới đạt 26,6%). Một số nơi khi kiểm tra, cán bộ kiểm tra thực hiện chỉ mang tính hình thức, không nắm chắc tình hình, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở nên không đưa ra được các kiến nghị khắc phục các sơ hở, thiếu sót về PCCC. Chưa có biện pháp khắc phục triệt để đối với cơ sở bất hợp tác với cơ quan Cảnh sát PCCC trong quá trình thực thi nhiệm vụ kiểm tra. Việc tiến hành xử phạt vi phạm hành chính chưa được triển khai do chưa có chế tài quy định cụ thể. Công tác kiểm tra chưa trực tiếp phục vụ việc phân loại cơ sở, việc lập hồ sơ quản lý cơ sở của cán bộ kiểm tra chưa được thực hiện nghiêm túc.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên nhưng chủ yếu là một số nguyên nhân sau:

Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC làm cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước về PCCC nói chung và cho công tác kiểm tra an toàn về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng chưa đầy đủ và đồng bộ. Tính đến thời điểm hiện tại, ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào mới chỉ có Luật PCCC (được ban hành từ năm 2007), các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật PCCC như Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ An ninh chưa dược ban hành. Vì vậy, các quy định về công tác kiểm tra như: đối tượng, nội dung kiểm tra, chế độ kiểm tra, nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ kiểm tra, trình tự thủ tục, kiểm tra, việc thực hiện các kiến nghị kiểm tra của cơ quan Cảnh sát PCCC cũng như xử lý vi phạm hành chính về PCCC chưa được quy định cụ thể. Bộ An ninh cũng chưa có quy định về việc phân loại cơ sở, phân cấp quản lý giữa Cục Cảnh sát PCCC với các Phòng Cảnh sát PCCC thuộc Công an cấp tỉnh, phần lớn các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý nhà nước cũng như công tác kiểm tra an toàn về PCCC dưới dạng văn bản hành chính nên tính pháp lý không cao. Mặt khác, Bộ An ninh cũng chưa phối hợp với các Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Năng lượng trong xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC mà phần lớn dựa vào việc nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc các nước khác nên rất khó cho việc thực hiện tại các cơ sở cũng như cho công tác kiểm tra an toàn về PCCC.

Về phía Cục Cảnh sát PCCC và Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn: Hiện nay, tổ chức bộ máy chưa hoàn thiện, đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng và yếu về trình độ chuyên môn để bổ nhiệm làm công tác kiểm tra an toàn PCCC (Tổng số cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC của 2 đơn vị này là 18 người, trong đó có 6 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng PCCC được đào tạo tại Việt Nam, 12 cán bộ có trình độ đại học, trung cấp, sơ cấp ngành ngoài được bồi dưỡng kiến thức về PCCC). Những hạn chế của đội ngũ cán bộ kiểm tra được thể hiện ở các điểm sau: kinh nghiệm và trình độ tham mưu, xây dựng, đề xuất cấp trên ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC nói chung và kiểm tra an toàn về PCCC nói riêng còn nhiều hạn chế, nhất là chưa chủ động thường xuyên theo dõi những đề xuất, yêu cầu với cấp trên dẫn đến chậm tiến độ, bị bỏ sót mà chưa được ban hành. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ kiểm tra còn yếu, số cán bộ được đào tạo về chuyên môn PCCC chưa đáp ứng yêu cầu công tác đặt ra. Phần lớn cán bộ kiểm tra được luân chuyển từ ngành khác sang nên trong khi tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, quy trình công nghệ hiện đại, phức tạp không hiểu được đầy đủ các đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ, dẫn đến kiểm tra còn hời hợt, không phát hiện được các sơ hở thiếu sót, không đưa ra được các giải pháp, biện pháp phòng ngừa cháy, nổ cho cơ sở.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra còn thiếu sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, chưa xây dựng được quy chế phối hợp giữa Cảnh sát PCCC với các đơn vị chức năng, các ban, ngành của Thành phố trong công tác kiểm tra. Chưa tập trung chỉ đạo việc buộc các cơ sở phải khắc phục các sơ hở thiếu sót theo các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC. Mặt khác, do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Bộ An ninh chưa đầu tư mua sắm các trang thiết bị, phương tiện

phục vụ công tác kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Về phía các cơ sở: Người đứng đầu các cơ sở chưa có nhận thức đầy đủ về công tác PCCC, coi công tác PCCC là của lực lượng Cảnh sát PCCC chứ không phải là công việc của chính mình nên thường coi nhẹ, ít quan tâm đến công tác PCCC, thậm chí có thái độ bất hợp tác với cơ quan Cảnh sát PCCC khi được kiểm tra về PCCC. Các quy định về PCCC trong Luật PCCC chưa được thực hiện nghiêm túc, như: không ban hành quy định, nội quy PCCC, không thực hiện đầy đủ các quy định về xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, đầu tư mua sắm, trang bị phương tiện PCCC, tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, không tự tổ chức công tác kiểm tra an toàn về PCCC trong cơ sở cửa mình... Đối với cán bộ công nhân viên, người lao động trong các cơ sở nhận thức về PCCC còn rất hạn chế nên việc chấp hành các quy định về PCCC chưa được thực hiện một cách nghiêm túc.

Từ những kinh nghiệm của Việt Nam trong quản lý nhà nước về PCCC và tình hình thực tế công tác kiểm tra đối với cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC như sau:

Một là, chủ động tham mưu đề xuất cho Chính phủ, Bộ An ninh, UBND thành phố trong việc từng bước xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC như: Nghị định, Thông tư, Quyết định về công tác PCCC nói chung và kiểm tra an toàn về PCCC nói riêng, trong đó xác định rõ các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, quy định cụ thể về điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở; quy định về nội dung, chế độ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra an toàn về PCCC; quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Cục Cảnh sát PCCC cần xây dựng văn bản để Bộ An ninh ban hành về tiêu chí phân loại cơ sở và phân cấp quản lý giữa Cục Cảnh sát PCCC với các Phòng Cảnh sát PCCC các địa phương; quy định về công tác điều tra cơ bản, lập phiếu quản lý cơ sở, lập hồ sơ quản lý cơ sở; quy định về tiêu chuẩn cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC; quy định về phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra và việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị trong kiểm tra an toàn về PCCC. Trên cơ sở nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC của Việt Nam và một số quốc gia khác, tham mưu đề xuất với Bộ An ninh, phối hợp với các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương từng bước xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC để áp dụng trong công tác PCCC tại Lào.

Hai là, kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn, đặc biệt là tại các chợ, trung tâm thương mại, khách sạn, cơ sở xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và các cơ sở sản xuất, kho tàng, nơi tập trung đông người có nguy cơ cháy, nổ cao. Kết hợp các hình thức tuyên truyền bằng âm thanh và hình ảnh, như tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó mà nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, của cán bộ, công nhân viên, người lao động trong các cơ sở.

Tăng cường công tác hướng dẫn người đứng đầu cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở trong thực hiện công tác PCCC; nêu cao trách nhiệm trong việc tự tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC của người đứng đầu cơ sở. Thường xuyên huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ. Bên cạnh huấn luyện kiến thức nghiệp vụ PCCC cần chú trọng huấn luyện kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ; kỹ năng thoát nạn; kỹ năng sử dụng các phương tiện PCCC, nhất là phương tiện chữa cháy ban đầu và làm công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC tại các cơ sở.

Ba là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra an toàn về PCCC của Cục Cảnh sát PCCC và Công an Thành phố Viêng Chăn về xây dựng chương trình kế hoạch, phân công, bố trí cán bộ kiểm tra và thực hiện quy trình thủ tục kiểm tra. Trước mắt, Cục Cảnh sát PCCC tập trung xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra (Sổ tay cán bộ kiểm tra), trong đó xác định các nội dung, tiêu chí kiểm tra cụ thể đối với từng loại hình cơ sở: Trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục, bệnh viện, chợ, trung tâm thương mại, khách sạn, cơ sở sản xuất, kho tàng, cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng, khu công nghiệp, các cơ sở vui chơi, giải trí, tập trung đông người. Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ đối với cơ sở thuộc diện quản lý và cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; hướng dẫn nội dung, trình tự thủ tục kiểm tra đột xuất, cách thức lập biên bản kiểm tra, soạn thảo văn bản yêu cầu, kiến nghị đối với cơ sở và thực hiện chế độ phúc tra về PCCC. Chỉ đạo công tác kiểm tra theo chuyên ngành, chuyên đề, thường xuyên tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra.

Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra cần chú ý nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra thông qua công tác tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ về PCCC, kiến thức pháp luật và các kiến thức liên ngành; bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác kiểm tra đối với các cơ sở trọng điểm, có sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Thường xuyên giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về phẩm chất đạo đức, về ý thức tổ chức, kỷ luật. Đầu tư trang bị các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra.

Bốn là, từng bước đưa công tác xử lý vi phạm các quy định về PCCC vào nền nếp. Để thực hiện nội dung này, Cục Cảnh sát PCCC cần có văn bản hướng dẫn thực hiện Điều 27 Luật PCCC, trong chỉ đạo thực hiện cần kiên quyết tiến hành đình chỉ hoặc tạm đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở vi phạm nghiêm trọng các quy định về PCCC. Đối với các vi phạm hành chính, cần tham mưu đề xuất UBND thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, kịp thời xử phạt các hành vi vi phạm quy định về PCCC để có tác dụng răn đe, phòng ngừa và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa Cục Cảnh sát PCCC, Công an Thành phố Viêng Chăn với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thành phố trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC. Đề xuất UBND Thành phố ban hành quy chế phối hợp và thực hiện phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn.■

PHÂN VÙNG NGUY HIỂM CHÁY, NỔ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XĂNG DẦU

Thiếu tá, TS. PHẠM HUY QUANG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Ngành công nghiệp khai thác, chế biến, vận chuyển, bảo quản dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Hiệu quả của công tác đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các công trình xăng dầu phụ thuộc rất lớn vào việc phân vùng nguy hiểm cháy, nổ đối với các khu vực đặt các thiết bị công nghệ. Tùy theo tần suất xuất hiện, số lượng các nguồn gây cháy, nổ và điều kiện môi trường xung quanh mà mỗi khu vực được phân loại theo các mức độ khác nhau. Việc đánh giá, phân loại các khu vực cháy, nổ thấp hơn thực tế sẽ dẫn đến thiếu sót trong công tác quản lý an toàn về PCCC, từ đó tiềm ẩn rủi ro rất lớn đối với con người, môi trường và tài sản khi xảy ra cháy, nổ. Ngược lại, việc đánh giá và phân loại các khu vực cháy, nổ cao hơn thực tế gây lãng phí lớn cho đầu tư công trình do phải lắp đặt các thiết bị vượt quá mức yêu cầu. Tuy nhiên, tại Việt Nam vẫn thiếu các tiêu chuẩn cụ thể, gây khó khăn cho việc kiểm tra an toàn về PCCC.

Trong bài báo này, tác giả đưa ra một số tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm cháy, nổ và các phương pháp phân vùng nhằm giảm bớt thiệt hại khi có cháy, nổ xảy ra, nâng cao hiệu quả trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các công trình xăng dầu.

1. Nhận thức chung về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ

1.1. Phân loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ thuộc loại chất lỏng có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cháy hay nhiệt độ chớp cháy, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ được chia thành ba loại:

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 1: Gồm các loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn 37,8°C.

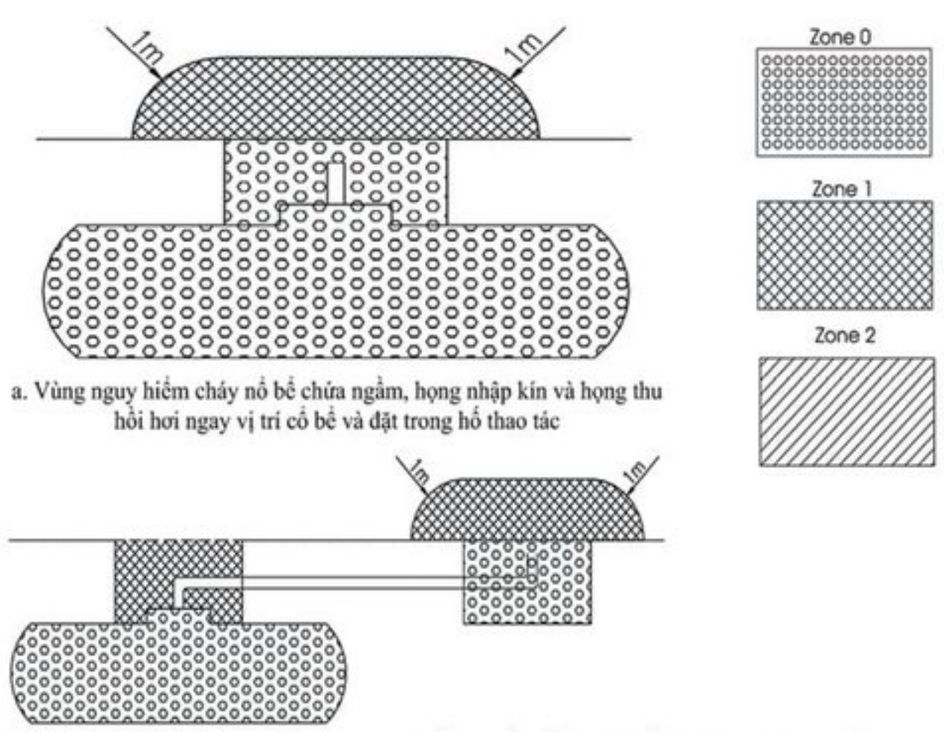
Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 2: Gồm các loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ chớp cháy từ 37,8°C đến dưới 60°C.

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 3: Gồm các loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ chớp cháy từ 60°C trở lên.

1.2. Phân vùng nguy hiểm cháy, nổ

Vùng nguy hiểm cháy, nổ được định nghĩa là không gian 3 chiều, trong đó chất cháy có khả năng hiện diện ở mức độ cần phải cân nhắc phù hợp trong thiết kế và lắp đặt thiết bị để kiểm soát nguồn nhiệt gây cháy. Nói cách khác, mục tiêu của phân vùng cháy, nổ nhằm giảm đến mức chấp nhận được khả năng xuất hiện đồng thời hỗn hợp khí có khả năng gây cháy và nguồn nhiệt gây cháy. Vì vậy, việc phân chia công trình thành các vùng nguy hiểm cháy, nổ tùy theo cấp độ khác nhau là rất cần thiết, trong đó, vùng cháy, nổ được phân chia thành Z0, Z1, Z2 theo khả năng hiện diện của hỗn hợp khí hoặc hơi chất lỏng dễ cháy. Việc sử dụng các thiết bị có thể phát sinh nguồn nhiệt gây cháy phải được kiểm soát cũng như hạn chế trong các khu vực này.

Căn cứ theo tần suất xuất hiện và thời gian tồn tại của các chất dễ cháy dưới dạng khí hoặc hơi để tạo thành môi trường khí nổ, vùng nguy hiểm cháy, nổ được chia thành 3 cấp: Z0, Z1, Z2.



a. Vùng nguy hiểm cháy nổ bể chứa ngầm, họng nhập kín và họng thu hồi hơi ngay vị trí cổ bể và đặt trong hố thao tác

Hình 1: Phân cấp vùng nguy hiểm nổ đối với bể chứa xăng dầu, họng nhập, hố thao tác.

Vùng nguy hiểm cháy, nổ cấp Z0: Vùng mà môi trường khí nổ xuất hiện, tích tụ một cách thường xuyên, liên tục và/hoặc trong một thời gian dài.

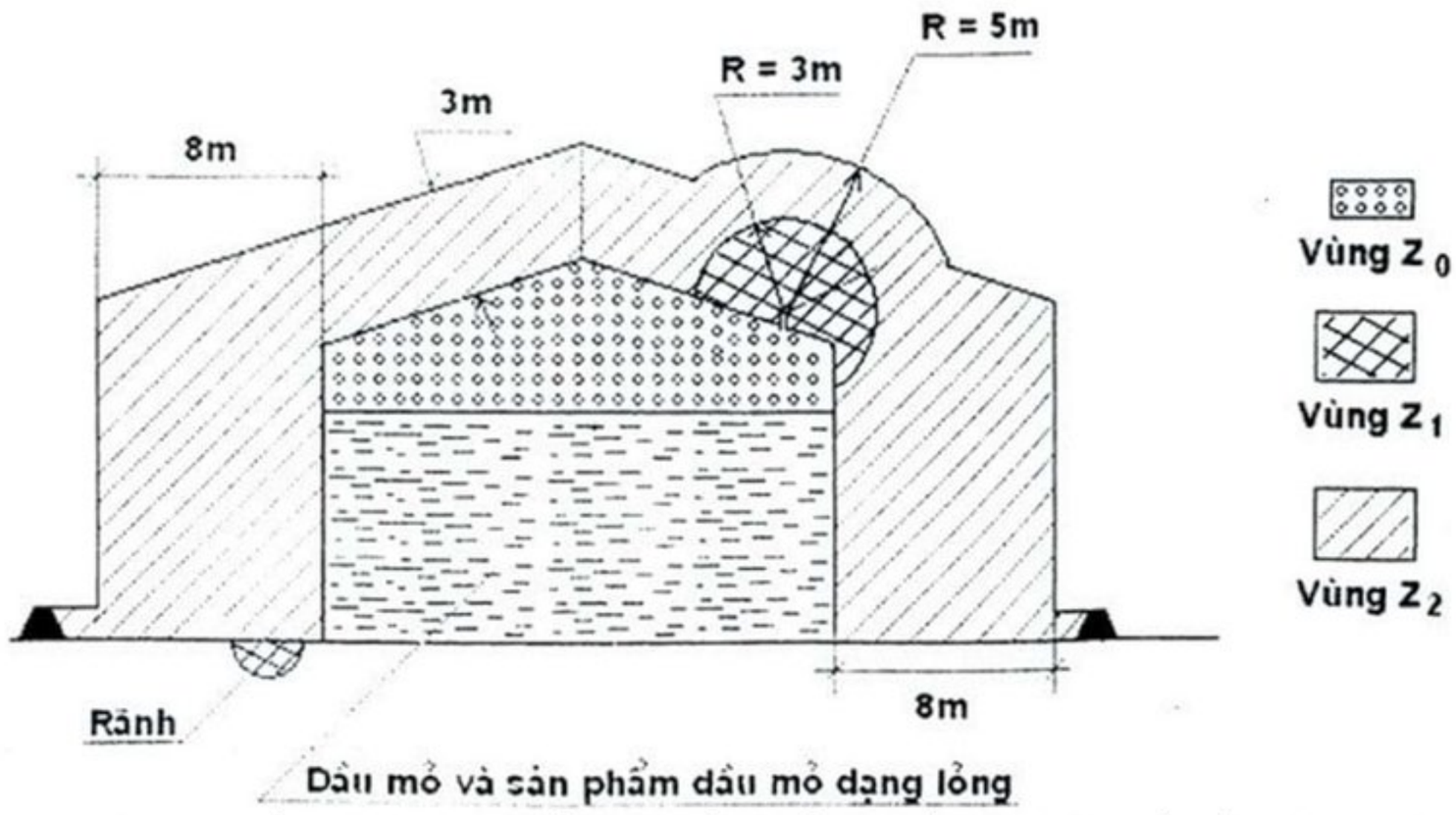
Vùng cháy, nổ Z0 hình thành trong các trường hợp sau:

- Trong khi vận hành, khai thác bình thường các hạng mục, công trình không hoàn toàn kín dùng để tồn chứa, xuất nhập dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ.
- Trong các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng công trình, thiết bị tồn chứa, bơm chuyển dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ.
- Trong trường hợp có sự cố hư hỏng của công trình thiết bị tồn chứa, bơm chuyển, xuất nhập dẫn tới tràn dầu hoặc rò rỉ, tích tụ khí hoặc hơi chất dễ cháy, kết hợp với không khí tạo thành môi trường khí nổ.

Vùng nguy hiểm cháy, nổ cấp Z1: Vùng mà môi trường khí nổ có thể xuất hiện nhưng không thường xuyên trong các điều kiện hoạt động bình thường.

Vùng cháy, nổ Z1 hình thành trong các trường hợp sau:

- Tại khu vực mà dầu mỏ hoặc sản phẩm dầu mỏ thường xuyên được tồn chứa, bảo quản trong các vật chứa hoặc hệ thống đóng kín, nhưng khí hoặc hơi của chúng có thể thoát ra trong những trường hợp có sự cố dẫn tới tràn dầu và/hoặc rò rỉ chất dễ cháy, tạo thành môi trường khí nổ.
- Tại khu vực có môi trường khí nổ nhưng được thường xuyên thông gió nhân tạo, hiện tượng tập trung hơi chất dễ cháy để tạo ra môi trường khí nổ chỉ xảy ra khi có hư hỏng hoặc hoạt động không bình thường của thiết bị thông gió.
- Tại khu vực liền kề với khu vực Z0 và có thể xảy ra sự thông khí với nhau (không thường xuyên), không có các biện pháp ngăn chặn sự lưu thông khí đó hoặc không áp dụng các biện pháp thông gió nhân tạo cần thiết.



Hình 2: Sơ đồ mô tả vùng nguy hiểm cháy, nổ của bể chứa dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 1 và 2.

Vùng nguy hiểm cháy, nổ cấp Z2: Vùng mà môi trường khí nổ không có khả năng xuất hiện trong các điều kiện hoạt động bình thường, hoặc nếu xuất hiện thì chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.

Vùng cháy, nổ Z2 thường là các vùng liền kề với Z1, hoặc khu vực tồn chứa, bảo quản, cấp phát, bơm chuyển dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ loại 3.

2. Thực trạng phân vùng nguy hiểm cháy, nổ tại các công trình xăng dầu ở Việt Nam

Tại Việt Nam, các công trình xăng dầu được quy định bao gồm: cảng xuất nhập, kho chứa và hệ thống đường ống vận chuyển dầu thô, xăng, dầu diesel (DO), dầu nhiên liệu (FO), dầu hỏa (Kerosene), nhiên liệu máy bay, reformate, naptha, condensate và các chế phẩm có nguồn gốc dầu mỏ pha trộn với nhiên liệu sinh học; nhà máy chế biến và lọc hóa dầu; công trình xử lý, chế biến, vận chuyển, tiếp nhận, tồn chứa và phân phối khí và khí hóa lỏng; công trình tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí và các công trình khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động dầu khí.

Ở Việt Nam, các tài liệu quy định về vùng nguy hiểm nổ với các công trình xăng dầu mới chỉ có TCVN 5334:2007 Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng và QCVN 01:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu. Đối với các công trình xăng dầu còn lại hiện vẫn chưa có các văn bản quy phạm pháp luật trong nước quy định việc phân vùng nguy hiểm cháy, nổ dẫn đến khó khăn cho công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC cũng như xây dựng quy trình đảm bảo an toàn về PCCC.

Qua khảo sát, các nhà máy, công trình xăng dầu ở Việt Nam đều phải thực hiện phân vùng cháy, nổ từ giai đoạn thiết kế. Tuy nhiên, do công trình xăng dầu ở Việt Nam rất đa dạng, mỗi một công trình lại áp dụng những tiêu chuẩn nước ngoài khác nhau, phạm vi áp dụng rộng, gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải có quy chuẩn hướng dẫn, trong đó đưa ra các phương pháp và các căn cứ để phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho các loại hình công trình này.

3. Hệ thống tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm cháy, nổ tại các công trình xăng dầu

Tiêu chuẩn liên quan đến quy định phân vùng cháy, nổ và sử dụng thiết bị điện trong vùng nguy hiểm cháy, nổ trên thế giới phổ biến ở 2 hệ thống: hệ thống tiêu chuẩn của Mỹ (API, NFPA, NEC, IMO…) và hệ thống tiêu chuẩn của châu Âu (như IEC, DNV, BSI, IP…).

Bảng 1: Các tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm cháy, nổ.

STT	Mã tiêu chuẩn	Cơ quan ban hành
1	API 500, API 505	Viện dầu khí Hoa Kỳ
2	BSI EN 60079	Viện tiêu chuẩn Anh
3	DNV	Det Norske Veritas
4	NFPA 497	Hiệp hội PCCC quốc gia Hoa Kỳ
5	NEC	Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia Hoa Kỳ về kỹ thuật điện
6	IEC 79	Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế
7	IP 15	Viện năng lượng Anh
8	IMO	Tổ chức hàng hải quốc tế
9	QCVN 01:2013/BCT, TCVN 5334:2007	Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Trong các nhóm tiêu chuẩn nêu trên, tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm API 500, API 505 (Mỹ) và IP 15 (châu Âu) được sử dụng phổ biến hơn cả, cụ thể như IEC 60079. Tiêu chuẩn API 505, API 500 đưa ra cách thức phân vùng theo phương pháp trực tiếp, tương đối dễ sử dụng và áp dụng chủ yếu cho các đối tượng công trình bể chứa, giàn khoan cố định… Tiêu chuẩn IP 15 đưa ra cách thức phân vùng theo phương pháp trực tiếp, theo nguồn rò rỉ và trên cơ sở rủi ro, áp dụng cho các nhà máy xử lý khí, lọc hóa dầu...

Trên cơ sở các tiêu chuẩn trên, cần xây dựng một bộ quy chuẩn về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho Việt Nam. Trong đó kết hợp đồng thời IP 15, API 500 và API 505 làm tài liệu tham khảo chính trong việc xây dựng quy chuẩn. Lấy IP 15 làm cơ sở phương pháp luận, API 500 và API 505 bổ sung các điểm còn thiếu của IP 15 nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình xây dựng quy chuẩn.

4. Phương pháp phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho các công trình xăng dầu

Ngoài xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn về phân vùng cũng cần phải đưa ra các phương pháp phân vùng. Trên thế giới hiện nay có 3 phương pháp sử dụng trong quá trình phân vùng nguy hiểm cháy, nổ có thể áp dụng cho các công trình xăng dầu tại Việt Nam gồm: phân vùng trực tiếp, phân vùng theo nguồn rò rỉ và phân vùng trên cơ sở rủi ro.

Phương pháp phân vùng trực tiếp được sử dụng chủ yếu cho các bồn chứa chất lỏng dễ cháy, nổ. Phương pháp phân vùng theo nguồn rò rỉ được sử dụng cho các trường hợp từ công trình ngoài khơi, trên bờ... Phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro được sử dụng cho các loại rò rỉ thứ cấp, giảm phạm vi khu vực có nguy hiểm cháy, nổ trong từng trường hợp nguồn rò rỉ cần xem xét cụ thể.

4.1. Phương pháp phân vùng trực tiếp

Đây là phương pháp sử dụng đối với các công trình phổ biến như: Bể chứa dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ; giàn khoan thăm dò khai thác dầu khí, trong đó bán kính cháy, nổ được xác định theo các tiêu chuẩn được áp dụng trên thế giới (phổ biến là API 500 và API 505).

Khi sử dụng phương pháp phân vùng trực tiếp, công trình được đánh giá xem xét phải tương đồng với công trình mẫu được đề cập trong các tiêu chuẩn về thiết kế, kích thước thiết bị hoặc mức độ thông gió. Tại vị trí có sự khác biệt đáng kể, cần xem xét từng nguồn rò rỉ riêng lẻ và thêm vào bản vẽ phân vùng cho thích hợp.

Các thiết bị được phân vùng theo phương pháp này chưa tính đến ảnh hưởng có thể có của các khu vực được phân vùng lân cận của thiết bị khác. Đánh giá cụ thể dựa nhiều vào các thông tin, tài liệu thu thập và kinh nghiệm thiết kế.

Các thiết bị riêng lẻ phụ thuộc (bơm, lỗ thông, điểm lấy mẫu và điểm thoát nước, hầm chứa…) không áp dụng phương pháp phân vùng trực tiếp sẽ được thực hiện bằng phương pháp phân vùng theo nguồn rò rỉ.

4.2. Phương pháp phân vùng theo nguồn rò rỉ

Áp dụng cho việc phân vùng khu vực cháy, nổ cho các thiết bị không thể phân vùng bằng phương pháp trực tiếp. Phân vùng cháy, nổ theo phương pháp nguồn rò rỉ được xác định dựa trên tính toán bán kính cháy, nổ cùng với hệ số hình dạng để hình thành khu vực có nguy hiểm cháy, nổ với không gian 3 chiều. Bán kính cháy, nổ được tính cho các thiết bị đặt trong không gian mở, thông gió tự nhiên. Khi vận tốc rò rỉ không được xác định, có thể áp dụng phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro. Khi bán kính cháy, nổ lớn hơn 30 m, các rò rỉ này thường lớn hơn mục tiêu xem xét phân vùng cháy, nổ, vì vậy phải có các giải pháp làm giảm phạm vi ảnh hưởng.

4.3. Phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro

Áp dụng để tính bán kính cháy, nổ cho việc phân vùng các nguồn rò rỉ nhưng không biết trước đường kính rò rỉ. Các nguồn rò rỉ thứ cấp thường gặp bao gồm: các loại phớt làm kín máy bơm, máy nén, van, mặt bích… Phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro dựa trên việc xác định các mức tần suất rò rỉ từ đó suy ra đường kính rò rỉ ứng với các nguồn rò rỉ thứ cấp nêu trên.

5. Kết luận

Bài báo giới thiệu những nội dung về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ, sự cần thiết phải phân vùng cũng như trình bày các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ. Đồng thời, bài báo cũng đưa ra các phương pháp phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho các công trình xăng dầu.

Việc phân vùng nguy hiểm cháy, nổ tại các công trình xăng dầu giúp các đơn vị liên quan thống nhất cách quản lý rủi ro và an toàn về PCCC ngay từ quá trình thiết kế, giảm thiệt hại khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, nâng cao hiệu quả quản lý an toàn về PCCC, giúp thiết lập các quy trình đảm bảo an toàn về PCCC trong các khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2011), Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 Về an toàn công trình dầu khí trên đất liền.

2. QCVN 01:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu.

3. TCVN 5334:2007 Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.

4. American Petroleum Institute (API). Recommended practice for classification of locations for electrical installations at petroleum facilities classified as class I, division 1, and division 2. 1997.

5. Energy Institute. Area classification code for installations handling flammable fluids. 2005; 15. 4.

6. ГОСТ 30852.9-2002 (IEC 60079 -10:1995) Электрооборудование взрывозащищенное. Часть 10. Классификация взрывоопасных зон.

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS. TRẦN THỊ THỊNH
Bộ môn Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Hiện nay trên địa bàn TP Hà Nội có 492 cơ sở khám chữa bệnh, trong đó có 120 bệnh viện (chiếm 24,39%), 39 trung tâm y tế (7,93%), 182 trạm y tế (chiếm 36,99%), 107 phòng khám đa khoa (chiếm 21,75%) và 44 cở sở khám chữa bệnh khác (chiếm 8,94%). Trong tổng số 492 cơ sở có 127 cơ sở nguy hiểm cháy, nổ (chiếm 25,81%). Các cơ sở khám chữa bệnh là nơi thường xuyên có mật độ người tập trung cao, đặc biệt là vào giờ làm việc số bệnh nhân đến khám và chuẩn đoán bệnh đông, cộng với số lượng người bệnh đang điều trị trong các cơ sở này và người thân của họ. Đồng thời, luôn tồn tại một lượng lớn các chất dễ cháy, nổ. Chính vì vậy, tại các cơ sở khám chữa bệnh luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao.

Trong thời gian vừa qua xảy ra nhiều vụ cháy, nổ tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội, có thể kể đến một số vụ cháy điển hình như: Vào khoảng 21 giờ ngày 4/4/2019, xảy ra cháy tại phòng chứa đồ vải ở tầng 13 tòa nhà 15 tầng, Bệnh viện Nhi Trung ương, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, khi xảy ra cháy nhiều bệnh nhi cùng người nhà nhanh chóng chạy xuống dưới thoát nạn trong tình trạng hoảng hốt; Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/5/2018 xảy ra cháy tại Bệnh viện Việt – Pháp, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. Đám cháy xuất phát từ phòng chứa đồ tại tầng 1 tòa nhà đang xây dựng tại Bệnh viện Việt – Pháp sinh ra nhiều khói, khí độc đe dọa trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của một số công nhân xây dựng tòa nhà và ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của bệnh nhân đang điều trị trong bệnh viện; Hay vụ cháy xảy ra vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/8/2018 tại Bệnh viện Bưu Điện, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội làm nhiều người người hoảng loạn… Các vụ cháy trên là những hồi chuông cảnh báo về việc bảo đảm an toàn PCCC tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay.

Qua công tác kiểm tra an toàn PCCC của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) TP Hà Nội đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thấy rằng, công tác PCCC còn nhiều thiếu sót, bất cập:

Giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh không đảm bảo như: bố trí đường dây tải điện, thông tin liên lạc, trồng cây cao thành hàng, bố trí các tiểu cảnh, các điểm trông giữ ô tô, xe máy… gây ảnh hưởng đến khả năng và thời gian tiếp cận của xe chữa cháy, xe thang, xe CNCH.

Việc bố trí mặt bằng, sắp xếp, bố trí công năng sử dụng không đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định về PCCC, khi thay đổi công năng sử dụng bộ phận công trình không thực hiện đầy đủ quy định về PCCC.

Hiện nay, có nhiều cơ sở khám chữa bệnh thường là những công trình xây dựng với mục đích để ở, tuy nhiên cải tạo làm các phòng khám chữa bệnh. Hầu hết các cơ sở này đều là cơ sở có diện tích nhỏ (dưới 100m^2) và không đảm bảo an toàn về PCCC. Một số cơ sở khám chữa bệnh thuê lại mặt bằng của nhà dân, tiến hành cải tạo để hoạt động nên còn nhiều bất cập trong công tác đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động.

Lối thoát nạn tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh chưa đảm bảo theo quy định: không đầy đủ số lượng lối thoát nạn, không đảm bảo



Nội quy, tiêu lệnh, phương tiện PCCC được bố trí đầy đủ và hợp lý tại các khoa, phòng bệnh viện Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ .
Ảnh: Minh Khuê

yêu cầu về buồng thang kín và bố trí các phòng chức năng trong không gian buồng thang bộ; để đồ dùng chắn lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn; chèn cửa vào cầu thang thoát nạn làm cho cửa của các buồng thang này luôn trong trạng thái mở; đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn không đảm bảo... dẫn đến khi có cháy, nổ xảy ra việc thoát nạn của con người gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt việc mở cửa buồng thang thoát nạn làm cho khói, khí độc phát sinh từ đám cháy dễ dàng xâm nhập vào cầu thang ngăn chặn đường thoát nạn, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của nạn nhân.

Nhiều cơ sở khám chữa bệnh có các hạng mục, công trình cao tầng chưa đảm bảo các yêu cầu về ngăn cháy: tại các trục kỹ thuật thông tầng, các đường cáp điện xuyên tường không đảm bảo được chèn, bịt kín bằng vật liệu ngăn cháy; cửa các trục kỹ thuật, không đảm bảo là cửa ngăn cháy; cửa vào buồng thang bộ thoát nạn không phải là loại cửa chống cháy; để các đồ vật cản trở và làm mất tác dụng của các bộ phận ngăn cháy...

Phương tiện PCCC tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh không đảm bảo như: không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hệ thống, phương tiện PCCC; không bảo trì, bảo dưỡng đầy đủ phương tiện, hệ thống PCCC theo quy định (bình chữa cháy, hệ thống báo cháy,



Các cán bộ y tế Viện huyết học và Truyền máu Trung ương thực hiện công tác tập huấn PCCC. Ảnh: Minh Khuê

chữa cháy tự động; máy bơm chữa cháy…). Chính vì vậy, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không thể sử dụng được các phương tiện PCCC được trang bị tại cơ sở khám chữa bệnh để triển khai hoạt động chữa cháy và CNCH khi có cháy, nổ xảy ra.

Lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa được chú trọng đầu tư kinh phí, nhân lực, phương tiện PCCC dẫn đến hoạt động kém hiệu quả, đặc biệt có những cơ sở khám chữa bệnh không thành lập đội PCCC cơ sở. Mặt khác, lực lượng PCCC cơ sở tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh không đảm bảo về số lượng và năng lực, hoạt động mang tính hình thức, không được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH định kỳ, các thành viên Đội PCCC cơ sở chưa làm hết vai trò trách nhiệm của mình trong thường trực sẵn sàng CC&CNCH. Nhiều đội viên không nắm được quy trình chữa cháy, CNCH, chưa nắm hết được tính năng, tác dụng, cách sử dụng phương tiện PCCC được trang bị. Do đó, khi có cháy, nổ xảy ra, lực lượng này xử lý các sự cố cháy, nổ ở giai đoạn ban đầu kém hiệu quả.

Một số cơ sở khám chữa bệnh có quy mô từ 21 giường bệnh trở lên chưa được nghiệm thu về PCCC đã được đưa vào sử dụng, gây mất đảm bảo an toàn về PCCC. Công tác PCCC tại các cơ sở khám chữa bệnh còn nhiều hạn chế, thiếu sót như: hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa đảm bảo theo quy định; nội quy, quy định chưa phù hợp; xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH còn mang tính hình thức; chưa có hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC…

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh chưa đồng bộ, các chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, một số quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, khó áp dụng hoặc chưa đầy đủ...; một số cơ sở được xây dựng và đưa vào hoạt động trước khi có Luật PCCC và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành do vậy, việc đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC chưa đáp ứng được. Ngoài ra, do nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác PCCC tại các đơn vị còn hạn hẹp.

Người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh chưa có sự quan tâm sâu sắc đến công tác PCCC hoặc cán bộ phụ trách công tác PCCC của các cơ sở khám chữa bệnh không quan tâm, tham mưu cho lãnh đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đầy đủ và kịp thời.

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC trong quá trình thực hiện các hoạt động thẩm duyệt, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC còn chậm đổi mới trong phương thức thực hiện, các chế tài xử phạt còn chưa đủ mạnh; cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC còn nể nang khi kiểm tra, hầu hết chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, hướng dẫn mà không chú trọng đến việc xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, phương tiện, thiết bị CC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tế, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác CC&CNCH khi có cháy xảy ra các cơ sở khám chữa bệnh.

Công tác phối hợp giữa đơn vị quy hoạch, cấp phép xây dựng, chính quyền địa phương và cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội chưa được tốt, dẫn đến tình trạng nhiều cơ sở được cấp phép xây dựng nhưng chưa thực hiện đầy đủ thủ tục về PCCC trong đầu tư xây dựng, không trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo quy định.

Để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên qua đó đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, điều chỉnh các quy định về hoạt động PCCC trong đầu tư xây dựng (như: cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng, thẩm định,

(Xem tiếp trang 50)

NÂNG CAO GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CHO HỌC VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN HIỆN NAY

Thiếu tá, TS. LÊ TRUNG KIÊN
Bộ môn Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC

Đạo đức nghề nghiệp Phòng cháy chữa cháy (PCCC) là hệ thống chuẩn mực đạo đức phản ánh những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với cán bộ, chiến sỹ PCCC đảm bảo an toàn cháy, nổ góp phần bảo vệ tính mạng và của cải của nhà nước và nhân dân, phục vụ chế độ, phụng sự nhân dân. Đạo đức nghề nghiệp PCCC không tự nhiên có mà phải do giáo dục, rèn luyện, tương tác xã hội mà thành. Hiện nay, giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC nhằm giúp cho học viên hình thành và phát triển thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng trong nhân cách, tạo động lực cho học viên tự ý thức trau dồi, rèn luyện tri thức, bản lĩnh, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC và có giá trị phổ quát đạo đức công vụ Công an đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Trường Đại học PCCC đã và đang nghiên cứu, phát triển với mục tiêu trở thành một trường đại học kỹ thuật đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo cán bộ có trình độ đại học và sau đại học chuyên ngành PCCC&CNCH, là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về PCCC có uy tín trong và ngoài nước. Nhà trường luôn phấn đấu xây dựng nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực nghề nghiệp chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC&CNCH.

Hiện nay, nhà trường đang thực hiện nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng, nhưng rất chú trọng chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo gắn với đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực xây dựng các chương trình đào tạo các trình độ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an. Trên cơ sở các chương trình đào tạo đã ban hành, nhà trường tổ chức biên soạn đề cương chi tiết học phần phục vụ giảng dạy đảm bảo tính lôgíc, liên thông và thống nhất, nội dung các học phần luôn có sự bổ sung, cập nhật thông tin của thực tiễn sinh động, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa "học đi đôi với hành", nghiên cứu "lý luận gắn với thực tiễn" công tác PCCC. Nhà trường có một đội ngũ giảng viên có trình độ, đủ về số lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tâm huyết và lương tâm nghề nghiệp, "vừa hồng", "vừa chuyên", có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, tiếp cận phương pháp giảng dạy tiên tiến, được bồi dưỡng, thực tế thường xuyên ở trong và ngoài nước. Việc xây dựng, trang bị một hệ thống giáo trình, tài liệu được quan tâm đầy đủ thể hiện năng lực, tri thức về phẩm chất đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp để huấn luyện và đào tạo học viên.

Trên cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn, nhà trường đã đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung cho lực lượng Cảnh sát PCCC thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, là có ý nghĩa đạo đức xã hội rất quan trọng, gắn liền với yêu cầu bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân. Lực lượng được đào tạo ra được trang bị một lượng kiến thức lớn, đã từng bước trưởng thành, nhiệt tình, yêu ngành, mến nghề, có đạo đức công vụ tốt, đảm nhận tốt chức trách, nhiệm vụ, mang lại những thành tựu quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu kiềm chế cháy, nổ xảy ra, giảm thiểu người thương vong, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp ở Trường Đại học PCCC còn một số hạn chế, bất cập sau: chưa xác định rõ mục tiêu đào tạo ngành, chuyên ngành và chuẩn đầu ra với việc xây dựng khung chương trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp sao cho phù hợp. Bất cập về khối lượng kiến thức bàn về đạo đức chuyên ngành chiếm rất ít so với thời lượng tổng chương trình, trong đó như: Kiến thức về phẩm chất người cán bộ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; về đạo đức người lái xe; về tiêu chuẩn, trách nhiệm chính trị của cán bộ, chiến sỹ PCCC;... Ngoài ra, việc đảm bảo nội dung giáo dục ở ba mức: kiến thức, kỹ năng và thái độ thể hiện được ý thức trách nhiệm của người giảng viên và khả năng cầu thị của học viên để đảm bảo chuẩn đầu ra theo trình độ đào tạo. Việc nghiên cứu các đề tài khoa học về đạo đức nghề nghiệp PCCC còn hạn chế. Hoạt động dạy của giảng viên thể hiện là tấm gương đạo đức cho học viên có động lực phấn đấu rèn luyện và noi theo, trong khi có giảng viên chưa nhận thức rõ về vai trò quan trọng của mình, chưa coi trọng việc giảng dạy đạo đức nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học viên; còn hiện tượng giảng viên chưa thực sự tâm huyết hoặc bị chi phối bởi "cơm, áo, gạo, tiền", lo "mưu sinh" nên đã đánh mất lòng tự trọng, mất ý chí cống hiến, chưa nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Ngành PCCC là một ngành khoa học mang tính thực tiễn cao luôn đổi mới và không ngừng phát triển, việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp PCCC cho học viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và thường xuyên. Trường Đại học PCCC quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Chỉ thị của ngành Công an nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp quan trọng sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp cho giảng viên và học viên. Quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chỉ thị của ngành Công an về tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên, như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; triển khai thiết thực các cuộc vận động,

phong trào thi đua có liên quan đạo đức nghề nghiệp trong nhà trường.

Nhà trường và các cấp quản lý giáo dục có những biện pháp phù hợp để kiểm tra, sát hạch, lựa chọn những giảng viên có đủ năng lực, tư cách, phẩm chất tốt để làm giảng viên, tạo được môi trường làm việc có trách nhiệm, có trình độ cao, chất lượng tốt, tạo ra sự thi đua trong giảng dạy, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao đạo đức nghề nghiệp PCCC. Giảng viên vừa là người tổ chức cho người học khám phá kiến thức mới, vừa là tấm gương, là đối tượng để học viên học tập, rèn luyện và phấn đấu. Vì vậy, trong công tác giám sát, quản lý hàng năm, cần phát hiện, có hình thức khích lệ, khen thưởng, tôn vinh nhà giáo tiêu biểu và cần phát hiện, xử lý phù hợp với các trường hợp sai phạm, lợi dụng uy tín, danh nghĩa để mưu lợi cá nhân, gây ảnh hưởng đến niềm tin, động lực phấn đấu, ý chí rèn luyện noi gương của học viên.

Bên cạnh đó, các đơn vị quản lý giáo dục và giảng viên quan tâm, định hướng cho học viên có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp đặc thù, có tác động xã hội lớn và trách nhiệm chính trị trước Đảng, trước dân tộc. Lồng ghép giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC trong các môn học và trong các hoạt động đoàn thể cho phù hợp, thiết thực, trong đó đề cao tính gương mẫu, tự học, tự rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của học viên. Học viên phải hiểu về vai trò của đạo đức cách mạng, loại bỏ lợi ích cá nhân, băng hoại, suy thoái đạo đức công vụ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến bản chất cách mạng tốt đẹp của lực lượng PCCC. Học viên phải tự trau dồi, tự học, tự rèn luyện phẩm chất để khi nhận nhiệm vụ có năng lực quản lý nhà nước và tổ chức tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng thế trận toàn dân trong công tác PCCC góp phần bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự của Tổ quốc.

Thứ hai, giáo dục cho học viên nắm vững và thực hành tốt từng nội dung đạo đức nghề nghiệp PCCC đặc thù.

Giáo dục học viên có tình cảm và lương tâm nghề nghiệp PCCC.

Trong quá trình học tập và rèn luyện, chiến đấu, học viên phải được giáo dục tình cảm sâu sắc đối với nghề nghiệp PCCC. Việc trở thành học viên của Trường Đại học PCCC là giai đoạn được tiếp thu và lĩnh hội kiến thức của một nghề nghiệp nhất định. Để hình thành tình cảm nghề nghiệp đối với nghề PCCC&CNCH mà mình đang theo đuổi, trước hết, mỗi học viên cần nắm vững mục đích và ý nghĩa xã hội của nghề nghiệp. Khi việc nhận thức về nghề nghiệp càng đầy đủ, sâu sắc bao nhiêu sẽ tạo hứng thú, trách nhiệm cho học viên trong giai đoạn lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, từ đó, giúp học viên đạt kết quả tốt trong học tập, rèn luyện, trưởng thành về đạo đức tác phong, hình thành phẩm chất của người sỹ quan trong hoạt động PCCC. Sự thỏa mãn những nhu cầu trong việc học nghề, thể hiện với nghề... sẽ hình thành tình cảm nghề nghiệp ở người sỹ quan PCCC&CNCH tương lai.

Lương tâm nghề nghiệp PCCC là ý thức trách nhiệm của học viên đối với hành vi của mình trong học tập, rèn luyện nghề nghiệp để khi tốt nghiệp trở thành cán bộ, chiến sỹ tốt, có thái độ, tự phán xử và hành xử đúng mực, đúng pháp luật trước lợi ích của người khác, của xã hội. Cần rèn luyện cho học viên chịu đựng được áp lực nghề nghiệp, không quản ngại khó khăn, thực thi nhiệm vụ là nghĩa vụ mang tính nhân đạo, nhân văn chứ không phải vì lợi ích vật chất (mưu lợi), không chạy theo lối làm việc thực dụng hay vì tiền mà làm lóa mắt cán bộ, chiến sỹ. Trong thực tiễn, tình huống cháy, nổ, CNCH, thiên tai, bão lũ nào xảy ra, tất cả đều chạy ra, chỉ có người chống "giặc lửa" mới chạy vào, phải đối diện với "tử thần", nhất là "cứu cái còn trong cái mất" nên trong rèn luyện về bản lĩnh, tâm lý nghề và đạo đức nghề phải tôi luyện, hun đúc cho học viên tự hào về nghề, cảm hứng nghề, nhiệt tình với nghề, bản lĩnh nghề, động lực nghề, trách nhiệm nghề, và sẽ chiến đấu vì nghề nghiệp PCCC.

Bồi dưỡng cho học viên phẩm chất ý chí, quyết đoán và chuẩn mực đạo đức trong huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ PCCC. Sự mạnh yếu của phẩm chất ý chí có sự ảnh hưởng cực kỳ quan trọng đến sự hoàn thành nhiệm vụ của người học viên PCCC. Người có ý chí mạnh luôn có thể khắc phục được các khó khăn và kiên trì khi nhiệm vụ đã hoàn thành. Những người ý chí yếu hay có những suy nghĩ tiêu cực khi làm việc, thậm chí còn né tránh, vứt bỏ nhiệm vụ, nhận thuận lợi về mình, đùn đẩy trách nhiệm, khó khăn cho người khác, thấy tình huống khó khăn, nguy hiểm thì chùn bước, lánh mặt, trốn chạy... Do đó, việc tập trung giáo dục, bồi dưỡng cho học viên những phẩm chất ý chí như: tính mục đích, tính độc lập, tính quyết đoán, tính kiên trì, tính tự chủ, tính kiên cường, dũng cảm... Như vậy, mới giúp cho học viên có khả năng thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, những tình huống khẩn cấp của yêu cầu nghề nghiệp. Giáo dục trách nhiệm sẽ khích lệ được tinh thần, dũng khí của học viên để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất, độ quyết tâm cao nhất, hiệu quả nhất. Hiểu rõ bản chất công việc của ngành, của nghề để xây dựng lòng yêu nghề nghiệp, yên tâm công tác, cố gắng luyện tập nắm vững những yêu cầu nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu: phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; yêu nghề, quý trọng công việc được giao; phải thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, như Hồ Chí Minh nêu tư cách là: "Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính"; làm việc trung thực, hết khả năng vì lợi ích của nhân dân; kết hợp đúng đắn giữa lợi ích quốc gia và lợi ích tập thể, cá nhân và lợi ích chung, phải là hình ảnh mẫu mực về lòng nhân đạo; yêu thương, kính trọng và tin tưởng con người; kiên trì, có ý chí, nghị lực trong công tác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, công bằng, tế nhị, có văn hoá trong ứng xử đối với bản thân, đồng chí đồng đội và đối với nhân dân; luôn sáng tạo, đào sâu suy nghĩ, gương mẫu, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, lối sống. Học viên được phải có sự sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc, tác phong công tác, đặc biệt là phong cách gần dân, phải biết lễ phép với nhân dân, học cách ứng xử chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết ngay ở trong nhân dân để xây dựng phong cách người cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC thân thiện trong lòng nhân dân.

Giáo dục học viên có bản lĩnh, dũng cảm, chiến đấu và sẵn sàng xả thân hy sinh. Học viên phải nắm vững các tính chất của hoạt động PCCC là sự thể hiện những nét đặc trưng so với các hoạt động khác trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội, thể hiện bốn tính chất cơ bản là: tính chất quần chúng, tính chất pháp lý, tính chất khoa học kỹ thuật, tính chất chiến đấu. Các tính chất trên thống nhất

(Xem tiếp trang 47)

CÔNG NGHỆ DẬP CHÁY TỰ ĐỘNG ACT AN TOÀN ĐIỆN TRONG CÁC NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Trung tá, TS. TRẦN ĐỨC HOÀN

Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Cháy, nổ các thiết bị điện trong nhà, công trình và các nhà xáy, xí nghiệp đang là một vấn đề nhức nhối đối với những người làm công tác phòng cháy chữa cháy. Theo báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật phòng cháy, chữa cháy cho biết: từ 7/2014 - 5/2018, cả nước đã xảy ra 13.149 vụ cháy, làm chết 346 người, bị thương 823 người, thiệt hại về tài sản ước tính trên 6.500 tỷ đồng và 6.400ha rừng. Trong số 13.149 vụ cháy nêu trên thì có 57% nguyên nhân cháy là do không bảo đảm an toàn hệ thống điện. Vấn đề đặt ra là phải làm cách nào để hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy do điện gây ra. Qua nghiên cứu thực tế cho thấy hầu hết các thiết bị điện như: tủ điện, ổ cắm, các hợp kỹ thuật điện và những nơi có nguy cơ chập điện cao đều chưa có các phương án hiệu quả để dập cháy ban đầu khi phát sinh tia lửa.

Công nghệ ACT có bản quyền sở hữu trí tuệ thuộc Công ty PyroChem của Nga. Đây là công nghệ nén chất dập cháy vào trong các viên nang siêu nhỏ (Microencapsulation). Các viên nang này có thể giữ được chất dập cháy trong vòng nhiều năm. Lớp vỏ viên nang chỉ bị phá huỷ khi lên đến nhiệt độ cao nhất định được thiết kế bởi nhà sản xuất. (120^{0}C cho miếng dán PyroSticker và 180^{0}C cho dây PyroCord).



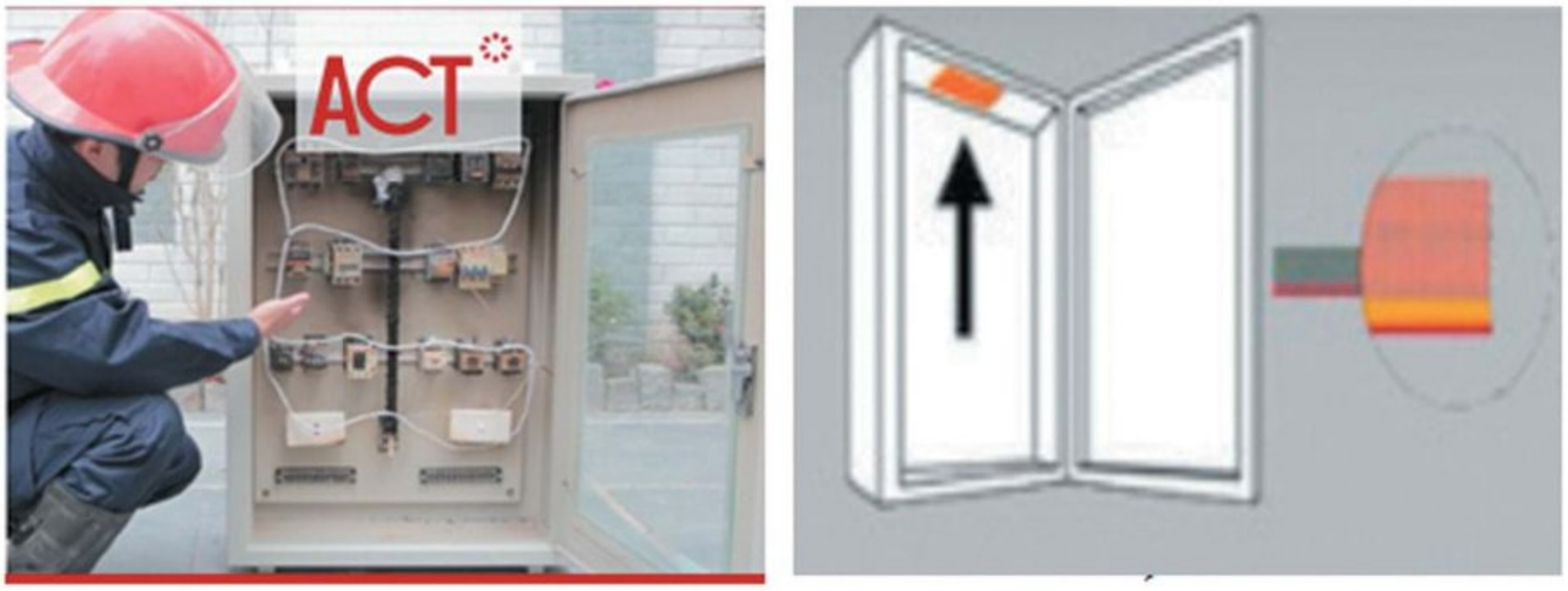
a. Miếng dán PyroSticker *b. Dây PyroCord*

Hình 1: Các viên nang bên trong miếng dán PyroSticker và dây PyroCord.

Khi có cháy và nhiệt độ lên cao, chất dập cháy bên trong viên nang sẽ nở ra, và khi vượt ngưỡng chịu đựng, viên nang sẽ bị vỡ ra và khí dập cháy được xả xuống đám cháy. Khí dập cháy theo 3 nguyên lý:

1. Hấp thu nhiệt của đám cháy
2. Ngăn chặn phản ứng dây chuyền của đám cháy
3. Giảm oxy ở vùng cháy

Theo thống kê, những nơi có nhiều mối nối dây điện như tủ điện và ổ điện, hộp kỹ thuật là những nơi có nguy cơ cháy cao. Vì vậy, nhà sản xuất đã thiết kế ra miếng dán PyroSticker và dây PyroCord có chứa các viên nang dập cháy có công nghệ ACT để chữa cháy tự động cho những khu vực này:



a. Dây PyroCord *b. Miếng dán PyroSticker*

Hình 2: Bố trí dây PyroCord và miếng dán PyroSticker trong các hộp điện.

Dây PyroCord là thiết bị chữa cháy tự động cho tủ điện với mọi loại kích thước và các thiết bị điện có độ hở thấp. Dây PyroCord có nhiệt độ kích hoạt là 180°C. Khi bất cứ một điểm nào trên đoạn dây đạt 180°C, cả đoạn dây PyroCord sẽ xả hết ra khí dập cháy. Do đó đảm bảo dập tắt lửa triệt để và ngăn không cho cháy lại trong vòng 1 giờ. Khi lắp đặt trong tủ điện, người lắp đặt sẽ vòng dây đi bên trên tất cả các điểm có nguy cơ cháy trong tủ điện. Việc này sẽ khiến đám cháy được dập tắt sớm nhất. Không những làm lửa không lan ra ngoài mà còn bảo vệ được các thiết bị bên trong. Được kích hoạt bằng nguyên tắc vật lý và không phải qua nhiều mắt xích, nên dây PyroCord đảm bảo luôn luôn hoạt động hiệu quả khi có cháy.

Miếng dán PyroSticker là thiết bị chữa cháy tự động cho ổ điện và tủ điện cỡ nhỏ. Miếng dán PyroSticker có thể dán bên trên phía trong ổ điện và tủ điện. Khi nhiệt độ lên đến 120°C, các viên nang trong miếng dán sẽ vỡ ra và giải phóng khí dập cháy. Khí dập cháy nặng hơn không khí nên sẽ rơi xuống điểm cháy và dập tắt đám cháy. Miếng dán PyroSticker có tính năng dập cháy được nhiều lần. Được kích hoạt bằng nguyên tắc vật lý, và không phải qua nhiều mắt xích, nên miếng dán PyroSticker đảm bảo luôn luôn hoạt động hiệu quả khi có cháy.

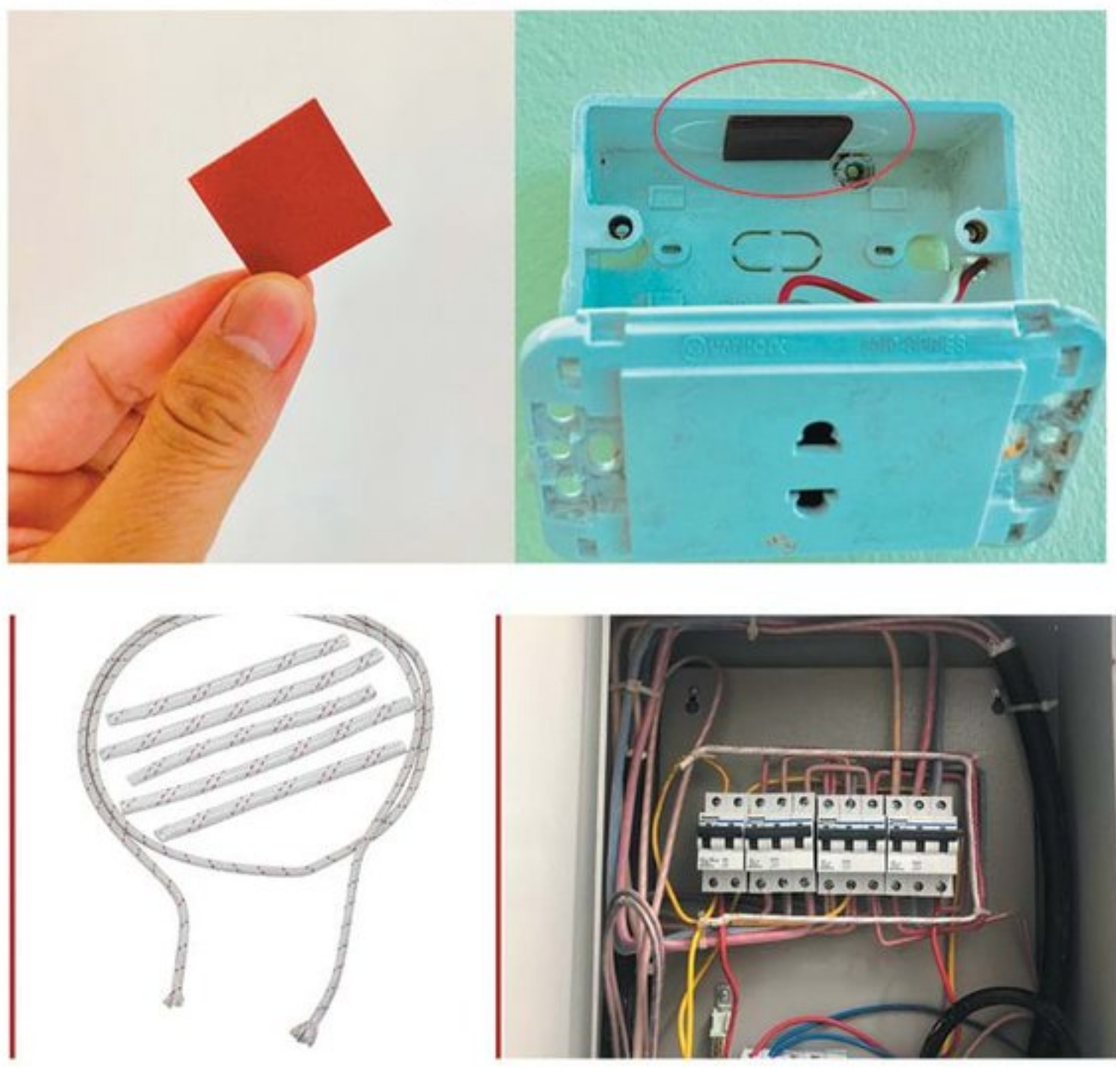
Khi ứng dụng công nghệ dập cháy ACT cho các thiết bị điện trong các tòa nhà, công trình và các cơ sở sản xuất chúng sẽ có các ưu điểm sau:

Chữa cháy sớm hơn các thiết bị khác vì có thể đặt gần các khu vực dễ cháy như: tủ điện tầng hầm và các phòng kỹ thuật toà nhà; trong nhà máy, nhà xưởng nằm ở xa hoặc trên cao, nơi các thiết bị chữa cháy khác khó có thể tiếp cận; ổ cắm và Aptomat nhà ở, nơi mà chưa có thiết bị chữa cháy nào khác hiệu quả.

Cực kỳ dễ dàng lắp đặt, nhỏ gọn nên không chiếm thêm không gian.

Khí chữa cháy không làm hỏng các thiết bị xung quanh, không có hại cho con người.

Giá thành thấp, thời gian sử dụng trong 5 năm mà không phải mất thêm chi phí và thời gian bảo trì.



Hình 3: Một số hình ảnh về thiết bị công nghệ dập cháy tự động ACT

Với những ưu điểm trên, công nghệ chữa cháy ACT với các sản phẩm dây PyroCord và miếng dán PyroSticker sẽ sớm được sử dụng rộng rãi cho các thiết bị điện trong nhà và công trình, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy và thiệt hại về cháy do điện gây ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Hải, Nguyễn Thanh Hải (2017) Giáo trình Phòng cháy thiết bị điện, Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

2. Cataloge ATC Công nghệ dập cháy tự động.

3. Webside: WWW.pyrovia.com.vn. Hoặc http://pirohimika.ru.

Nhớ về bộ phim kinh điển "Sao Tháng Tám"

Cách mạng tháng Tám năm 1945, một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc là đề tài thu hút nhiều nhà làm phim. Đã có biết bao nhiêu thước phim tài liệu, phim điện ảnh, kịch cho chúng ta những hình dung về nạn đói năm ấy. Trong đó "Sao Tháng Tám" bộ phim kinh điển của điện ảnh Việt, đã giúp khán giả hiểu sâu sắc nhất về những nỗi "bĩ cực" của dân tộc ta lúc bấy giờ.



"Sao Tháng Tám" (Giải Bông sen Vàng Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 4 năm 1977) được đánh giá là bộ phim thành công nhất về Cách mạng tháng Tám (1945) tính đến thời điểm hiện tại. Bộ phim của cố đạo diễn, NSND Trần Đắc cũng là một trong những tác phẩm về chiến tranh có sức sống mãnh liệt nhất của điện ảnh Việt Nam. Sau hơn 40 năm, bộ phim vẫn thể hiện sức sống trường tồn cùng lịch sử.

Đến thời điểm hiện tại, có lẽ chưa có bộ phim nào phản ánh thành công những ngày sôi sục trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và nạn đói kinh hoàng năm ấy như "Sao Tháng Tám". Bộ phim giúp khán giả hiểu được cuộc sống lầm than của dân ta mà không trang viết nào tái hiện chân thực bằng. Bộ phim được quay ở thời điểm nước ta mới thống nhất vào năm 1975 - 1976 nên bối cảnh phim rất chân thực.

Ở đó có những con người gầy còm, những mái nhà tranh xơ xác, cây đa, hồ nước hoang sơ, vắng bóng người, những con đường đất đầy lá cây, mái chợ quê liêu xiêu lợp bằng những bó rạ khô, những chiếc nón mê rách tươm chẳng còn nổi vành nón, những khu phố Pháp cũ còn nguyên dáng vẻ phồn hoa, sang trọng hay nhà máy điện chạy than với những chiếc xe goòng chở than đẩy bằng tay... Người đói vật vờ như những cái bóng khắp các hang cùng, ngõ hẻm, với tiếng khóc, tiếng rên, tiếng kêu ai oán.

Lấy chất liệu từ hiện thực, đoàn làm phim đã tỏ ra cực kỳ trau chuốt, tỉ mỉ từng tạo hình, trang phục, bối cảnh. Từ những dáng người "da bọc xương" lay lắt trong cơn đói, khung cảnh một buổi chợ quê ảm đạm đến những bộ áo dài sang trọng và ngôi nhà xa hoa của các "bà lớn", "ông lớn"...



Cảnh quan lại người Việt sống xa hoa trên nỗi khổ của đồng bào trong phim.
Ảnh: Tư liệu

Mỗi khuôn hình là những hình ảnh chân thực và hơn cả là mang hơi thở thời đại nhất, bao quát nhất về thời điểm lịch sử đương thời, khiến bao trái tim phải thổn thức, trở thành một phần ký ức không bao giờ phai trong lòng mỗi người. Nhà quay phim đã tinh tế tạo nên những khuôn hình giàu sức gợi, khơi lên cảm xúc mãnh liệt cho người xem. Cảnh chị Nhu gặp hai bà cháu đói khổ, vốc gạo rơi dưới gốc đa khô khốc, gió thổi ào ào, máy quay lia từ trên cao xuống, lá rơi lả tả, nên thơ đấy, mà cũng nghẹn ngào, xót xa. Pha dừng máy trước cảnh một bên là hình nhân giấy đốt cho người chết và một bên là một bà lão còn sống nhưng có khác nào bộ xương dưới âm phủ, thật lâu,



Nữ chiến sỹ cách mạng Nhu của diễn viên Thanh Tú. *Ảnh: Tư liệu*

đủ lâu để ám ảnh tâm trí người xem, nhen nhóm lên cả lòng thương cảm và căm phẫn. Cảnh Kiên bị thương, ngẩng mặt nhìn chị gái, máy quay bắt cận cảnh ánh mắt anh vừa đau đớn vừa căm phẫn đối diện với ánh mắt kinh hoàng của người chị ruột, kẻ đã gián tiếp khiến quân Nhật nổ súng vào anh. Đó là những thước phim đầy nghệ thuật, không chỉ đẹp mà còn có sức biểu đạt hơn vạn lời nói. Phim có những lời thoại giản đơn mà rung động tâm can.

Hẳn ai đã từng xem qua bộ phim này không thể quên được cảnh quay ông cụ già thều thào khi bị mang đi "Tôi chưa chết, đừng chôn tôi" và tiếng đáp trả của hai thanh niên "Đằng nào cụ chả chết, cụ đi sớm cho mát mẻ" hay cảnh cháu bé khóc thảm thiết "Các bác ơi! Cứu bà cháu với" đầy bi thương… Những công nhân lao động sống cảnh cơ cực trong các hầm lò, nhà máy với đồng lương rẻ mạt, ngày ngày bị đánh đập. Giữa cảnh lầm than ấy, cuộc đối đầu giữa một dân tộc với những kẻ xâm lược đang chực chờ bùng nổ. "Sao Tháng Tám" là cuộc đấu tranh từng giờ, từng phút của những chiến sĩ trong phạm vi nhỏ ở nội và ngoại thành Hà Nội từ tháng 2 đến tháng 8 năm 1945 – thời kì căng thẳng nhất của cuộc kháng chiến.

Mỗi nhân vật là biểu trưng cho một tầng lớp tham gia kháng chiến từ lôi kéo vận động quần chúng rải truyền đơn, huy động công nhân đình công ở các nhà máy, xí nghiệp đến trực tiếp liên lạc, chống lại việt gian. Từ người phụ nữ bụng mang dạ chửa như chị Nhu (NSƯT Thanh Tú) một cán bộ Việt Minh cốt cán, những thanh niên trí thức như Kiên (NS Dũng Nhi), người phụ nữ nông dân như cô Mến (NSƯT Thanh Hiền), đến những cụ già đói rách, cùng cực, những đứa trẻ ngây thơ… đều tham gia cách mạng. Họ kiên cường chống chọi với những tên chỉ điểm như Kiều Trinh (Cố NS Đức Hoàn), gã mật thám cáo già như Công… Với diễn xuất tài tình của dàn diễn viên trẻ, bộ phim đã khắc họa lại thời khắc căng thẳng trong cuộc đấu trí giữa những nhân vật đưa bộ phim đến tầm kinh điển có hơi hướng hành động của điện ảnh Việt Nam.

Trong các tuyến nhân vật, cô Nhu của NSƯT Thanh Tú gây ấn tượng hơn cả. NSƯT Thanh Tú phải biến đổi mình từ hình ảnh thanh lịch của cô nữ sinh Đồng Khánh tới cô công nhân lam lũ, mang bụng bầu đi làm việc trong Nhà máy Điện Yên Phụ; rồi lại biến mình thành người tu hành quá độ đường đọc kinh siêu thoát cho những người chết đói, tha phương; tới dáng vẻ bình thản của cô gái đi khâu thuê, người đánh giậm dưới ao, người bán bánh cuốn khéo nói hòng che mắt mật thám, tìm cách liên lạc với đồng đội, đồng chí của mình, gây dựng cơ sở cách mạng; cả tới ánh mắt cương nghị, lời nói quyết tâm khi lãnh đạo phong trào ở vùng ven Hà Nội và ở nhà máy điện... Với vai diễn hóa thân nhiều số phận cuộc đời mà Thanh Tú đã thể hiện rất thành công thì giải thưởng Nữ diễn viên chính xuất sắc của Liên hoan phim Việt Nam 1977 quả là rất xứng đáng. NSƯT Thanh Tú từng chia sẻ: "Tôi đến với vai diễn Nhu trong Sao Tháng Tám rất tình cờ. Năm 1976, khi đạo diễn Trần Đắc thấy đạo diễn Phạm Văn Khoa đang thử vai cho tôi để vào phim "Chị Dậu", ông đã "nhặt" tôi vào luôn vai Nhu. Lúc đạo diễn Trần Đắc quyết định chọn tôi, giám đốc hãng phim không đồng ý. Ông cho rằng tôi không phù hợp với vai nữ chiến sỹ chịu khổ chịu sở để hy sinh cho cách mạng nhưng đạo diễn Trần Đắc vẫn không thay đổi ý định. Bằng sự động viên, chỉ bảo tận tình của ông, tôi đã làm cho mọi người phải quên đi những vai diễn "tiểu thư phố cổ" trước đó của mình"…

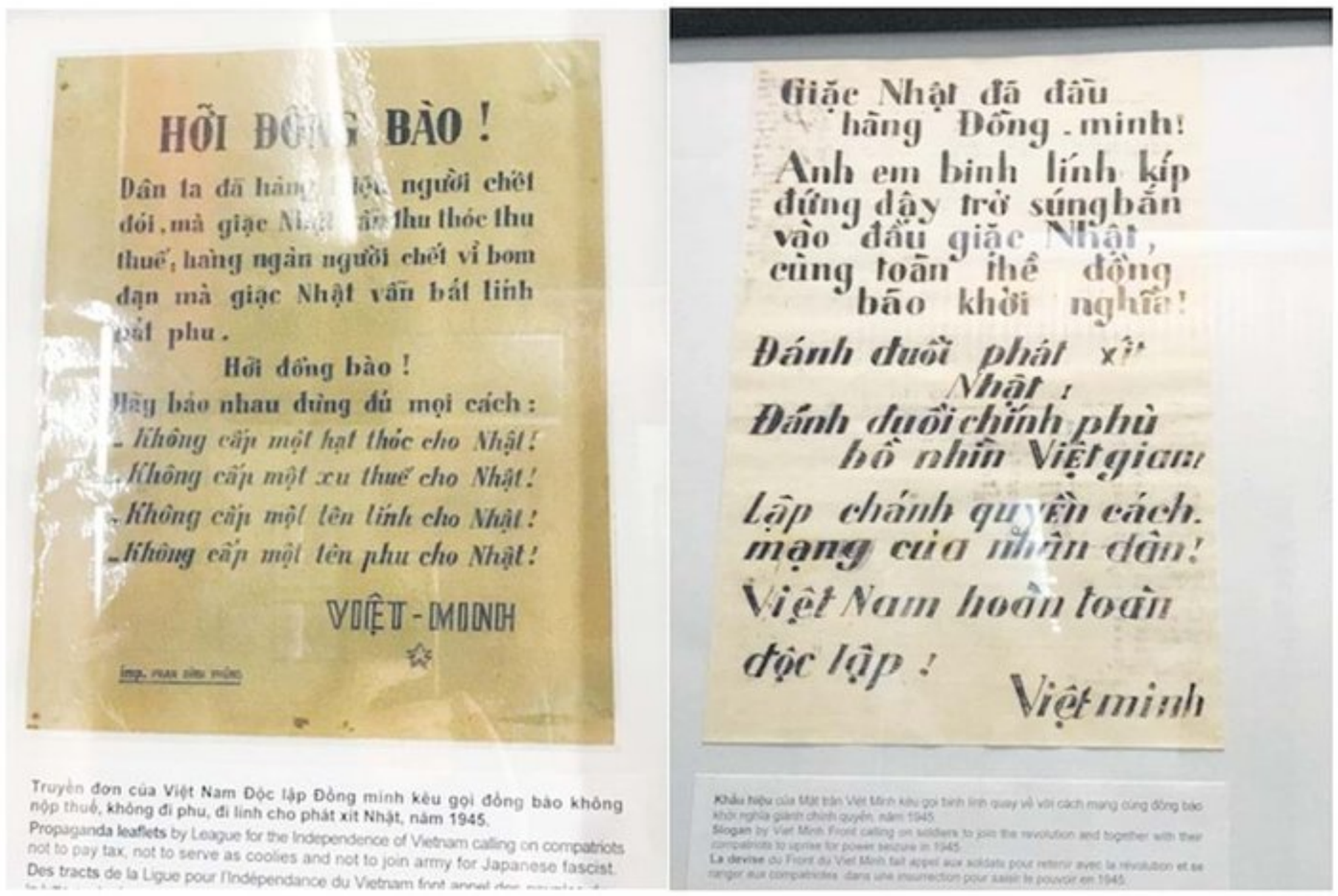
Có thể nói "Sao Tháng Tám" là bộ phim gây sức ảnh hưởng của thời đại, làm mãn nhãn người xem. Không hổ danh là phim về đề tài cách mạng, bộ phim đã phần nào khơi lại một thời của dân tộc những mảng màu đối lập của xã hội đương thời, đói nghèo, cái chết lầm than và sự xa hoa của những "ông lớn", "bà huyện", sự căm phẫn, tức tối trước một xã hội đầy bất công của nước ta trong thời điểm đó. Bộ phim đã thành công trong việc tạo ra những chi tiết, bối cảnh xã hội, sự mâu thuẫn trong những tình huống đẩy lên cao trào kháng chiến, sự đồng lòng đồng sức trong đồng bào, khẳng định một dân tộc độc lập, tự chủ.

"Sao Tháng Tám" đủ sức gợi và làm nên một chương lịch sử phim ảnh của thời đại, vang vọng mãi trong nền điện ảnh Việt Nam, một bước phát triển mạnh mẽ trong làng điện ảnh của nhà làm phim cùng những diễn viên trong bộ phim của ngày ấy, để đến nay trước sự phát triển vượt bậc của môn nghệ thuật thứ bảy khi nói đến đề tài cách mạng, "Sao Tháng Tám" vẫn là bộ phim không thể nào thay thế được./.

HẢI ĐĂNG
(Tổng hợp)

CHUYỆN VỀ NHỮNG TỜ TRUYỀN ĐƠN "THẮP LỬA"

Trong những ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, những đoàn viên thanh niên sôi nổi của ban liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu như được sống lại thời tuổi trẻ đầy kỷ niệm. Những thanh niên yêu nước ấy đã có mặt trên khắp các ngóc ngách của Hà Nội để tuyên truyền, vận động nhân dân, rải truyền đơn…



Truyền đơn rải trong lòng địch. *Ảnh: Tư liệu*

Theo yêu cầu của thường vụ Trung ương Đảng, Đoàn Thanh niên cứu quốc phải tăng cường các hoạt động trong lòng địch, tập trung vào việc vận động, tuyên truyền các tầng lớp nhân dân ủng hộ Việt Minh. Ban Thanh vận được thành lập gồm 5 người đều ở tuổi còn rất trẻ và hầu hết đang là học sinh trường Bưởi.

Do sự săn lùng hết sức gắt gao của lính Pháp và mật thám nên việc in truyền đơn phải rất bí mật. Theo ông Lê Đức Vân, Trưởng ban Liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu thì: Trung ương chỉ giao chủ trương còn nội dung cụ thể của truyền đơn, mẫu mã do anh em làm trực tiếp tự nghĩ ra bám theo yêu cầu của tình hình. Ví dụ trước khi Nhật đảo chính Pháp thì khẩu hiệu là "Việt Nam độc lập", "Đánh đuổi Nhật - Pháp", "Đả đảo bù nhìn"…

Lúc đầu truyền đơn in bằng thạch, bằng đá ấm nhưng sau đó nhờ sự giúp đỡ của Nhà in "Ký con Đoàn Trần Nghiệp" nằm tại phố Mai Hắc đế bây giờ nên chất lượng khá hơn. Ông chủ nhà in bị chết sớm nên con trai ông là anh Nguyễn Đình Thụ, học sinh Trường Bưởi cùng với ông Vân nên đã ra tay hỗ trợ.

Từ đầu năm 1944, mặc dù binh lính địch tăng cường lùng sục nhưng truyền đơn vẫn xuất hiện tại nhiều nơi ngay giữa khu đông người khiến quân địch hết sức bất an. Có 3 tổ rải truyền đơn, mỗi tổ từ ba đến bốn người hoạt động bí mật, các tổ viên nhiều khi không biết tên nhau. Chỉ nhận lệnh và truyền đơn rồi lặng lẽ lên đường làm nhiệm vụ.

Ông Lê Đức Vân cho hay, để tăng sức ảnh hưởng, truyền đơn tập trung rải ở nơi đông người như chợ, trường học, rạp hát, trên tàu điện. Việc rải truyền đơn được tổ chức khá chặt chẽ. Trước khi rải phải có đội viên đi nắm tình hình, có người canh phòng từ xa, ngay khi kết thúc phần kêu gọi người dân ủng hộ Việt Minh, lập tức truyền đơn được tung ra. Sau đó nhóm rải truyền đơn rút ngay trước khi mật thám xuất hiện.

Để tránh sự phát hiện của mật thám, truyền đơn còn được bí mật cài vào ngăn bàn học sinh trong trường học. Rải trên tàu điện thì thường phải có hai đến ba người, vừa khống chế không cho tàu điện mở cửa, không dừng đỗ đón khách, vừa tuyên truyền. "Đã có rất nhiều sự cố xảy ra khi rải truyền đơn, thậm chí đụng độ với cả lính Nhật, mật thám. Lúc đó anh em đều mặc áo in hai màu để khi bị phát hiện có thể thay màu áo từ trong ra ngoài đánh lạc hướng địch", ông Vân nói.

Ông Vân kể: có một chuyện mà tôi nhớ tới bây giờ đó là khi rải truyền đơn và dán áp phích tuyên truyền tại một số khu vực thì hầu hết bị bóc gỡ ngay, mất nhiều thời gian và công sức của anh em. Cả nhóm họp bàn và quyết định phải trừng trị tên mật thám đã bóc gỡ các tấm áp phích đó. "Ngay tại nhà riêng của tên mật thám ở Làng Cót, chúng tôi đã dí súng và quát lên "anh có tội với Việt Minh" và yêu cầu phải dán lại toàn bộ áp phích của Việt Minh nếu không sẽ bị trừng trị. Kể từ đó, tên mật thám không dám bóc gỡ áp phích tuyên truyền", ông Vân kể.

Bà Phan Thị Phúc - phu nhân cố Bộ Trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch cho biết, bà tham gia cách mạng từ khi 15 tuổi và sống với người chú là ông Phan Tư Nghĩa ở số nhà 75 phố Hàng Gai. Khi đó năm 1944, ông Phan Tư Nghĩa thường liên lạc với đồng chí Trường Chinh và Hoàng Quốc Việt và bà có nhiệm vụ đưa tin và canh gác cho các đồng chí họp. Năm 1945, bà Nguyễn Thị Phúc tham gia Mặt trận Việt Minh do chị Trang Anh giới thiệu, làm tổ trưởng rồi chấp hành liên tổ. Bà Phúc thường được tổ chức giao cho truyền đơn đi dán ở các phố. "Tôi nhớ mãi một lần nhận được truyền đơn để



Ông Lê Đức Vân Trưởng ban Liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu. Ảnh: Tư liệu

trong túi xách, tôi đi từ phía Cửa Nam về đến Hàng Bông thì thấy đầu Hàng Bông gần phía Hàng Gai, lính Nhật đã chăng dây để khám xét những người đi qua xem có mang truyền đơn và vũ khí không.

Quay lại, phía sau gần Cửa Nam, lính Nhật cũng đã vây kín, không biết làm thế nào, sau chợt nghĩ ra tôi vào luôn một cửa hàng trên phố Hàng Bông nhét tập truyền đơn vào khe tủ rồi đi ra qua chỗ lính Nhật khám... Sự xuất hiện của truyền đơn tại nhiều địa điểm đông người, trong trường học cũng là cách thể hiện hoạt động mạnh mẽ của Việt Minh và khiến quân địch nhiều phen khiếp sợ.

182 bản gốc truyền đơn cách mạng thời kỳ trước tháng 9/1945, được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia như tái hiện một giai đoạn cách mạng, thời kỳ tiền khởi nghĩa. Các ấn phẩm truyền đơn được in bằng chữ quốc ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, theo lối thủ công như in thạch, in li-tô trên nền giấy nến. Qua nhiều thập kỷ, có bản đã sờn rách, chữ phai nét nhưng phần lớn vẫn giữ được nguyên vẹn nội dung.

Với những đoàn viên thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu, những ngày như con thoi hoạt động trong lòng địch thực sự là những kỷ niệm không thể nào quên. Hàng nghìn hàng vạn những tờ truyền đơn, áp phích mang tinh thần đấu tranh cách mạng sục sôi được những người đoàn viên trẻ tuổi truyền đi thực sự là những ngọn lửa góp phần thắp nên thành công vang dội của Cách mạng tháng Tám./.

THANH PHƯỢNG
(Tổng hợp)

NÂNG CAO GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP... *(Tiếp theo trang 41)*

và đan xen lẫn nhau, xuyên suốt toàn bộ quá trình tổ chức và hoạt động PCCC, vì vậy, việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC phải chú ý quán triệt trong toàn bộ công tác của mình. Có thể nói, các tình huống trong công tác PCCC có liên quan đến những căng thẳng, nguy hiểm, thậm chí tính mạng của cán bộ, chiến sỹ. Do vậy, việc đào tạo chuyên ngành cho học viên cần phải nhấn mạnh yếu tố đặc thù có tính chiến đấu cao và duy trì trạng thái tâm lý sẵn sàng chiến đấu là điều rất cần thiết.

Đặc thù để thực hiện các hoạt động chữa cháy và CNCH trong các tình huống khẩn cấp đó là việc điều khiển tâm lý của học viên - hướng tới việc hình thành sự tự tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ và độ tin cậy của thiết bị bảo hộ cá nhân cùng những thiết bị đặc biệt. Bên cạnh đó cần tập trung giáo dục và rèn luyện tính tự chủ, sự kiên trì và lòng can đảm để học viên luôn sẵn sàng đương đầu với mọi tình huống nảy sinh trong hoạt động chiến đấu. Với mục đích đó, việc tổ chức thực hiện phải được tiến hành theo kế hoạch cụ thể. Cần làm rõ tác động của các yếu tố có thể gây nguy hiểm, thiệt hại về người, bị cuốn vào các tổn thương xảy ra với các nhân viên cứu hộ.

Yêu cầu đặc biệt đối với học viên là cần phải biết loại bỏ yếu tố tiêu cực, đặc biệt là ảnh hưởng của nó trên cơ thể, thiết bị bảo hộ và các biện pháp cấp cứu, thiết bị kỹ thuật... Nắm bắt được những nội dung kiến thức trên sẽ cho giúp học viên PCCC có tinh thần trách nhiệm, dũng cảm, tự tin, kiểm soát tích cực trong các tình huống khẩn cấp có chứa nhiều nguồn nguy hiểm.

Giáo dục cho học viên ý thức đồng chí, đồng đội trong huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ PCCC. Học viên phải hiểu về tình cảm đồng đội, đồng chí là mọi người đều có cùng chí hướng, nỗ lực vì mục đích chung của tập thể, nhóm, cá nhân. Biểu hiện ở mỗi học viên là tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành xuất sắc việc học tập, rèn luyện, nhiệm vụ được giao, cùng nhau chia sẻ khó khăn, hoạn nạn; có tinh thần, dũng khí, bình tĩnh, vượt qua sự sợ hãi để thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện khẩn cấp, căng go. Tính đồng đội trong PCCC thể hiện rất cao, đặc biệt công tác huấn luyện PCCC, tập luyện đội hình chữa cháy, phương án chữa cháy, huấn luyện chiến thuật chỉ huy chữa cháy, trinh sát, tìm kiếm CNCH... Đó còn là tinh thần nhận khó về mình, nhường thuận lợi cho đồng chí, đồng đội, không bao che, dung túng những việc làm xấu, việc làm không đúng của đồng chí, đồng đội. Đây là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý được hình thành trong các tập thể học viên, trong huấn luyện và các đơn vị chiến đấu của lực lượng PCCC.

Việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC cho học viên có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc bồi đắp, củng cố, phát triển đạo đức công vụ, phẩm chất cách mạng, trách nhiệm phục vụ nhân dân của lực lượng Cảnh sát PCCC trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, nhà trường góp phần quan trọng vào việc xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC ngày càng vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trong tình hình hiện nay.■

Hành khúc "bất hủ" về Cách mạng tháng Tám

Mùa thu Cách mạng tháng Tám trở thành nguồn cảm hứng vô tận trong thi ca và chinh phục nhiều thế hệ khán giả bởi những giai điệu hào hùng, sâu lắng qua những hành khúc sống mãi cùng thời gian. Ngay từ những ngày đầu của cuộc cách mạng, giai điệu hào hùng vang lên khắp nơi, từ Diệt phát xít (Nguyễn Đình Thi), Tiếng gọi sinh viên (Lưu Hữu Phước), Du kích ca (Đỗ Nhuận),... đến một loạt bài hát của Văn Cao như Bắc Sơn, Chiến sỹ Việt Nam và nhất là Tiến quân ca trở thành Quốc ca hùng tráng.

1. Ca khúc "19 tháng 8" của nhạc sỹ Xuân Oanh

Hàng năm, cứ đến ngày 19/8 ca khúc Mười chín tháng Tám của cố nhạc sỹ Xuân Oanh lại vang lên, gợi nhớ về trang sử oanh liệt của dân tộc, cuộc Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9: *"Mười chín tháng Tám khi quốc dân căm hờn kêu thét. Tiến lên cùng hò mau diệt tan hết quân thù chung. Mười chín tháng Tám ánh sáng tự do đưa tới. Cờ bay nơi nơi muôn ánh sao vàng"*...

Hòa cùng dòng người nô nức mừng thắng lợi, nhạc sỹ Xuân Oanh vừa đi, vừa viết lời bài hát lên những tờ báo cũ, vỏ bao thuốc lá. Cứ thế, xúc cảm tuôn trào, viết đến đâu, ông lại hát vang đến đó và cả dòng người hát theo ông. Đến chiều ngày 19/8/1945, bài hát được in lại tại một hiệu sách và được hát tốp ca, phát trên sóng phát thanh, trở thành khúc hùng ca về ngày thu lịch sử của dân tộc Việt Nam. Đến nay, ca khúc Mười chín tháng Tám vẫn được xem là một dấu mốc về ngày khởi nghĩa của dân tộc, bản hùng ca bất hủ mãi âm vang cùng năm tháng, cổ vũ, động viên toàn dân tộc Việt Nam vững bước đi lên trên con đường phía trước. Cho đến nay, ca khúc Mười chín tháng Tám luôn vang lên vào mỗi dịp đất nước kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Tám và là một trong những ca khúc bất hủ ghi dấu cho thời khắc lịch sử của dân tộc.

2. Ca khúc "Tiến quân ca" (Quốc ca) của nhạc sỹ Văn Cao

Nhạc sỹ Văn Cao viết bài hát đó trong nhiều ngày tại căn gác số 45 Nguyễn Thượng Hiền vào năm 1944. Nhạc sỹ Văn Cao từng cho rằng, tên bài hát và lời ca khúc "Tiến quân ca" là sự tiếp tục từ ca khúc "Thăng Long hành khúc ca" trước đó. Ngay từ khi ra đời, bài hát được coi là bài hát chính thức của Mặt trận Việt Minh. Khi được chọn chính thức làm quốc ca, phần lời của Quốc ca cũng đã được sửa đổi khác đôi chỗ so với bản gốc "Tiến quân ca" của Văn Cao. *"Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa. Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca"*... Ngày 19/8/1945, bản hành khúc Tiến quân ca vang lên trên khắp mọi ngả đường của Thủ đô. Ngay từ khi ra đời, Tiến quân ca được xem là bài hát chính thức của Mặt trận Việt Minh. Sau Cách mạng tháng Tám, ca khúc này được chọn làm Quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và khi đất nước thống nhất (1975), Tiến quân ca tiếp tục được chọn làm Quốc ca của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngợi ca tình yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào và phát huy tinh thần đoàn kết.

3. "Lên đàng" và "Tiếng gọi thanh niên" của nhạc sỹ Lưu Hữu Phước

Trong số những ca khúc vang lên trong những ngày tháng Tám lịch sử phải kể đến hai hành khúc của nhạc sỹ Lưu Hữu Phước, đó là "Lên đàng" và "Tiếng gọi thanh niên". Ca khúc như lời thúc giục, sục sôi dành cho thế hệ thanh niên thời điểm bấy giờ và cho đến ngày nay hai ca khúc này vẫn là ca khúc bất hủ dành cho thanh niên, sinh viên Việt Nam. Ca khúc "Lên đàng" trở thành ca khúc chính thức của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

4. Ca khúc "Cùng nhau đi Hồng binh" của nhạc sỹ Hoàng Vân

Sáng 19/8/1945, đoàn người từ mọi ngả kéo tới Quảng trường Nhà hát Lớn, họ vừa đi vừa hát vang bản hành khúc cách mạng "Cùng nhau đi Hồng binh". Bản hành khúc như nhắc lại quá khứ hào hùng của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh năm xưa: *"Cùng nhau đi Hồng binh/ Đồng tâm ta đều bước/ Đừng cho quân thù thoát/ Ta quyết chí hy sinh"*. Bản hành khúc đi cùng năm tháng này đã được nhạc sỹ Hoàng Vân tái hiện lại dưới hình thức hợp xướng mùa Thu 1960 nhân dịp 15 năm Quốc khánh Việt Nam trong hợp xướng mang tên Hồi tưởng.

Một mùa Thu nữa đang về, tinh thần cách mạng của mùa Thu năm ấy thêm lần nữa "sống lại" trong ký ức mọi người. Với thế hệ hôm nay và mai sau, ký ức về "mùa thu vàng" trong những bản hành khúc bất hủ mãi là niềm tự hào. "Mùa Thu ngày hôm nay không còn khói lửa, đạn bom của chiến tranh mà lắng đọng những suy tư, bâng khuâng, xao xuyến. Những bản hùng ca cách mạng góp phần giúp kho tàng âm nhạc vừa mang tính dân tộc, hiện đại, vừa mang tính hiện thực, thẩm mỹ và nhân văn sâu sắc./.

NGỌC HÀ



THIÊN SỨ



Tiếng chuông trong thánh đường ngân những hồi dài, tiếng kinh cầu nguyện của con chiên hoà vào nhau thành hợp âm xạc xào như tiếng gió. Phía trên tầng cao cận mái vòm, những người thợ đang cẩn trọng, khẩn trương tu sửa từng mảng tường rêu phong cũ kỹ, ẩm mốc... Mùi khét và mùi khói từ những mũi khoan, hàn xì theo gió lan toả khắp không gian đặc quánh lời cầu nguyện...

Khác với mọi ngày, mùi khét mỗi lúc một nồng và đặc quánh hơn. Khói bắt đầu lan toả các ngõ ngách của thánh đường mù mịt. Các con chiên vẫn chắp tay thành kính: Amen!!! Lạy chúa lòng lành!...

Reng!... Reng!... Reng!....

Cháy! Cháy!...

Những tiếng kêu hoảng hốt, thất thanh vang lên trong màn đêm, xé toạc không gian tôn nghiêm của thánh đường đang cầu nguyện! Chúa ơi! Lạy chúa lòng lành cứu vớt chúng con!... Những cánh tay chắp nghiêm trước ngực thành kính cúi đầu nhìn thánh đường đang chìm dần trong biển lửa vô vọng. Ngọn tháp của nhà thờ phút chốc sụp xuống. Cây thánh giá tan chảy thành nước. Tượng Chúa phút chốc bị lửa nung méo mó không còn nguyên dạng...Lửa vẫn ngang ngược và hung hãn, lưỡi lửa liếm dần rồi nhấn chìm cả nhà thờ trong biển lửa...

Hàng trăm thiên sứ bằng thịt, bằng xương phút chốc băng vào nơi bão lửa trong cái nóng hàng nghìn độ. Họ khẩn trương giang rộng vòng tay dìu những con chiên đang nguyện cầu trong thánh đường ngập tràn lửa khói đến nơi an toàn. Họ đánh đu với những sợi dây bảo hiểm mỏng manh, trên những thang xe chót vót tận lưng trời để cứu người gặp nạn. Họ cẩn trọng và tỷ mỉ dò tìm nơi gốc lửa để phun nước, phun chất chữa lửa cứu cái còn trong cái mất. Hàng chục giờ như vậy, họ đã dập tắt biển lửa khổng lồ bảo vệ an toàn tính mạng cho các con chiên của chúa, giữ an toàn cho phần lớn thánh đường thoát khỏi lửa thiêu...

Đám cháy tan. Trước thánh đường vừa qua thảm nạn, ngàn vạn con chiên chắp tay trước ngực thành kính cúi đầu:

- Amen! Ơn Chúa lòng lành đã cứu vớt chúng con!.../.

THIÊN HƯƠNG



Hình ảnh vụ cháy Nhà thờ Đức Bà Paris. *Ảnh: Internet*

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC... *(Tiếp theo trang 39)*



Giảng viên Trường Đại học PCCC hướng dẫn cách đưa người bị nạn ra khỏi đám cháy.

Ảnh: Minh Khuê

thẩm duyệt thiết kế về PCCC...); bổ sung quy định về các biện pháp xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, tăng mức xử phạt tiền đối với một số vi phạm quy định về PCCC, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc hình thức xử phạt bổ sung.

Hai là, đối với người đứng đầu các cơ sở khám chữa bệnh cần đầu tư kinh phí trong việc trang bị, bảo dưỡng hệ thống PCCC theo quy định; tổ chức tuyên truyền, huấn luyện cho cán bộ, nhân viên, đội ngũ y, bác sỹ nắm bắt được kiến thức, kỹ năng về PCCC; đặc biệt là thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở khám chữa bệnh; phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, để lực lượng này có thể thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC và xử lý kịp thời các sự cố cháy, nổ ngay từ khi nó mới phát sinh.

Ba là, đối với mỗi cán bộ, nhân viên, đội ngũ y, bác sỹ tại các cơ sở khám chữa bệnh, cần phải được tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, biết cách sử dụng các phương tiện CC&CNCH để kịp thời chữa cháy hiệu quả và thoát nạn an toàn khi có cháy xảy ra; mỗi cá nhân cần phải nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở bệnh nhân, và thân nhân của họ thực hiện tốt nội quy, quy định PCCC, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC...

Bốn là, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội cần thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh, tham mưu cho chính quyền các cấp, các ngành có liên quan, để ban hành các văn bản chỉ đạo về việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC, kiên quyết trong xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh, cán bộ, nhân viên, đội ngũ y, bác sỹ. Tập trung hướng dẫn kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH (như: biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, kỹ năng sử dụng phương tiện CC&CNCH, kỹ năng chữa cháy, thoát nạn khi có cháy xảy ra...); tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội.

Bên cạnh đó cần quan tâm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đầu tư, mua sắm đầy đủ các phương tiện, thiết bị CC&CNCH hiện đại (xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang, thiết bị CC&CNCH chuyên dụng). Qua đó giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội có thể xử lý kịp thời và có hiệu quả đối với đám cháy xảy ra tại các cơ sở khám chữa bệnh, bảo vệ được tính mạng và tài sản của người dân.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội với các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và chính quyền địa phương trong công tác quản lý quy hoạch và phát triển cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo theo đúng quy định; phối hợp chặt chẽ trong việc cấp phép xây dựng, cũng như cấp phép đưa các cơ sở khám chữa bệnh vào hoạt động. Chỉ các cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH nghiệm thu về PCCC, thì cơ quan chức năng mới cấp phép đưa cơ sở đó vào hoạt động.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

2. Bộ Công an, Bộ Xây dựng (2018), Quy chế số 01/QCPH-BCA-BXD ngày 13/02/2018 về việc phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Xây dựng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình.

3. Bộ Xây dựng (2010), QCVN 06:2010/ BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

4. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

5. Quốc hội (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy.

6. Quốc hội (2013), Luật Sửa, đổi bổ sung một số Điều của Luật PCCC.



Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức Cuộc thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ về PCCC&CNCH năm 2019. *Ảnh: Minh Huyền*



Tập huấn Điều lệnh, Quân sự, Võ thuật CAND khối cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC năm học 2019 - 2020. *Ảnh: Trịnh Lan*


NISSAN DIESEL
UD
31A-7215